BỘ GIÁO DỤC VÀ ĐÀO TẠO
TRƯỜNG ĐẠI HỌC MỎ - ĐỊA CHẤT

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Số: 83 /NQ-HĐT

Hà Nội, ngày 25 tháng 01 năm 2022

NGHỊ QUYẾT
Về việc phê duyệt các danh hiệu thi đua năm học 2020 - 2021 của Trường Đại học Mỏ - Địa chất

HỘI ĐỒNG TRƯỜNG TRƯỜNG ĐẠI HỌC MỎ - ĐỊA CHẤT

Căn cứ Luật Giáo dục đại học ngày 18/6/2012 và Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Giáo dục đại học ngày 19/11/2018;

Căn cứ Nghị định số 99/2019/NĐ-CP ngày 30/12/2019 của Chính phủ Quy định chi tiết và hướng dẫn thi hành một số điều của Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Giáo dục đại học;

Căn cứ Thông tư liên tịch số 07/2009/TTLT-BGDĐT-BNV ngày 15/4/2009 của Bộ Giáo dục và Đào tạo và Bộ Nội vụ hướng dẫn thực hiện quyền tự chủ, tự chịu trách nhiệm về thực hiện nhiệm vụ, tổ chức bộ máy, biên chế đối với đơn vị sự nghiệp công lập giáo dục và đào tạo;

Căn cứ Quyết định số 2754/QĐ-BGDĐT ngày 25/9/2020 của Bộ Giáo dục và Đào tạo về việc công nhận Hội đồng trường Trường Đại học Mỏ - Địa chất nhiệm kỳ 2020 - 2025;

Căn cứ Nghị quyết số 05/NQ-HĐT ngày 19/01/2021 của Hội đồng trường về việc ban hành Quy chế tổ chức và hoạt động của Trường Đại học Mỏ - Địa chất;

Căn cứ Tờ trình số 673/TTr-MĐC ngày 17/12/2021 của Hiệu trưởng về việc đề xuất các danh hiệu thi đua năm học 2020 - 2021;

Căn cứ kết quả biểu quyết của Hội đồng trường Trường Đại học Mỏ - Địa chất ngày 24/01/2022 về việc phê duyệt các danh hiệu thi đua năm học 2020 - 2021.

QUYẾT NGHỊ:

Điều 1. Phê duyệt các danh hiệu thi đua năm học 2020 - 2021 của Trường Đại học Mỏ - Địa chất như danh sách kèm theo.

Điều 2. Hiệu trưởng có trách nhiệm chỉ đạo triển khai thực hiện đề xuất các danh hiệu thi đua năm học 2020 - 2021 theo đúng các quy định của pháp luật hiện hành.

Điều 3. Nghị quyết này có hiệu lực kể từ ngày ký ban hành.

Các thành viên Hội đồng trường, Hiệu trưởng, các Phó Hiệu trưởng; Trưởng các đơn vị thuộc và trực thuộc trường; viên chức, người lao động trong trường chịu trách nhiệm thi hành Nghị quyết này./.

Nơi nhận:
- Như điều 3 (để t/hiện);
- Bộ GD&ĐT (để báo cáo)
- Đảng ủy Trường (để b/c);
- Các thành viên HĐT, BGH (để t/h);
- HUMG E-OFFICE;
- Lưu: HCTH, HĐT, TCCB(01).

TM. HỘI ĐỒNG TRƯỜNG
CHỦ TỊCH

TRƯỜNG ĐẠI HỌC MỎ - ĐỊA CHẤT

PGS.TS Trần Xuân Trường

KẾT QUẢ ĐỀ NGHỊ CÔNG NHẬN DANH HIỆU THI ĐUA NĂM HỌC 2020-2021

(Kèm theo Nghị quyết số 83 /NQ-HĐT ngày 25 tháng 01 năm 2022)

I	**Danh hiệu Chiến sĩ thi đua cấp cơ sở**		
TT	**Họ tên**	**Đơn vị**	**Nhóm**
1	Dương Thị Hiền Thanh	Khoa Công nghệ thông tin	3E
2	Đặng Văn Nam	Khoa Công nghệ thông tin	3E
3	Lê Hồng Anh	Khoa Công nghệ thông tin	3B
4	Diêm Công Hoàng	Khoa Công nghệ thông tin	3B
5	Trần Thị Thu Thúy	Khoa Công nghệ thông tin	3E
6	Nguyễn Thị Mai Dung	Khoa Công nghệ thông tin	3E
7	Lê Văn Hưng	Khoa Công nghệ thông tin	3B
8	Nguyễn Thế Lộc	Khoa Công nghệ thông tin	3D
9	Đỗ Như Ý	Khoa Cơ - Điện	3E
10	Lê Xuân Thành	Phòng Công tác Chính trị - Sinh viên	3B
11	Ngô Thanh Tuấn	Khoa Cơ - Điện	3E
12	Nguyễn Văn Xô	Khoa Cơ - Điện	3E
13	Nguyễn Đức Khoát	Khoa Cơ - Điện	3B
14	Nguyễn Thanh Tùng	Khoa Cơ - Điện	3E
15	Đặng Văn Chí	Khoa Cơ - Điện	3E
16	Lê Quang Duyến	Khoa Dầu khí	3E
17	Tống Thị Thanh Hương	Khoa Dầu khí	3E
18	Hoàng Anh Dũng	Khoa Dầu khí	3B
19	Nguyễn Văn Thịnh	Khoa Dầu khí	3D
20	Nguyễn Thanh Tuấn	Khoa Dầu khí	3B
21	Trần Bắc Bộ	Khoa Giáo dục quốc phòng	3E
22	Phạm Ngọc Chung	Khoa Khoa học cơ bản	3E
23	Công Tiến Dũng	Khoa Khoa học cơ bản	3B
24	Vũ Kim Thư	Khoa Khoa học cơ bản	3D
25	Nguyễn Trường Thanh	Khoa Khoa học cơ bản	3E
26	Nguyễn Mạnh Hùng	Khoa Khoa học cơ bản	3E

TT	Họ tên	Đơn vị	Nhóm
27	Lê Đắc Tuyên	Khoa Khoa học cơ bản	3E
28	Ngô Xuân Thành	Khoa KH và KTĐC	3E
29	Bùi Trường Sơn	Khoa KH và KTĐC	3B
30	Nguyễn Tiến Dũng	Khoa KH và KTĐC	3B
31	Lương Quang Khang	Khoa KH và KTĐC	3B
32	Bùi Hoàng Bắc	Khoa KH và KTĐC	3B
33	Nguyễn Thị Kim Ngân	Khoa Kinh tế - QTKD	3E
34	Lê Minh Thống	Khoa Kinh tế - QTKD	3E
35	Nguyễn Ngọc Khánh	Khoa Kinh tế - QTKD	3B
36	Nguyễn Thị Hoài Nga	Khoa Kinh tế - QTKD	3B
37	Trần Anh Dũng	Khoa Kinh tế - QTKD	3D
38	Vũ Diệp Anh	Khoa Kinh tế - QTKD	3E
39	Bùi Thị Thu Thủy	Khoa Kinh tế - QTKD	3B
40	Nguyễn Thị Kim Oanh	Khoa Kinh tế - QTKD	3E
41	Phạm Thị Hồng Hạnh	Khoa Kinh tế - QTKD	3E
42	Nguyễn Thị Thu Hương	Khoa Lý luận chính trị	3E
43	Trần Thị Phúc An	Khoa Lý luận chính trị	3B
44	Nguyễn Văn Thịnh	Khoa Mỏ	3E
45	Trần Quang Hiếu	Khoa Mỏ	3E
46	Phạm Văn Hòa	Khoa Mỏ	3B
47	Trần Trung Tới	Khoa Mỏ	3E
48	Trần Thị Thanh Thủy	Khoa Môi trường	3E
49	Bùi Ngọc Quý	Khoa Trắc địa - BĐ và QLĐĐ	3E
50	Trần Xuân Trường	Khoa Trắc địa - BĐ và QLĐĐ	3A
51	Nguyễn Gia Trọng	Khoa Trắc địa - BĐ và QLĐĐ	3E
52	Nguyễn Việt Hà	Khoa Trắc địa - BĐ và QLĐĐ	3B
53	Lê Đức Tình	Khoa Trắc địa - BĐ và QLĐĐ	3B
54	Phạm Quốc Khánh	Khoa Trắc địa - BĐ và QLĐĐ	3E
55	Nguyễn Quốc Long	Khoa Trắc địa - BĐ và QLĐĐ	3E
56	Nguyễn Viết Nghĩa	Khoa Trắc địa - BĐ và QLĐĐ	3B

TT	Họ tên	Đơn vị	Nhóm
57	Phạm Văn Chung	Khoa Trắc địa - BĐ và QLĐĐ	3E
58	Bùi Văn Đức	Khoa Xây dựng	3E
59	Đỗ Ngọc Anh	Khoa Xây dựng	3B
60	Đặng Văn Kiên	Khoa Xây dựng	3E
61	Phạm Đức Thọ	Khoa Xây dựng	3E
62	Nguyễn Thanh Huyền	Trạm Y tế	3C
63	Trần Thị Thu Trang	Văn phòng Đảng - Đoàn thể	3C
64	Nguyễn Thị Thúy Hằng	Phòng Tổ chức - Cán bộ	2
II	**Lao động tiên tiến**		
1	Nguyễn Thu Hằng	Khoa Công nghệ thông tin	3E
2	Nguyễn Duy Huy	Khoa Công nghệ thông tin	3E
3	Nguyễn Thị Hải Yến	Khoa Công nghệ thông tin	3E
4	Đào Thị Thu Vân	Khoa Công nghệ thông tin	3E
5	Nguyễn Hoàng Long	Khoa Công nghệ thông tin	3E
6	Trần Trung Chuyên	Khoa Công nghệ thông tin	3E
7	Hoàng Anh Đức	Khoa Công nghệ thông tin	3E
8	Phạm Hữu Lợi	Khoa Công nghệ thông tin	PTP
9	Hồ Việt Bun	Khoa Cơ - Điện	3E
10	Trần Đức Huân	Khoa Cơ - Điện	3E
11	Phạm Thị Thủy	Khoa Cơ - Điện	3E
12	Khổng Cao Phong	Khoa Cơ - Điện	3B
13	Phạm Đức Thiên	Khoa Cơ - Điện	3B
14	Nguyễn Thạc Khánh	Khoa Cơ - Điện	3D
15	Kim Thị Cẩm Ánh	Khoa Cơ - Điện	3E
16	Nguyễn Tiến Sỹ	Khoa Cơ - Điện	3E
17	Trần Viết Linh	Khoa Cơ - Điện	3E
18	Nguyễn Đăng Tấn	Khoa Cơ - Điện	3E
19	Hà Văn Thủy	Khoa Cơ - Điện	3E
20	Phạm Văn Tuấn	Khoa Dầu khí	3B
21	Lê Ngọc Ánh	Khoa Dầu khí	3E

TT	Họ tên	Đơn vị	Nhóm
22	Phan Thiên Hương	Khoa Dầu khí	3E
23	Nguyễn Thế Vinh	Khoa Dầu khí	3B
24	Nguyễn Tiến Hùng	Khoa Dầu khí	3E
25	Vũ Thiết Thạch	Khoa Dầu khí	3E
26	Công Ngọc Thắng	Khoa Dầu khí	3B
27	Nguyễn Thị Linh	Khoa Dầu khí	3E
28	Ngô Hà Sơn	Khoa Dầu khí	3E
29	Lê Đức Vinh	Khoa Dầu khí	3B
30	Triệu Hùng Trường	Khoa Dầu khí	3A
31	Phạm Quốc Đảm	Khoa Giáo dục quốc phòng	3B
32	Vũ Quang Hay	Khoa Giáo dục quốc phòng	3E
33	Bùi Thị Thúy	Khoa Khoa học cơ bản	3E
34	Nguyễn Quang Huy	Khoa Khoa học cơ bản	3E
35	Thái Việt Hưng	Khoa Khoa học cơ bản	3E
36	Lương Anh Hùng	Khoa Khoa học cơ bản	3E
37	Lê Thị Thanh Hằng	Khoa Khoa học cơ bản	3E
38	Vũ Hữu Tuyên	Khoa Khoa học cơ bản	3E
39	Lê Thị Phương Thảo	Khoa Khoa học cơ bản	3E
40	Trương Thị Thanh Thủy	Khoa Khoa học cơ bản	3E
41	Nguyễn Thị Nguyệt Ánh	Khoa Khoa học cơ bản	3D
42	Dương Thúy Hường	Khoa Khoa học cơ bản	3E
43	Nguyễn Thị Thảo	Khoa Khoa học cơ bản	3E
44	Phạm Tuấn Cường	Khoa Khoa học cơ bản	3D
45	Nguyễn Thị Lan Hương	Khoa Khoa học cơ bản	3D
46	Trần Thanh Hải	Khoa KH và KTĐC	3A
47	Nguyễn Văn Phóng	Khoa KH và KTĐC	3E
48	Nguyễn Thị Nụ	Khoa KH và KTĐC	3E
49	Nguyễn Bách Thảo	Khoa KH và KTĐC	3E
50	Dương Thị Thanh Thủy	Khoa KH và KTĐC	3E
51	Tô Xuân Bản	Khoa KH và KTĐC	3E

TT	Họ tên	Đơn vị	Nhóm
52	Nguyễn Thanh Thủy	Khoa Kinh tế - QTKD	3E
53	Đào Anh Tuấn	Khoa Kinh tế - QTKD	3E
54	Đồng Thị Bích	Khoa Kinh tế - QTKD	3E
55	Phí Mạnh Cường	Khoa Kinh tế - QTKD	3E
56	Phí Mạnh Phong	Khoa Lý luận chính trị	3E
57	Nguyễn Cao Khải	Khoa Mỏ	3E
58	Vũ Trung Tiến	Khoa Mỏ	3E
59	Bùi Mạnh Tùng	Khoa Mỏ	3D
60	Nguyễn Anh Tuấn	Khoa Mỏ	3E
61	Nhữ Thị Kim Dung	Khoa Mỏ	3D
62	Phạm Văn Luận	Khoa Mỏ	3E
63	Bùi Xuân Nam	Khoa Mỏ	3A
64	Đỗ Văn Bình	Khoa Môi trường	3B
65	Phan Quang Văn	Khoa Môi trường	3E
66	Nguyễn Hoàng Nam	Khoa Môi trường	3E
67	Đào Đình Thuần	Khoa Môi trường	3E
68	Nguyễn Quốc Phi	Khoa Môi trường	3E
69	Nguyễn Văn Dũng	Khoa Môi trường	3E
70	Đỗ Thị Phương Thảo	Khoa Trắc địa - BĐ và QLĐĐ	3E
71	Trần Trung Anh	Khoa Trắc địa - BĐ và QLĐĐ	3E
72	Trần Vân Anh	Khoa Trắc địa - BĐ và QLĐĐ	3E
73	Nguyễn Văn Sáng	Khoa Trắc địa - BĐ và QLĐĐ	3E
74	Trần Thùy Dương	Khoa Trắc địa - BĐ và QLĐĐ	3E
75	Nguyễn Thị Kim Yến	Khoa Trắc địa - BĐ và QLĐĐ	3E
76	Phạm Thế Huynh	Khoa Trắc địa - BĐ và QLĐĐ	3E
77	Dương Thành Trung	Khoa Trắc địa - BĐ và QLĐĐ	3E
78	Lưu Anh Tuấn	Khoa Trắc địa - BĐ và QLĐĐ	3E
79	Hoàng Thị Thủy	Khoa Trắc địa - BĐ và QLĐĐ	3E
80	Nguyễn Thế Hiệp	Khoa Trắc địa - BĐ và QLĐĐ	3C
81	Nguyễn Văn Mạnh	Khoa Xây dựng	3E

TT	Họ tên	Đơn vị	Nhóm
82	Đặng Trung Thành	Khoa Xây dựng	3B
83	Nguyễn Trọng Dũng	Khoa Xây dựng	3E
84	Nguyễn Gia Khuê	Ban Quản lý các dự án	3C
85	Huỳnh Thanh Tùng	Phòng cơ sở vật chất	**3C**
86	Nguyễn Thị Thu Thảo	Phòng Hành chính - Tổng hợp	3C
87	Nguyễn Kim Chung	Phòng QHCC & DN	3C
88	Vũ Duy Tấn	Phòng Tổ chức - Cán bộ	3C
89	Nguyễn Hồng Trường	Trung tâm Thông tin - Thư viện	3C
90	Nguyễn Thị Hải Yến	Trung tâm Thông tin - Thư viện	3C

III Giấy khen hiệu trưởng

1	Nguyễn Thu Hằng	Khoa Công nghệ thông tin	3E
2	Nguyễn Duy Huy	Khoa Công nghệ thông tin	3E
3	Nguyễn Hoàng Long	Khoa Công nghệ thông tin	3E
4	Hoàng Anh Đức	Khoa Công nghệ thông tin	3E
5	Hồ Việt Bun	Khoa Cơ - Điện	3E
6	Phạm Thị Thủy	Khoa Cơ - Điện	3E
7	Nguyễn Thạc Khánh	Khoa Cơ - Điện	3D
8	Nguyễn Đăng Tấn	Khoa Cơ - Điện	3E
9	Nguyễn Tiến Hùng	Khoa Dầu khí	3E
10	Công Ngọc Thắng	Khoa Dầu khí	3B
11	Nguyễn Thị Linh	Khoa Dầu khí	3E
12	Phạm Quốc Đảm	Khoa Giáo dục quốc phòng	3B
13	Vũ Quang Hay	Khoa Giáo dục quốc phòng	3E
14	Nguyễn Quang Huy	Khoa Khoa học cơ bản	3E
15	Lê Thị Thanh Hằng	Khoa Khoa học cơ bản	3E
16	Nguyễn Thị Lan Hương	Khoa Khoa học cơ bản	3D
17	Nguyễn Bách Thảo	Khoa KH và KTĐC	3E
18	Tô Xuân Bản	Khoa KH và KTĐC	3E
19	Nguyễn Thanh Thủy	Khoa Kinh tế - QTKD	3E
20	Đồng Thị Bích	Khoa Kinh tế - QTKD	3E

TT	Họ tên	Đơn vị	Nhóm
21	Nguyễn Cao Khải	Khoa Mỏ	3E
22	Nhữ Thị Kim Dung	Khoa Mỏ	3D
23	Phạm Văn Luận	Khoa Mỏ	3E
24	Nguyễn Văn Dũng	Khoa Môi trường	3E
25	Đỗ Thị Phương Thảo	Khoa Trắc địa - BĐ và QLĐĐ	3E
26	Trần Trung Anh	Khoa Trắc địa - BĐ và QLĐĐ	3E
27	Trần Vân Anh	Khoa Trắc địa - BĐ và QLĐĐ	3E
28	Trần Thùy Dương	Khoa Trắc địa - BĐ và QLĐĐ	3E
29	Nguyễn Thị Kim Yến	Khoa Trắc địa - BĐ và QLĐĐ	3E
30	Nguyễn Thế Hiệp	Khoa Trắc địa - BĐ và QLĐĐ	3C

DANH SÁCH ĐỀ NGHỊ BẰNG KHEN CỦA BỘ TRƯỞNG

(Kèm theo Nghị quyết số 83 /NQ-HĐT ngày 25 tháng 01 năm 2022)

TT	Họ và tên	Mã số	Khoa/Phòng	Chức vụ	Nhóm
1	Trần Thị Thu Thúy	0802-11	Khoa Công nghệ thông tin	PTBM	3E
2	Nguyễn Thị Mai Dung	0803-05	Khoa Công nghệ thông tin	PTK, TBM	3E
3	Lê Văn Hưng	0801-01	Khoa Công nghệ thông tin	GĐ TT	3B
4	Nguyễn Thế Lộc	0801-02	Khoa Công nghệ thông tin	PTP	3D
5	Phạm Hữu Lợi	0808-01	Khoa Công nghệ thông tin	TPTN	3C
6	Nguyễn Thanh Tùng	0904-14	Khoa Cơ - Điện	PBM	3E
7	Trần Viết Linh	0905-14	Khoa Cơ - Điện	PBM	3E
8	Nguyễn Đăng Tấn	0905-03	Khoa Cơ - Điện	PBM	3E
9	Nguyễn Đức Khoát	0902-05	Khoa Cơ - Điện	TP,TBM	3B
10	Ngô Hà Sơn	0603-14	Khoa Dầu khí	GV	3E
11	Nguyễn Văn Thịnh	0605-04	Khoa Dầu khí	PCVP	3D
12	Nguyễn Thanh Tuấn	0605-08	Khoa Dầu khí	BTĐTN	3B
13	Trần Bắc Bộ	3001-05	Khoa Giáo dục quốc phòng	PTK	3E
14	Phạm Ngọc Chung	0105-09	Khoa Khoa học cơ bản	PBM	3E
15	Vũ Kim Thư	0103-16	Khoa Khoa học cơ bản	PCVP	3D

16	Nguyễn Mạnh Hùng	0102-07	Khoa Khoa học cơ bản	PTK,TBM	3E
17	Ngô Xuân Thành	0401-13	Khoa KH và KTĐC	PTK	3E
18	Bùi Hoàng Bắc	0402-06	Khoa KH và KTĐC	GĐ TT	3B
19	Lê Minh Thống	0703-07	Khoa Kinh tế - QTKD	PTK	3E
20	Nguyễn Ngọc Khánh	0702-06	Phòng Tổ chức - Cán bộ	TP,TBM	3B
21	Nguyễn Thị Hoài Nga	0702-04	Phòng Hợp tác Quốc tế	TP	3B
22	Đồng Thị Bích	0702-05	Khoa Kinh tế - QTKD	PBM	3E
23	Vũ Diệp Anh	0701-06	Khoa Kinh tế - QTKD	TBM	3E
24	Bùi Thị Thu Thủy	0704-02	Khoa Kinh tế - QTKD	TK,TBM	3B
25	Nguyễn Thị Kim Oanh	0704-04	Khoa Kinh tế - QTKD	PBM	3E
26	Phạm Thị Hồng Hạnh	0704-07	Khoa Kinh tế - QTKD	PBM	3E
27	Nguyễn Thị Thu Hương	0203-03	Khoa Lý luận chính trị	PTK	3E
28	Vũ Trung Tiến	0302-11	Khoa Mỏ	GV	3E
29	Nguyễn Thùy Linh		Phòng Công tác CT_SV	CV	

30	Phạm Quốc Khánh	0501-09	Khoa Trắc địa - BĐ và QLĐĐ	PBM	3E
31	Nguyễn Quốc Long	0505-07	Khoa Trắc địa - BĐ và QLĐĐ	TBM	3E
32	Nguyễn Văn Mạnh	0303-08	Khoa Xây dựng	TBM	3E
33	Đặng Văn Kiên	0303-10	Khoa Xây dựng	PBM	3E
34	Trần Thị Thu Trang	6620-04	Văn phòng Đảng - Đoàn thể	PBT ĐTN	3C
35	Trần Danh Hùng	0601-08	Khoa Dầu khí	GV	1
36	Dương Văn Hào	0601-13	Khoa Dầu khí	GV	1
37	Nguyễn Khắc Long	0604-16	Khoa Dầu khí	GV	1
38	Phạm Trung Kiên	0603-07	Khoa Dầu khí	GV	1
39	Lê Bích Phượng	0101-24	Khoa Khoa học cơ bản	GV	1
40	Hoàng Ngự Huấn	0101-25	Khoa Khoa học cơ bản	GV	1
41	Trần Thị Hà	0102-14	Khoa Khoa học cơ bản	GV	1
42	Nguyễn Thị Hậu	0102-17	Khoa Khoa học cơ bản	GV	1
43	Đào Việt Thắng	0102-16	Khoa Khoa học cơ bản	GV	1
44	Nguyễn Thành Dương	0405-22	Khoa KH và KTĐC	GV	1

45	Khương Thế Hùng	0402-08	Khoa KH và KTĐC	GV	1
46	Nguyễn Thị Thanh Thảo	0407-03	Khoa KH và KTĐC	GV	1
47	Phạm Kiên Trung	0702-13	Khoa Kinh tế - QTKD	GV	1
48	Nguyễn Văn Bưởi	0702-02	Khoa Kinh tế - QTKD	GV	1
49	Nguyễn Thị Hồng Loan	0701-03	Khoa Kinh tế - QTKD	GV	1
50	Lưu Thị Thu Hà	0704-06	Khoa Kinh tế - QTKD	GV	1
51	Nguyễn Tiến Hưng	0704-08	Khoa Kinh tế - QTKD	GV	1
52	Phí Thị Kim Thư	0704-05	Khoa Kinh tế - QTKD	GV	1
53	Phạm Thu Hương	0704-10	Khoa Kinh tế - QTKD	GV	1
54	Nguyễn Thị Minh Thu	0704-13	Khoa Kinh tế - QTKD	GV	1
55	Phan Minh Quang	0704-19	Khoa Kinh tế - QTKD	GV	1
56	Nguyễn Thị Thúy Hà	0203-04	Khoa Lý luận chính trị	GV	1
57	Đặng Thị Thanh Trâm	0203-02	Khoa Lý luận chính trị	GV	1
58	Trần Thị Lan Hương	0201-09	Khoa Lý luận chính trị	GV	1
59	Ngô Văn Hưởng	0201-13	Khoa Lý luận chính trị	GV	1

60	Nguyễn Thị Kim Dung	0202-04	Khoa Lý luận chính trị	GV	1
61	Lê Thị Yến	0202-06	Khoa Lý luận chính trị	GV	1
62	Lê Tiến Dũng	0302-16	Khoa Mỏ	GV	1
63	Trần Mạnh Tiến	0305-10	Khoa Mỏ	GV	1
64	Trần Thị Thu Hương	0408-06	Khoa Môi trường	GV	1
65	Nguyễn Phương Đông	1103-09	Khoa Môi trường	GV	1
66	Lê Văn Cảnh	0505-11	Khoa Trắc địa - BĐ và QLĐĐ	GV	1
67	Tăng Văn Lâm	1002-02	Khoa Xây dựng	GV	1
68	Đỗ Ngọc Thái	0303-19	Khoa Xây dựng	GV	1
69	Phạm Văn Hùng	1003-04	Khoa Xây dựng	GV	1
70	Lê Thị Hồng Thắng	0905-17	Khoa Cơ - Điện	KS	2C
71	Phạm Công Tú	6630-01	Khoa Giáo dục quốc phòng	CV	2
72	Nguyễn Thị Tuyết Mai	6624-02	Khoa Mỏ	CV	2
73	Lê Việt Hà	0304-11	Khoa Mỏ	CV	2

74	Nguyễn Tuấn Thành	6604-03	Phòng Đào tạo đại học	CV	2
75	Nguyễn Minh Thu	6606-19	Phòng Hành chính - Tổng hợp	CV	2
76	Nguyễn Thị Thắm	6606-23	Phòng Hành chính - Tổng hợp	CV	2
77	Nguyễn Thị Thúy Hằng	6611-02	Phòng Tổ chức - Cán bộ	CV	2

DANH SÁCH ĐỀ NGHỊ CHIẾN SỸ THI ĐUA CẤP BỘ

TT	Họ và tên	Mã số	Đơn vị	Chức vụ	Ghi chú
1	Lê Hồng Anh	0805-07	Khoa Công nghệ thông tin	TBM, TK	
2	Diêm Công Hoàng	0801-09	Khoa Công nghệ thông tin	GĐTT	
3	Nguyễn Văn Xô	0904-09	Khoa Cơ - Điện	TBM	
4	Ngô Thanh Tuấn	0901-09	Khoa Cơ - Điện	PTK	
5	Phạm Trung Sơn	0901-05	Khoa Cơ - Điện	GV	Đề nghị HĐT xem xét thông qua vì Đ/c Sơn sinh con thứ 3
6	Trần Xuân Trường	0503-13	Khoa TĐBĐ, &QLĐĐ	CTHĐT	
7	Phạm Công Khải	0505-04	Khoa Trắc địa - BĐ và QLĐĐ	GV	
8	Trần Quang Hiếu	0301-14	Khoa Mỏ	PBM	
9	Đào Văn Chi	0302-13	Khoa Mỏ	GV	
10	Nguyễn Hoàng	0301-20	Khoa Mỏ	GV	
11	Phạm Đức Thọ	0303-24	Khoa Xây dựng	PBM	
12	Phạm Xuân Núi	0603-09	Khoa Dầu khí	GV	
13	Lê Đình Chiều	0702-12	Khoa Kinh tế - QTKD	GV	
14	Trần Thị Phúc An	0202-03	Khoa Lý luận chính trị	TK. TBM	

DANH SÁCH ĐỀ NGHỊ BẰNG KHEN THỦ TƯỚNG CHÍNH PHỦ

TT	Họ và tên	Mã số	Đơn vị	Chức vụ	Nhóm
1	Đỗ Như Ý	0901-08	Khoa Cơ - Điện	TBM	3E
2	Hồ Việt Bun	0901-10	Khoa Cơ - Điện	PBM	3E
3	Lê Quang Duyến	0604-07	Khoa Dầu khí	PTK	3E
4	Bùi Thị Lệ Thủy	0603-12	Khoa Dầu khí	GV	1
5	Nguyễn Hoàng	0301-20	Khoa Mỏ	GV	1

DANH SÁCH ĐỀ NGHỊ HUÂN CHƯƠNG LAO ĐỘNG HẠNG BA

TT	Họ và tên	Mã số	Đơn vị	Chức vụ	Nhóm
1	Bùi Ngọc Quý	0507-06	Khoa Trắc địa - BĐ và QLĐĐ	PTK. TBM	3E
2	Nguyễn Thị Kim Ngân	0703-04	Khoa Kinh tế - QTKD	TBM	3E

DANH SÁCH ĐỀ NGHỊ XÉT TẶNG DANH HIỆU TẬP THỂ LAO ĐỘNG XUẤT SẮC

TT	Đơn vị
1	Khoa Cơ - Điện
2	Bộ môn Điện khí hóa
3	Bộ môn Kỹ thuật cơ khí
4	Bộ môn Tự động hóa XN M&DK
5	Khoa Công nghệ thông tin
6	Bộ môn Tin học Kinh tế
7	Bộ môn Mạng máy tính
8	Bộ môn Công nghệ phần mềm
9	Khoa Dầu khí
10	Bộ môn Địa vật lý
11	Bộ môn Khoan - Khai thác
12	Bộ môn Lọc hóa dầu
13	Bộ môn Thiết bị dầu khí và CT
14	Khoa Giáo dục quốc phòng

15	Bộ môn Đường lối quân sự
16	Bộ môn Kỹ thuật quân sự
17	Bộ môn Cơ lý thuyết
18	Bộ môn Toán
19	Bộ môn Vật lý
20	Bộ môn Địa chất công trình
21	Bộ môn Tìm kiếm thăm dò
22	Khoa Kinh tế - QTKD
23	Bộ môn QTKD Địa chất - Dầu khí
24	Bộ môn QTKD Mỏ
25	Bộ môn Kinh tế cơ sở
26	Bộ môn Kế toán doanh nghiệp
27	Khoa Lý luận chính trị
28	Bộ môn Kinh tế CT và LSĐCS VN
29	Bộ môn Triết học và Pháp luật
30	Bộ môn Tư tưởng HCM và CNXHKH
31	Bộ môn Khai thác hầm lò
32	Bộ môn Khai thác lộ thiên

33	Bộ môn Địa sinh thái và CNMT
34	Bộ môn Kỹ thuật Môi trường
35	Khoa Trắc địa - BĐ và QLĐĐ
36	Bộ môn Bản đồ
37	Bộ môn Đo ảnh và Viễn thám
38	Bộ môn Trắc địa Cao cấp
39	Bộ môn Trắc địa Công trình
40	Bộ môn Trắc địa Mỏ
41	Khoa Xây dựng
42	Bộ môn Kỹ thuật Xây dựng
43	Bộ môn Xây dựng CTN và Mỏ
44	Bộ môn Xây dựng Hạ tầng Cơ sở
45	Phòng Đào tạo đại học
46	Phòng Đào tạo sau đại học
47	Trạm Y tế

DANH SÁCH TẬP THỂ ĐỀ NGHỊ XÉT TẶNG BẰNG KHEN BỘ TRƯỞNG	
TT	**Đơn vị**
1	Khoa Công nghệ thông tin
2	Khoa Kinh tế - QTKD
3	Bộ môn Trắc địa Mỏ
4	Khoa Lý luận chính trị
5	Phòng Đào tạo sau đại học

KẾT QUẢ BÌNH XÉT THI ĐUA NĂM HỌC 2021 - 2022

(Kèm theo Thông báo số 675/TB-MĐC ngày 08/12/2022)

A. KHEN THƯỞNG CẤP TRƯỜNG

I. TẬP THỂ LAO ĐỘNG TIÊN TIẾN

TT	ĐƠN VỊ
1	Khoa Cơ - Điện
2	Bộ môn Điện khí hóa xí nghiệp
3	Bộ môn Kỹ thuật cơ khí
4	Bộ môn Kỹ thuật Điện - Điện tử
5	Bộ môn Máy và Thiết bị Công nghiệp
6	Bộ môn Tự động hóa xí nghiệp mỏ và dầu khí
7	Xưởng Cơ - Điện
8	Khoa Công nghệ thông tin
9	Bộ môn Tin học Kinh tế
10	Bộ môn Khoa học máy tính
11	Bộ môn Mạng máy tính
12	Bộ môn Hệ thống Thông tin và Tri thức
13	Bộ môn Tin học Trắc địa
14	Bộ môn Công nghệ phần mềm
15	Phòng Thí nghiệm Địa - Tin học
16	Bộ môn Địa vật lý
17	Bộ môn Khoan - Khai thác
18	Bộ môn Lọc - Hóa dầu
19	Bộ môn Thiết bị dầu khí và Công trình
20	Khoa Giáo dục quốc phòng
21	Bộ môn Đường lối quân sự
22	Bộ môn Kỹ thuật quân sự
23	Bộ môn Giáo dục thể chất
24	Bộ môn Ngoại ngữ
25	Bộ môn Toán
26	Bộ môn Vật lý
27	Khoa Khoa học và Kĩ thuật địa chất
28	Bộ môn Địa chất
29	Bộ môn Địa chất công trình
30	Bộ môn Địa chất Thủy văn
31	Bộ môn Tìm kiếm thăm dò
32	Khoa Kinh tế - QTKD
33	Bộ môn Quản trị kinh doanh Địa chất - Dầu khí
34	Bộ môn Quản trị kinh doanh Mỏ
35	Bộ môn Kinh tế cơ sở
36	Bộ môn Kế toán doanh nghiệp
37	Khoa Lý luận chính trị
38	Bộ môn Kinh tế Chính trị và Lịch sử Đảng Cộng sản Việt Nam
39	Bộ môn Triết học và Pháp luật

40	Bộ môn Tư tưởng Hồ Chí Minh và Chủ nghĩa xã hội khoa học
41	Bộ môn Khai thác lộ thiên
42	Bộ môn Tuyển khoáng
43	Bộ môn Kỹ thuật Môi trường
44	Khoa Trắc địa - Bản đồ và Quản lý đất đai
45	Bộ môn Bản đồ
46	Bộ môn Đo ảnh và Viễn thám
47	Bộ môn Trắc địa Cao cấp
48	Bộ môn Trắc địa Công trình
49	Bộ môn Trắc địa Mỏ
50	Bộ môn Địa chính
51	Bộ môn Trắc địa Phổ thông
52	Tổ máy Trắc địa
53	Khoa Xây dựng
54	Bộ môn Kỹ thuật Xây dựng
55	Bộ môn Xây dựng Công trình ngầm và Mỏ
56	Bộ môn Xây dựng Hạ tầng Cơ sở
57	Phòng Công tác chính trị - Sinh viên
58	Phòng Cơ sở vật chất
59	Phòng Đào tạo Đại học
60	Phòng Đạo tạo sau đại học
61	Phòng Đảm bảo chất lượng giáo dục
62	Phòng Hành chính - Tổng hợp
63	Phòng Hợp tác quốc tế
64	Phòng Khoa học - Công nghệ
65	Phòng Kế hoạch Tài chính
66	Phòng Quan hệ công chúng và Doanh nghiệp
67	Phòng Tổ chức - Cán bộ
68	Phòng Xuất bản
69	Văn phòng Chương trình tiên tiến
70	Văn phòng Đảng - Đoàn thể
71	Trạm y tế
72	Trung tâm dịch vụ
73	Trung tâm Ngoại ngữ - Tin học
74	Trung tâm Phân tích thí nghiệm công nghệ cao
75	Trung tâm Thông tin - Thư viện
76	Ban quản lý các dự án
77	Văn phòng Đại diện

II. CHIẾN SĨ THI ĐUA CƠ SỞ

TT	Họ và tên	Đơn vị
1	Phạm Trung Sơn	Khoa Cơ - Điện
2	Lê Xuân Thành	Phòng Công tác chính trị - Sinh viên
3	Đỗ Như Ý	Khoa Cơ - Điện
4	Hồ Việt Bun	Khoa Cơ - Điện
5	Nguyễn Thanh Tùng	Khoa Cơ - Điện

6	Nguyễn Tiến Sỹ	Khoa Cơ - Điện
7	Nguyễn Thế Hoàng	Khoa Cơ - Điện
8	Nguyễn Đức Khoát	Khoa Cơ - Điện
9	Khổng Cao Phong	Khoa Cơ - Điện
10	Đặng Văn Chí	Khoa Cơ - Điện
11	Đào Thị Thu Vân	Khoa Công nghệ thông tin
12	Nguyễn Duy Huy	Khoa Công nghệ thông tin
13	Lê Hồng Anh	Khoa Công nghệ thông tin
14	Dương Thị Hiền Thanh	Khoa Công nghệ thông tin
15	Nguyễn Thu Hằng	Khoa Công nghệ thông tin
16	Nguyễn Thị Mai Dung	Khoa Công nghệ thông tin
17	Nguyễn Thị Hữu Phương	Khoa Công nghệ thông tin
18	Lê Văn Hưng	Khoa Công nghệ thông tin
19	Vũ Hồng Dương	Khoa Dầu khí
20	Nguyễn Khắc Long	Khoa Dầu khí
21	Phạm Trung Kiên	Khoa Dầu khí
22	Trần Ngọc Tuân	Khoa Dầu khí
23	Hoàng Anh Dũng	Khoa Dầu khí
24	Nguyễn Thanh Tuấn	Khoa Dầu khí
25	Nguyễn Thu Thủy	Khoa Dầu khí
26	Trần Bắc Bộ	Khoa Giáo dục quốc phòng
27	Phạm Quốc Đảm	Khoa Giáo dục quốc phòng
28	Nguyễn Huy Thông	Khoa Khoa học cơ bản
29	Lê Thị Duyên	Khoa Khoa học cơ bản
30	Nguyễn Thị Thu Phúc	Khoa Khoa học cơ bản
31	Vũ Thanh Tâm	Khoa Khoa học cơ bản
32	Nguyễn Thị Cúc	Khoa Khoa học cơ bản
33	Phạm Ngọc Anh	Khoa Khoa học cơ bản
34	Nguyễn Thu Hằng	Khoa Khoa học cơ bản
35	Trần Thị Hà	Khoa Khoa học cơ bản
36	Nguyễn Thị Hậu	Khoa Khoa học cơ bản
37	Ngô Thị Kim Chi	Khoa Khoa học và Kỹ thuật địa chất
38	Bùi Thị Thu Hiền	Khoa Khoa học và Kỹ thuật địa chất
39	Bùi Trường Sơn	Khoa Khoa học và Kỹ thuật địa chất
40	Nguyễn Thị Nụ	Khoa Khoa học và Kỹ thuật địa chất
41	Nguyễn Văn Phóng	Khoa Khoa học và Kỹ thuật địa chất
42	Đỗ Mạnh An	Khoa Khoa học và Kỹ thuật địa chất
43	Nguyễn Khắc Du	Khoa Khoa học và Kỹ thuật địa chất
44	Lương Quang Khang	Khoa Khoa học và Kỹ thuật địa chất
45	Bùi Thị Thu Thủy	Khoa Kinh tế - Quản trị kinh doanh
46	Nguyễn Thị Kim Oanh	Khoa Kinh tế - Quản trị kinh doanh
47	Phạm Thị Hồng Hạnh	Khoa Kinh tế - Quản trị kinh doanh
48	Nguyễn Thị Hồng Loan	Khoa Kinh tế - Quản trị kinh doanh
49	Nguyễn Thị Kim Ngân	Khoa Kinh tế - Quản trị kinh doanh
50	Lê Minh Thống	Khoa Kinh tế - Quản trị kinh doanh

51	Lê Đình Chiều	Khoa Kinh tế - Quản trị kinh doanh
52	Nguyễn Ngọc Khánh	Khoa Kinh tế - Quản trị kinh doanh
53	Đặng Thị Thanh Trâm	Khoa Lý luận chính trị
54	Phí Mạnh Phong	Khoa Lý luận chính trị
55	Bùi Thị Thùy Dương	Khoa Lý luận chính trị
56	Trần Thị Phúc An	Khoa Lý luận chính trị
57	Lê Tiến Dũng	Khoa Mỏ
58	Vũ Thái Tiến Dũng	Khoa Mỏ
59	Trần Quang Hiếu	Khoa Mỏ
60	Nguyễn Anh Tuấn	Khoa Mỏ
61	Trần Mạnh Tiến	Khoa Mỏ
62	Trần Văn Được	Khoa Mỏ
63	Nhữ Thị Kim Dung	Khoa Mỏ
64	Trần Thị Thu Hương	Khoa Môi trường
65	Nguyễn Phương Đông	Khoa Môi trường
66	Đào Đình Thuần	Khoa Môi trường
67	Vũ Thị Phương Thảo	Khoa Môi trường
68	Bùi Ngọc Quý	Khoa Trắc địa - Bản đồ và Quản lý đất đai
69	Nguyễn Văn Trung	Khoa Trắc địa - Bản đồ và Quản lý đất đai
70	Nguyễn Văn Sáng	Khoa Trắc địa - Bản đồ và Quản lý đất đai
71	Nguyễn Thị Kim Thanh	Khoa Trắc địa - Bản đồ và Quản lý đất đai
72	Nguyễn Việt Hà	Khoa Trắc địa - Bản đồ và Quản lý đất đai
73	Lê Đức Tình	Khoa Trắc địa - Bản đồ và Quản lý đất đai
74	Phạm Thị Làn	Khoa Trắc địa - Bản đồ và Quản lý đất đai
75	Nguyễn Quốc Long	Khoa Trắc địa - Bản đồ và Quản lý đất đai
76	Hoàng Ngọc Hà	Khoa Trắc địa - Bản đồ và Quản lý đất đai
77	Tạ Thị Thu Hường	Khoa Trắc địa - Bản đồ và Quản lý đất đai
78	Lê Huy Việt	Khoa Xây dựng
79	Đỗ Ngọc Anh	Khoa Xây dựng
80	Đặng Văn Kiên	Khoa Xây dựng
81	Phạm Văn Hùng	Khoa Xây dựng
82	Vũ Minh Ngạn	Khoa Xây dựng
83	Nguyễn Thị Hồng Vân	Phòng Công tác chính trị - Sinh viên
84	Dương Thị Hồng Đài	Phòng Đảm bảo chất lượng giáo dục
85	Nguyễn Tuấn Thành	Phòng Đào tạo đại học
86	Nguyễn Thị Thanh Thủy	Phòng Đào tạo đại học
87	Nguyễn Thị Vân	Phòng đào tạo sau đại học
88	Bùi Huy Văn	Phòng Hành chính - Tổng hợp
89	Nguyễn Minh Thu	Phòng Hành chính - Tổng hợp
90	Nguyễn Thị Thắm	Phòng Hành chính - Tổng hợp
91	Trần Thị Lan Phương	Phòng Hành chính - Tổng hợp
92	Cao Thu Hoài	Phòng Kế hoạch Tài chính
93	Hoàng Thu Hằng	Phòng Khoa học Công nghệ
94	Đặng Lê Văn	Phòng Quan hệ Công chúng và Doanh nghiệp
95	Đoàn Nguyễn Thanh Hương	Phòng Tổ chức Cán bộ

96	Võ Thị Công Chính	Phòng Xuất bản
97	Nguyễn Mai Hà	Trung tâm Dịch vụ
98	Ngô Huyền Giang	Trung tâm ngoại ngữ - Tin học
99	Phạm Tố Uyên	Văn phòng Đảng - Đoàn thể
100	Phạm Thị Thu Thủy	Phòng Kế hoạch Tài chính
101	Nguyễn Thị Thúy Hằng	Phòng Tổ chức Cán bộ
102	Nguyễn Hồng Trường	Trung tâm Thông tin - Thư viện
103	Nguyễn Thanh Huyền	Trạm Y tế
104	Trần Thị Thu Trang	Văn phòng Đảng - Đoàn thể
105	Triệu Hùng Trường	Khoa Dầu khí
106	Trần Thanh Hải	Khoa Khoa học và Kỹ thuật địa chất
107	Bùi Xuân Nam	Khoa Mỏ
108	Trần Xuân Trường	Khoa Trắc địa - Bản đồ và Quản lý đất đai

III. LAO ĐỘNG TIÊN TIẾN

TT	Họ và tên	Đơn vị
1	Nguyễn Thị Bích Hậu	Khoa Cơ - Điện
2	Đào Thị Thủy	Khoa Cơ - Điện
3	Ngô Thanh Tuấn	Khoa Cơ - Điện
4	Nguyễn Sơn Tùng	Khoa Cơ - Điện
5	Đoàn Kim Bình	Khoa Cơ - Điện
6	Phạm Đức Thiên	Khoa Cơ - Điện
7	Phạm Thị Thủy	Khoa Cơ - Điện
8	Kim Ngọc Linh	Khoa Cơ - Điện
9	Đinh Văn Thắng	Khoa Cơ - Điện
10	Cung Quang Khang	Khoa Cơ - Điện
11	Nguyễn Trường Giang	Khoa Cơ - Điện
12	Hà Thị Chúc	Khoa Cơ - Điện
13	Tống Ngọc Anh	Khoa Cơ - Điện
14	Nguyễn Thạc Khánh	Khoa Cơ - Điện
15	Kim Thị Cẩm Ánh	Khoa Cơ - Điện
16	Đoàn Văn Giáp	Khoa Cơ - Điện
17	Phạm Văn Tiến	Khoa Cơ - Điện
18	Kiều Đức Thịnh	Khoa Cơ - Điện
19	Nguyễn Khắc Lĩnh	Khoa Cơ - Điện
20	Lê Thị Hồng Thắng	Khoa Cơ - Điện
21	Nguyễn Văn Xô	Khoa Cơ - Điện
22	Trần Viết Linh	Khoa Cơ - Điện
23	Nguyễn Đăng Tấn	Khoa Cơ - Điện
24	Phạm Minh Hải	Khoa Cơ - Điện
25	Phạm Thị Thanh Loan	Khoa Cơ - Điện
26	Uông Quang Tuyến	Khoa Cơ - Điện
27	Đào Hiếu	Khoa Cơ - Điện
28	Thái Hải Âu	Khoa Cơ - Điện
29	Nguyễn Thế Lực	Khoa Cơ - Điện
30	Phan Thị Mai Phương	Khoa Cơ - Điện

31	Nguyễn Thị Liên	Khoa Cơ - Điện
32	Lê Thị Hồng Diệp	Khoa Cơ - Điện
33	Đặng Viết Khuê	Khoa Cơ - Điện
34	Chu Mạnh Cường	Khoa Cơ - Điện
35	Hà Văn Thủy	Khoa Cơ - Điện
36	Phạm Đức Hậu	Khoa Công nghệ thông tin
37	Bùi Thị Vân Anh	Khoa Công nghệ thông tin
38	Dương Chí Thiện	Khoa Công nghệ thông tin
39	Vũ Lan Phương	Khoa Công nghệ thông tin
40	Vương Thị Như Quỳnh	Khoa Công nghệ thông tin
41	Trần Thị Như Hoa	Khoa Công nghệ thông tin
42	Nguyễn Thị Phương Bắc	Khoa Công nghệ thông tin
43	Nguyễn Thùy Dương	Khoa Công nghệ thông tin
44	Nông Thị Oanh	Khoa Công nghệ thông tin
45	Đặng Văn Nam	Khoa Công nghệ thông tin
46	Lê Thanh Huệ	Khoa Công nghệ thông tin
47	Vũ Thị Kim Liên	Khoa Công nghệ thông tin
48	Phạm Thị Nguyệt	Khoa Công nghệ thông tin
49	Nguyễn Thế Bình	Khoa Công nghệ thông tin
50	Phạm Quang Hiển	Khoa Công nghệ thông tin
51	Ngô Thị Phương Thảo	Khoa Công nghệ thông tin
52	Trần Mai Hương	Khoa Công nghệ thông tin
53	Đinh Bảo Ngọc	Khoa Công nghệ thông tin
54	Nguyễn Thị Phấn	Khoa Công nghệ thông tin
55	Diêm Thị Thùy	Khoa Công nghệ thông tin
56	Nguyễn Hoàng Long	Khoa Công nghệ thông tin
57	Trần Trung Chuyên	Khoa Công nghệ thông tin
58	Phạm Văn Đồng	Khoa Công nghệ thông tin
59	Đặng Hữu Nghị	Khoa Công nghệ thông tin
60	Nguyễn Thị Thanh	Khoa Công nghệ thông tin
61	Phạm Thị Hải Vân	Khoa Công nghệ thông tin
62	Hoàng Anh Đức	Khoa Công nghệ thông tin
63	Nguyễn Thế Lộc	Khoa Công nghệ thông tin
64	Đào Anh Thư	Khoa Công nghệ thông tin
65	Đỗ Như Hải	Khoa Công nghệ thông tin
66	Phạm Đình Tân	Khoa Công nghệ thông tin
67	Nguyễn Tuấn Anh	Khoa Công nghệ thông tin
68	Đặng Quốc Trung	Khoa Công nghệ thông tin
69	Đào Thị Tuyết	Khoa Công nghệ thông tin
70	Diêm Công Hoàng	Khoa Công nghệ thông tin
71	Trần Thị Thu Thúy	Khoa Công nghệ thông tin
72	Dương Thị Tâm	Khoa Công nghệ thông tin
73	Bùi Thị Ánh Nguyệt	Khoa Công nghệ thông tin
74	Nguyễn Thị Hải Yến	Khoa Công nghệ thông tin
75	Đào Thị Hồng Thắm	Khoa Công nghệ thông tin

76	Phạm Hữu Lợi	Khoa Công nghệ thông tin
77	Nguyễn Thị Loan	Khoa Công nghệ thông tin
78	Nguyễn Đức Quân	Khoa Công nghệ thông tin
79	Nguyễn Minh Hòa	Khoa Dầu khí
80	Nguyễn Duy Mười	Khoa Dầu khí
81	Bùi Thị Ngân	Khoa Dầu khí
82	Phạm Văn Tuấn	Khoa Dầu khí
83	Lê Ngọc Ánh	Khoa Dầu khí
84	Dương Văn Hào	Khoa Dầu khí
85	Phan Thị Hồng	Khoa Dầu khí
86	Kiều Duy Thông	Khoa Dầu khí
87	Doãn Thị Trâm	Khoa Dầu khí
88	Nguyễn Văn Thành	Khoa Dầu khí
89	Trương Văn Từ	Khoa Dầu khí
90	Lê Văn Nam	Khoa Dầu khí
91	Nguyễn Văn Vinh	Khoa Dầu khí
92	Nguyễn Thế Vinh	Khoa Dầu khí
93	Lê Quang Duyến	Khoa Dầu khí
94	Nguyễn Tiến Hùng	Khoa Dầu khí
95	Vũ Thiết Thạch	Khoa Dầu khí
96	Bùi Thị Lệ Thủy	Khoa Dầu khí
97	Phạm Xuân Núi	Khoa Dầu khí
98	Ngô Thanh Hải	Khoa Dầu khí
99	Vũ Văn Toàn	Khoa Dầu khí
100	Công Ngọc Thắng	Khoa Dầu khí
101	Nguyễn Thị Linh	Khoa Dầu khí
102	Ngô Hà Sơn	Khoa Dầu khí
103	Tống Thị Thanh Hương	Khoa Dầu khí
104	Vũ Cúc Phương	Khoa Dầu khí
105	Lê Đức Vinh	Khoa Dầu khí
106	Nguyễn Văn Thịnh	Khoa Dầu khí
107	Nguyễn Thị Thu Hằng	Khoa Dầu khí
108	Hoàng Xuân Trường	Khoa Giáo dục quốc phòng
109	Trần Văn Độ	Khoa Giáo dục quốc phòng
110	Nguyễn Văn Phong	Khoa Giáo dục quốc phòng
111	Nghiêm Công Đĩnh	Khoa Giáo dục quốc phòng
112	Vũ Quang Hay	Khoa Giáo dục quốc phòng
113	Lê Thị Định	Khoa Giáo dục quốc phòng
114	Phạm Công Tú	Khoa Giáo dục quốc phòng
115	Đinh Công Đạt	Khoa Khoa học cơ bản
116	Phạm Ngọc Chung	Khoa Khoa học cơ bản
117	Lê Viết Tuấn	Khoa Khoa học cơ bản
118	Lã Ngọc Linh	Khoa Khoa học cơ bản
119	Trần Lan Hương	Khoa Khoa học cơ bản
120	Đỗ Tiến Thiết	Khoa Khoa học cơ bản

121	Nguyễn Trường Đông	Khoa Khoa học cơ bản
122	Chu Thị Hồng Hạnh	Khoa Khoa học cơ bản
123	Vũ Thị Hương Giang	Khoa Khoa học cơ bản
124	Nguyễn Quang Huy	Khoa Khoa học cơ bản
125	Thái Việt Hưng	Khoa Khoa học cơ bản
126	Lương Anh Hùng	Khoa Khoa học cơ bản
127	Vũ Hữu Tuyên	Khoa Khoa học cơ bản
128	Nguyễn Viết Hùng	Khoa Khoa học cơ bản
129	Vũ Kim Thư	Khoa Khoa học cơ bản
130	Công Tiến Dũng	Khoa Khoa học cơ bản
131	Vũ Thị Minh Hồng	Khoa Khoa học cơ bản
132	Lê Thị Phương Thảo	Khoa Khoa học cơ bản
133	Trần Đình Thước	Khoa Khoa học cơ bản
134	Lê Thị Thúy Hà	Khoa Khoa học cơ bản
135	Đặng Thanh Mai	Khoa Khoa học cơ bản
136	Nguyễn Hồng Vân	Khoa Khoa học cơ bản
137	Nguyễn Ánh Hoa	Khoa Khoa học cơ bản
138	Trịnh Thị Vân	Khoa Khoa học cơ bản
139	Vũ Thái Linh	Khoa Khoa học cơ bản
140	Nguyễn Đạo Lý Nhân Phúc	Khoa Khoa học cơ bản
141	Đỗ Bảo Anh Phương	Khoa Khoa học cơ bản
142	Trần Thị Thu Hiền	Khoa Khoa học cơ bản
143	Nguyễn Thị Nguyệt Ánh	Khoa Khoa học cơ bản
144	Dương Thúy Hường	Khoa Khoa học cơ bản
145	Trương Thị Thanh Thủy	Khoa Khoa học cơ bản
146	Nguyễn Thị Thảo	Khoa Khoa học cơ bản
147	Nguyễn Thị Hằng	Khoa Khoa học cơ bản
148	Đào Xuân Hưng	Khoa Khoa học cơ bản
149	Lê Bích Phượng	Khoa Khoa học cơ bản
150	Hoàng Ngự Huấn	Khoa Khoa học cơ bản
151	Nguyễn Thế Lâm	Khoa Khoa học cơ bản
152	Lê Thị Hương Giang	Khoa Khoa học cơ bản
153	Nguyễn Thùy Linh	Khoa Khoa học cơ bản
154	Phạm Tuấn Cường	Khoa Khoa học cơ bản
155	Nguyễn Thị Lan Hương	Khoa Khoa học cơ bản
156	Nguyễn Trường Thanh	Khoa Khoa học cơ bản
157	Hồ Quỳnh Anh	Khoa Khoa học cơ bản
158	Đỗ Thị Hồng Hải	Khoa Khoa học cơ bản
159	Đào Việt Thắng	Khoa Khoa học cơ bản
160	Nguyễn Thị Diệu Thu	Khoa Khoa học cơ bản
161	Tống Bá Tuấn	Khoa Khoa học cơ bản
162	Nguyễn Mạnh Hùng	Khoa Khoa học cơ bản
163	Lê Đắc Tuyên	Khoa Khoa học cơ bản
164	Hà Thị Hiến	Khoa Khoa học cơ bản
165	Phan Văn Bình	Khoa Khoa học và Kỹ thuật địa chất

166	Bùi Vinh Hậu	Khoa Khoa học và Kỹ thuật địa chất
167	Nguyễn Hữu Hiệp	Khoa Khoa học và Kỹ thuật địa chất
168	Ngô Xuân Thành	Khoa Khoa học và Kỹ thuật địa chất
169	Nhữ Việt Hà	Khoa Khoa học và Kỹ thuật địa chất
170	Nguyễn Thành Dương	Khoa Khoa học và Kỹ thuật địa chất
171	Nguyễn Văn Hùng	Khoa Khoa học và Kỹ thuật địa chất
172	Phạm Thị Ngọc Hà	Khoa Khoa học và Kỹ thuật địa chất
173	Phùng Hữu Hải	Khoa Khoa học và Kỹ thuật địa chất
174	Bùi Văn Bình	Khoa Khoa học và Kỹ thuật địa chất
175	Dương Văn Bình	Khoa Khoa học và Kỹ thuật địa chất
176	Nguyễn Văn Lâm	Khoa Khoa học và Kỹ thuật địa chất
177	Trần Vũ Long	Khoa Khoa học và Kỹ thuật địa chất
178	Kiều Thị Vân Anh	Khoa Khoa học và Kỹ thuật địa chất
179	Nguyễn Bách Thảo	Khoa Khoa học và Kỹ thuật địa chất
180	Phạm Trường Sinh	Khoa Khoa học và Kỹ thuật địa chất
181	Nguyễn Trung Thành	Khoa Khoa học và Kỹ thuật địa chất
182	Lê Thị Ngọc Tú	Khoa Khoa học và Kỹ thuật địa chất
183	Hà Thành Như	Khoa Khoa học và Kỹ thuật địa chất
184	Tô Xuân Bản	Khoa Khoa học và Kỹ thuật địa chất
185	Phan Viết Sơn	Khoa Khoa học và Kỹ thuật địa chất
186	Khương Thế Hùng	Khoa Khoa học và Kỹ thuật địa chất
187	Nguyễn Thị Thanh Thảo	Khoa Khoa học và Kỹ thuật địa chất
188	Tạ Thị Toán	Khoa Khoa học và Kỹ thuật địa chất
189	Phạm Thị Thanh Hiền	Khoa Khoa học và Kỹ thuật địa chất
190	Hoàng Thị Thoa	Khoa Khoa học và Kỹ thuật địa chất
191	Ngô Xuân Đắc	Khoa Khoa học và Kỹ thuật địa chất
192	Nguyễn Tiến Dũng	Khoa Khoa học và Kỹ thuật địa chất
193	Bùi Hoàng Bắc	Khoa Khoa học và Kỹ thuật địa chất
194	Hồ Thanh Bình	Khoa Khoa học và Kỹ thuật địa chất
195	Phan Thị Thùy Dương	Khoa Khoa học và Kỹ thuật địa chất
196	Vũ Thị Hiền	Khoa Khoa học và Kỹ thuật địa chất
197	Lưu Thị Thu Hà	Khoa Kinh tế - Quản trị kinh doanh
198	Nguyễn Tiến Hưng	Khoa Kinh tế - Quản trị kinh doanh
199	Phí Thị Kim Thư	Khoa Kinh tế - Quản trị kinh doanh
200	Phạm Thu Hương	Khoa Kinh tế - Quản trị kinh doanh
201	Phạm Minh Hải	Khoa Kinh tế - Quản trị kinh doanh
202	Dương Thị Nhàn	Khoa Kinh tế - Quản trị kinh doanh
203	Nguyễn Thị Minh Thu	Khoa Kinh tế - Quản trị kinh doanh
204	Lê Thị Thu Hồng	Khoa Kinh tế - Quản trị kinh doanh
205	Hoàng Thị Thủy	Khoa Kinh tế - Quản trị kinh doanh
206	Nguyễn Thị Huyền Trang	Khoa Kinh tế - Quản trị kinh doanh
207	Phan Minh Quang	Khoa Kinh tế - Quản trị kinh doanh
208	Nguyễn Thị Kim Liên	Khoa Kinh tế - Quản trị kinh doanh
209	Nguyễn Văn Bưởi	Khoa Kinh tế - Quản trị kinh doanh
210	Phạm Thu Trang	Khoa Kinh tế - Quản trị kinh doanh

211	Nguyễn Thị Ngọc Anh	Khoa Kinh tế - Quản trị kinh doanh
212	Nguyễn Thanh Thảo	Khoa Kinh tế - Quản trị kinh doanh
213	Nguyễn Thị Bích Ngọc	Khoa Kinh tế - Quản trị kinh doanh
214	Trần Anh Dũng	Khoa Kinh tế - Quản trị kinh doanh
215	Phí Mạnh Cường	Khoa Kinh tế - Quản trị kinh doanh
216	Vũ Diệp Anh	Khoa Kinh tế - Quản trị kinh doanh
217	Nguyễn Thu Hà	Khoa Kinh tế - Quản trị kinh doanh
218	Phạm Ngọc Tuấn	Khoa Kinh tế - Quản trị kinh doanh
219	Nguyễn Lan Hoàng Thảo	Khoa Kinh tế - Quản trị kinh doanh
220	Trần Văn Hiệp	Khoa Kinh tế - Quản trị kinh doanh
221	Đỗ Hữu Tùng	Khoa Kinh tế - Quản trị kinh doanh
222	Nguyễn Thanh Thủy	Khoa Kinh tế - Quản trị kinh doanh
223	Nguyễn Đức Thắng	Khoa Kinh tế - Quản trị kinh doanh
224	Phan Thị Thùy Linh	Khoa Kinh tế - Quản trị kinh doanh
225	Nguyễn Thị Hường	Khoa Kinh tế - Quản trị kinh doanh
226	Phạm Kiên Trung	Khoa Kinh tế - Quản trị kinh doanh
227	Nguyễn Văn Thưởng	Khoa Kinh tế - Quản trị kinh doanh
228	Lê Văn Chiến	Khoa Kinh tế - Quản trị kinh doanh
229	Nguyễn Thị Hoài Nga	Khoa Kinh tế - Quản trị kinh doanh
230	Đào Anh Tuấn	Khoa Kinh tế - Quản trị kinh doanh
231	Đồng Thị Bích	Khoa Kinh tế - Quản trị kinh doanh
232	Phạm Thị Châu Giang	Khoa Kinh tế - Quản trị kinh doanh
233	Nguyễn Thị Thu Dung	Khoa Kinh tế - Quản trị kinh doanh
234	Nguyễn Thị Thúy Hà	Khoa Lý luận chính trị
235	Lê Quốc Hiệp	Khoa Lý luận chính trị
236	Nguyễn Tuấn Vương	Khoa Lý luận chính trị
237	Nguyễn Thị Thu Hương	Khoa Lý luận chính trị
238	Trần Thị Lan Hương	Khoa Lý luận chính trị
239	Ngô Văn Hưởng	Khoa Lý luận chính trị
240	Đào Thị Tuyết	Khoa Lý luận chính trị
241	Dương Thị Tuyết Nhung	Khoa Lý luận chính trị
242	Nguyễn Thi Phương	Khoa Lý luận chính trị
243	Nguyễn Thị Kim Dung	Khoa Lý luận chính trị
244	Đỗ Thị Vân Hà	Khoa Lý luận chính trị
245	Lê Thị Yến	Khoa Lý luận chính trị
246	Nguyễn Thu Hương	Khoa Lý luận chính trị
247	Phạm Đức Hưng	Khoa Mỏ
248	Đào Văn Chi	Khoa Mỏ
249	Nguyễn Phi Hùng	Khoa Mỏ
250	Nguyễn Hồng Cường	Khoa Mỏ
251	Nguyễn Văn Quang	Khoa Mỏ
252	Đinh Thị Thanh Nhàn	Khoa Mỏ
253	Lê Quang Phục	Khoa Mỏ
254	Bùi Mạnh Tùng	Khoa Mỏ
255	Nguyễn Cao Khải	Khoa Mỏ

256	Vũ Trung Tiến	Khoa Mỏ
257	Nguyễn Văn Thịnh	Khoa Mỏ
258	Lê Thị Thu Hoa	Khoa Mỏ
259	Nguyễn Đình An	Khoa Mỏ
260	Phạm Văn Việt	Khoa Mỏ
261	Lê Quí Thảo	Khoa Mỏ
262	Trần Đình Bão	Khoa Mỏ
263	Đỗ Ngọc Hoàn	Khoa Mỏ
264	Nguyễn Hoàng	Khoa Mỏ
265	Phạm Văn Hòa	Khoa Mỏ
266	Đỗ Ngọc Tú	Khoa Mỏ
267	Vũ Thị Chinh	Khoa Mỏ
268	Phạm Thị Nhung	Khoa Mỏ
269	Phùng Tiến Thuật	Khoa Mỏ
270	Lê Việt Hà	Khoa Mỏ
271	Phạm Văn Luận	Khoa Mỏ
272	Trần Trung Tới	Khoa Mỏ
273	Nguyễn Thị Tuyết Mai	Khoa Mỏ
274	Hoàng Thị Nga	Khoa Mỏ
275	Trần Anh Quân	Khoa Môi trường
276	Đỗ Văn Bình	Khoa Môi trường
277	Trần Thị Thanh Thủy	Khoa Môi trường
278	Đặng Thị Ngọc Thủy	Khoa Môi trường
279	Trần Thị Ngọc	Khoa Môi trường
280	Nguyễn Thị Hòa	Khoa Môi trường
281	Nguyễn Thị Hồng	Khoa Môi trường
282	Đào Trung Thành	Khoa Môi trường
283	Nguyễn Thị Thu Huyền	Khoa Môi trường
284	Nguyễn Hoàng Nam	Khoa Môi trường
285	Đỗ Văn Nhuận	Khoa Môi trường
286	Nguyễn Thị Cúc	Khoa Môi trường
287	Phan Thị Mai Hoa	Khoa Môi trường
288	Vũ Thị Lan Anh	Khoa Môi trường
289	Nguyễn Quốc Phi	Khoa Môi trường
290	Nguyễn Văn Dũng	Khoa Môi trường
291	Phạm Thị Thanh Hải	Khoa Môi trường
292	Dương Anh Quân	Khoa Trắc địa - Bản đồ và Quản lý đất đai
293	Nguyễn Danh Đức	Khoa Trắc địa - Bản đồ và Quản lý đất đai
294	Đỗ Thị Phương Thảo	Khoa Trắc địa - Bản đồ và Quản lý đất đai
295	Nguyễn Thế Công	Khoa Trắc địa - Bản đồ và Quản lý đất đai
296	Đinh Hải Nam	Khoa Trắc địa - Bản đồ và Quản lý đất đai
297	Trần Xuân Miễn	Khoa Trắc địa - Bản đồ và Quản lý đất đai
298	Nguyễn Thị Hiền	Khoa Trắc địa - Bản đồ và Quản lý đất đai
299	Trần Thùy Dương	Khoa Trắc địa - Bản đồ và Quản lý đất đai
300	Nguyễn Thị Kim Yến	Khoa Trắc địa - Bản đồ và Quản lý đất đai

301	Phạm Thế Huynh	Khoa Trắc địa - Bản đồ và Quản lý đất đai
302	Trần Thanh Hà	Khoa Trắc địa - Bản đồ và Quản lý đất đai
303	Trần Hồng Hạnh	Khoa Trắc địa - Bản đồ và Quản lý đất đai
304	Lê Thanh Nghị	Khoa Trắc địa - Bản đồ và Quản lý đất đai
305	Phạm Thị Thanh Hòa	Khoa Trắc địa - Bản đồ và Quản lý đất đai
306	Đoàn Thị Nam Phương	Khoa Trắc địa - Bản đồ và Quản lý đất đai
307	Trần Trung Anh	Khoa Trắc địa - Bản đồ và Quản lý đất đai
308	Trần Vân Anh	Khoa Trắc địa - Bản đồ và Quản lý đất đai
309	Dương Vân Phong	Khoa Trắc địa - Bản đồ và Quản lý đất đai
310	Lê Thị Thanh Tâm	Khoa Trắc địa - Bản đồ và Quản lý đất đai
311	Phạm Ngọc Quang	Khoa Trắc địa - Bản đồ và Quản lý đất đai
312	Nguyễn Gia Trọng	Khoa Trắc địa - Bản đồ và Quản lý đất đai
313	Nguyễn Hà	Khoa Trắc địa - Bản đồ và Quản lý đất đai
314	Phạm Trung Dũng	Khoa Trắc địa - Bản đồ và Quản lý đất đai
315	Trần Thùy Linh	Khoa Trắc địa - Bản đồ và Quản lý đất đai
316	Phạm Quốc Khánh	Khoa Trắc địa - Bản đồ và Quản lý đất đai
317	Phạm Công Khải	Khoa Trắc địa - Bản đồ và Quản lý đất đai
318	Vương Trọng Kha	Khoa Trắc địa - Bản đồ và Quản lý đất đai
319	Lê Thị Thu Hà	Khoa Trắc địa - Bản đồ và Quản lý đất đai
320	Võ Ngọc Dũng	Khoa Trắc địa - Bản đồ và Quản lý đất đai
321	Cao Xuân Cường	Khoa Trắc địa - Bản đồ và Quản lý đất đai
322	Lê Văn Cảnh	Khoa Trắc địa - Bản đồ và Quản lý đất đai
323	Nguyễn Viết Nghĩa	Khoa Trắc địa - Bản đồ và Quản lý đất đai
324	Phạm Văn Chung	Khoa Trắc địa - Bản đồ và Quản lý đất đai
325	Nguyễn Quang Minh	Khoa Trắc địa - Bản đồ và Quản lý đất đai
326	Nguyễn Thị Thu Hương	Khoa Trắc địa - Bản đồ và Quản lý đất đai
327	Hoàng Anh Tuấn	Khoa Trắc địa - Bản đồ và Quản lý đất đai
328	Trương Minh Hùng	Khoa Trắc địa - Bản đồ và Quản lý đất đai
329	Trần Anh Tuấn	Khoa Trắc địa - Bản đồ và Quản lý đất đai
330	Dương Thành Trung	Khoa Trắc địa - Bản đồ và Quản lý đất đai
331	Lưu Anh Tuấn	Khoa Trắc địa - Bản đồ và Quản lý đất đai
332	Hoàng Thị Thủy	Khoa Trắc địa - Bản đồ và Quản lý đất đai
333	Nguyễn Thị Mến	Khoa Trắc địa - Bản đồ và Quản lý đất đai
334	Cù Thị Thu Hà	Khoa Trắc địa - Bản đồ và Quản lý đất đai
335	Nguyễn Quang Thắng	Khoa Trắc địa - Bản đồ và Quản lý đất đai
336	Nguyễn Thế Hiệp	Khoa Trắc địa - Bản đồ và Quản lý đất đai
337	Nguyễn Thị Hà	Khoa Trắc địa - Bản đồ và Quản lý đất đai
338	Nguyễn Xuân Mãn	Khoa Xây dựng
339	Tăng Văn Lâm	Khoa Xây dựng
340	Phạm Thị Nhàn	Khoa Xây dựng
341	Nguyễn Văn Mạnh	Khoa Xây dựng
342	Bùi Văn Đức	Khoa Xây dựng
343	Võ Trọng Hùng	Khoa Xây dựng
344	Đào Viết Đoàn	Khoa Xây dựng
345	Nguyễn Duyên Phong	Khoa Xây dựng

346	Nguyễn Chí Thành	Khoa Xây dựng
347	Đỗ Ngọc Thái	Khoa Xây dựng
348	Nguyễn Tài Tiến	Khoa Xây dựng
349	Đặng Trung Thành	Khoa Xây dựng
350	Trần Tuấn Minh	Khoa Xây dựng
351	Hoàng Đình Phúc	Khoa Xây dựng
352	Tạ Đức Thịnh	Khoa Xây dựng
353	Đặng Quang Huy	Khoa Xây dựng
354	Bùi Anh Thắng	Khoa Xây dựng
355	Nguyễn Trọng Dũng	Khoa Xây dựng
356	Ngọ Thị Hương Trang	Khoa Xây dựng
357	Phạm Đức Thọ	Khoa Xây dựng
358	Phạm Thanh Huyền	Khoa Xây dựng
359	Nguyễn Thị Hương	Khoa Xây dựng
360	Nguyễn Tiến Dũng	Ban Quản lý các dự án
361	Lại Thiên Nguyên	Ban Quản lý các dự án
362	Nguyễn Ngọc Dương	Ban Quản lý các dự án
363	Nguyễn Thị Sơn	Ban Quản lý các dự án
364	Nguyễn Thúy Hà	Phòng Cơ sở vật chất
365	Nguyễn Thế Tĩnh	Phòng Cơ sở vật chất
366	Nguyễn Thị Thu Hà	Phòng Cơ sở vật chất
367	Trần Thị Hương	Phòng Cơ sở vật chất
368	Nguyễn Duy Hiệp	Phòng Cơ sở vật chất
369	Tạ Văn Minh	Phòng Cơ sở vật chất
370	Ninh Ngọc Cương	Phòng Cơ sở vật chất
371	Nguyễn Đình Cường	Phòng Cơ sở vật chất
372	Nguyễn Thế	Phòng Cơ sở vật chất
373	Trịnh Thị Hợp	Phòng Cơ sở vật chất
374	Phạm Thị Hương	Phòng Công tác chính trị - Sinh viên
375	Nguyễn Thùy Linh	Phòng Công tác chính trị - Sinh viên
376	Đào Thị Thơm	Phòng Công tác chính trị - Sinh viên
377	Trương Thúy Hà	Phòng Công tác chính trị - Sinh viên
378	Phan Thị Thúy	Phòng Công tác chính trị - Sinh viên
379	Chu Thị Thúy Nga	Phòng Công tác chính trị - Sinh viên
380	Dương Mai Yến	Phòng Đảm bảo chất lượng giáo dục
381	Ngô Thái Vinh	Phòng Đảm bảo chất lượng giáo dục
382	Lại Kim Cương	Phòng Đào tạo đại học
383	Nguyễn Văn Đức	Phòng Đào tạo đại học
384	Nguyễn Quốc Dũng	Phòng Đào tạo đại học
385	Nguyễn Thị Thanh Loan	Phòng Đào tạo đại học
386	Bùi Thị Mai	Phòng Đào tạo đại học
387	Đào Duy Nam	Phòng Đào tạo đại học
388	Phạm Thị Nguyên	Phòng Đào tạo đại học
389	Nguyễn Thị Minh Thu	Phòng Đào tạo đại học
390	Đặng Thị Hồng Vân	Phòng Đào tạo đại học

391	Hà Ngọc Kiên	Phòng đào tạo sau đại học
392	Hoàng Thị Phương Dung	Phòng đào tạo sau đại học
393	Phạm Ngọc Hà	Phòng đào tạo sau đại học
394	Nguyễn Ngọc Sự	Phòng Hành chính - Tổng hợp
395	Nguyễn Đức Năng	Phòng Hành chính - Tổng hợp
396	Lê Đức Minh	Phòng Hành chính - Tổng hợp
397	Lý Hồng Khanh	Phòng Hành chính - Tổng hợp
398	Nguyễn Quang Hải	Phòng Hành chính - Tổng hợp
399	Trần Văn Huyên	Phòng Hành chính - Tổng hợp
400	Hà Ngọc Trường	Phòng Hành chính - Tổng hợp
401	Lê Hoài Nam	Phòng Hành chính - Tổng hợp
402	Hoàng Văn Sinh	Phòng Hành chính - Tổng hợp
403	Phạm Văn Khương	Phòng Hành chính - Tổng hợp
404	Phạm Trường Sơn	Phòng Hành chính - Tổng hợp
405	Dương Thành Quảng	Phòng Hành chính - Tổng hợp
406	Lưu Hữu Phước	Phòng Hành chính - Tổng hợp
407	Nguyễn Đức Toàn	Phòng Hành chính - Tổng hợp
408	Nguyễn Thị Nga	Phòng Hành chính - Tổng hợp
409	Nguyễn Thị Chi	Phòng Hành chính - Tổng hợp
410	Nguyễn Thị Dàng	Phòng Hành chính - Tổng hợp
411	Hàn Văn Tưởng	Phòng Hành chính - Tổng hợp
412	Chu Thế Mạnh	Phòng Hành chính - Tổng hợp
413	Nguyễn Thị Phương Thảo	Phòng Hợp tác quốc tế
414	Nguyễn Thị Sim	Phòng Hợp tác quốc tế
415	Nhâm Quỳnh Giang	Phòng Kế hoạch Tài chính
416	Nguyễn Thu Hà	Phòng Kế hoạch Tài chính
417	Quách Thị Nhịp	Phòng Kế hoạch Tài chính
418	Trương Thị Thanh Huyền	Phòng Kế hoạch Tài chính
419	Nguyễn Thị Phương Thảo	Phòng Kế hoạch Tài chính
420	Đỗ Thủy Trà My	Phòng Kế hoạch Tài chính
421	Phạm Tuyết Mai	Phòng Kế hoạch Tài chính
422	Nguyễn Thanh Hải	Phòng Khoa học Công nghệ
423	Phạm Đức Nghiệp	Phòng Khoa học Công nghệ
424	Trần Thị Hải Vân	Phòng Khoa học Công nghệ
425	Đoàn Thị Luyên	Phòng Quan hệ CC&DN
426	Nguyễn Hồng Hạnh	Phòng Quan hệ CC&DN
427	Quyền Minh Hoàng Phương	Phòng Quan hệ CC&DN
428	Nguyễn Thế Anh	Phòng Quan hệ CC&DN
429	Hà Thị Liễu	Phòng Tổ chức Cán bộ
430	Lê Thị Thu	Phòng Tổ chức Cán bộ
431	Nguyễn Thị Mỹ Hạnh	Phòng Xuất bản
432	Đỗ Khắc Điệp	Trung tâm Dịch vụ
433	Nguyễn Thị Hồng	Trung tâm Dịch vụ
434	Nguyễn Văn Hùng	Trung tâm Dịch vụ
435	Vũ Thế Hùng	Trung tâm Dịch vụ

436	Hà Tú Hương	Trung tâm Dịch vụ
437	Đinh Hữu Khánh	Trung tâm Dịch vụ
438	Nguyễn Văn Khẩn	Trung tâm Dịch vụ
439	Quách Thị Thu Phương	Trung tâm Dịch vụ
440	Nguyễn Xuân Thuận	Trung tâm Dịch vụ
441	Bùi Thị Kim Anh	Trung tâm Dịch vụ
442	Phan Thanh Chương	Trung tâm Dịch vụ
443	Trần Thị Dược	Trung tâm Dịch vụ
444	Phạm Thị Quy	Trung tâm Dịch vụ
445	Phạm Thị Thanh Tâm	Trung tâm Dịch vụ
446	Vũ Thị Phương Thùy	Trung tâm Dịch vụ
447	Lê Thị Thanh Xuân	Trung tâm Dịch vụ
448	Nguyễn Thị Thu	Trung tâm Dịch vụ
449	Vũ Thị Hoài Thu	Trung tâm ngoại ngữ - Tin học
450	Đỗ Thị Thanh Thủy	Trung tâm ngoại ngữ - Tin học
451	Trịnh Thế Lực	Trung tâm PT, TN CN cao
452	Đặng Ngọc Cương	Trung tâm Thông tin - Thư viện
453	Vũ Thị Ngọc	Trung tâm Thông tin - Thư viện
454	Nguyễn Thị Thu Thủy	Trung tâm Thông tin - Thư viện
455	Đào Thị Hồng Diệp	Trung tâm Thông tin - Thư viện
456	Hoàng Thị Nga	Trung tâm Thông tin - Thư viện
457	Phan Thị Phượng	Trung tâm Thông tin - Thư viện
458	Ngô Thị Thanh Hương	Trung tâm Thông tin - Thư viện
459	Trần Văn Duy	Trung tâm Thông tin - Thư viện
460	Đỗ Thị Mường	Trung tâm Thông tin - Thư viện
461	Hoàng Thị Thúy	Trung tâm Thông tin - Thư viện
462	Hoàng Thị Hiền	Trung tâm Thông tin - Thư viện
463	Đỗ Lệ Chi	Trung tâm Thông tin - Thư viện
464	Nguyễn Hữu Độ	Trung tâm Thông tin - Thư viện
465	Nguyễn Duy Hiếu	Trung tâm Thông tin - Thư viện
466	Ngô Thị Hương Liên	Trung tâm Thông tin - Thư viện
467	Nguyễn Thị Hải Yến	Trung tâm Thông tin - Thư viện
468	Bùi Thị Thanh Vân	Trạm Y tế
469	Mai Ngọc Liên	Trạm Y tế
470	Nguyễn Thị Thu Thụy	Trạm Y tế
471	Vũ Thu Hường	Văn phòng Chương trình tiên tiến
472	Đồng Hữu Tiến	Văn phòng Đại diện
473	Phạm Thị Việt Nga	Văn phòng Đảng - Đoàn thể
474	Đặng Thị Hằng Nga	Văn phòng Đảng - Đoàn thể
475	Nguyễn Gia Khuê	Ban Quản lý các dự án
476	Huỳnh Thanh Tùng	Phòng Cơ sở vật chất
477	Nguyễn Thị Thu Thảo	Phòng Hành chính - Tổng hợp
478	Phạm Thị Phương Chi	Phòng Kế hoạch Tài chính
479	Nguyễn Kim Chung	Phòng Quan hệ Công chúng và Doanh nghiệp
480	Vũ Duy Tấn	Phòng Tổ chức Cán bộ

IV. GIẤY KHEN HIỆU TRƯỞNG

1. TẬP THỂ

TT	Đơn vị
1	Khoa Cơ - Điện
2	Bộ môn Điện khí hóa xí nghiệp
3	Bộ môn Kỹ thuật Điện - Điện tử
4	Bộ môn Máy và Thiết bị CN
5	Bộ môn Tự động hóa XN M&DK
6	Xưởng Cơ - Điện
7	Bộ môn Vật lý
8	Bộ môn Khai thác lộ thiên
9	Bộ môn Tuyển khoáng
10	Ban quản lý các dự án

2. CÁ NHÂN

TT	Họ và tên	Đơn vị
1	Ngô Thanh Tuấn	Khoa Cơ - Điện
2	Đoàn Văn Giáp	Khoa Cơ - Điện
3	Nguyễn Khắc Lĩnh	Khoa Cơ - Điện
4	Lê Thị Hồng Thắng	Khoa Cơ - Điện
5	Trần Viết Linh	Khoa Cơ - Điện
6	Phạm Thị Thanh Loan	Khoa Cơ - Điện
7	Đào Hiếu	Khoa Cơ - Điện
8	Phan Thị Mai Phương	Khoa Cơ - Điện
9	Hà Văn Thủy	Khoa Cơ - Điện
10	Bùi Thị Vân Anh	Khoa Công nghệ thông tin
11	Nông Thị Oanh	Khoa Công nghệ thông tin
12	Phạm Thị Nguyệt	Khoa Công nghệ thông tin
13	Phạm Quang Hiển	Khoa Công nghệ thông tin
14	Nguyễn Hoàng Long	Khoa Công nghệ thông tin
15	Hoàng Anh Đức	Khoa Công nghệ thông tin
16	Phạm Đình Tân	Khoa Công nghệ thông tin
17	Đặng Quốc Trung	Khoa Công nghệ thông tin
18	Đào Thị Hồng Thắm	Khoa Công nghệ thông tin
19	Nguyễn Thị Loan	Khoa Công nghệ thông tin
20	Kiều Duy Thông	Khoa Dầu khí
21	Trương Văn Từ	Khoa Dầu khí
22	Vũ Thiết Thạch	Khoa Dầu khí
23	Ngô Thanh Hải	Khoa Dầu khí
24	Ngô Hà Sơn	Khoa Dầu khí
25	Vũ Cúc Phương	Khoa Dầu khí
26	Nguyễn Văn Phong	Khoa Giáo dục quốc phòng
27	Phạm Công Tú	Khoa Giáo dục quốc phòng
28	Lê Viết Tuấn	Khoa Khoa học cơ bản
29	Thái Việt Hưng	Khoa Khoa học cơ bản
30	Dương Thúy Hường	Khoa Khoa học cơ bản

31	Lê Bích Phượng	Khoa Khoa học cơ bản
32	Hoàng Ngự Huấn	Khoa Khoa học cơ bản
33	Nguyễn Thị Lan Hương	Khoa Khoa học cơ bản
34	Đỗ Thị Hồng Hải	Khoa Khoa học cơ bản
35	Lê Đắc Tuyên	Khoa Khoa học cơ bản
36	Nguyễn Thành Dương	Khoa Khoa học và Kỹ thuật địa chất
37	Nguyễn Văn Lâm	Khoa Khoa học và Kỹ thuật địa chất
38	Kiều Thị Vân Anh	Khoa Khoa học và Kỹ thuật địa chất
39	Nguyễn Thị Thanh Thảo	Khoa Khoa học và Kỹ thuật địa chất
40	Phan Thị Thùy Dương	Khoa Khoa học và Kỹ thuật địa chất
41	Lưu Thị Thu Hà	Khoa Kinh tế - Quản trị kinh doanh
42	Nguyễn Tiến Hưng	Khoa Kinh tế - Quản trị kinh doanh
43	Phí Thị Kim Thư	Khoa Kinh tế - Quản trị kinh doanh
44	Phạm Thu Hương	Khoa Kinh tế - Quản trị kinh doanh
45	Nguyễn Thị Minh Thu	Khoa Kinh tế - Quản trị kinh doanh
46	Phí Mạnh Cường	Khoa Kinh tế - Quản trị kinh doanh
47	Vũ Diệp Anh	Khoa Kinh tế - Quản trị kinh doanh
48	Nguyễn Thu Hà	Khoa Kinh tế - Quản trị kinh doanh
49	Nguyễn Thanh Thủy	Khoa Kinh tế - Quản trị kinh doanh
50	Đồng Thị Bích	Khoa Kinh tế - Quản trị kinh doanh
51	Nguyễn Tuấn Vương	Khoa Lý luận chính trị
52	Nguyễn Thị Thu Hương	Khoa Lý luận chính trị
53	Trần Thị Lan Hương	Khoa Lý luận chính trị
54	Đỗ Thị Vân Hà	Khoa Lý luận chính trị
55	Lê Thị Yến	Khoa Lý luận chính trị
56	Đinh Thị Thanh Nhàn	Khoa Mỏ
57	Vũ Trung Tiến	Khoa Mỏ
58	Phạm Văn Việt	Khoa Mỏ
59	Đỗ Ngọc Hoàn	Khoa Mỏ
60	Đỗ Ngọc Tú	Khoa Mỏ
61	Nguyễn Thị Tuyết Mai	Khoa Mỏ
62	Trần Anh Quân	Khoa Môi trường
63	Trần Thị Ngọc	Khoa Môi trường
64	Nguyễn Quốc Phi	Khoa Môi trường
65	Nguyễn Thế Công	Khoa Trắc địa - Bản đồ và Quản lý đất đai
66	Trần Hồng Hạnh	Khoa Trắc địa - Bản đồ và Quản lý đất đai
67	Phạm Thị Thanh Hòa	Khoa Trắc địa - Bản đồ và Quản lý đất đai
68	Trần Vân Anh	Khoa Trắc địa - Bản đồ và Quản lý đất đai
69	Phạm Ngọc Quang	Khoa Trắc địa - Bản đồ và Quản lý đất đai
70	Phạm Trung Dũng	Khoa Trắc địa - Bản đồ và Quản lý đất đai
71	Lê Thị Thu Hà	Khoa Trắc địa - Bản đồ và Quản lý đất đai
72	Lê Văn Cảnh	Khoa Trắc địa - Bản đồ và Quản lý đất đai
73	Nguyễn Viết Nghĩa	Khoa Trắc địa - Bản đồ và Quản lý đất đai
74	Nguyễn Thị Thu Hương	Khoa Trắc địa - Bản đồ và Quản lý đất đai
75	Trần Anh Tuấn	Khoa Trắc địa - Bản đồ và Quản lý đất đai

76	Nguyễn Thế Hiệp	Khoa Trắc địa - Bản đồ và Quản lý đất đai
77	Phạm Thị Nhàn	Khoa Xây dựng
78	Đỗ Ngọc Thái	Khoa Xây dựng
79	Hoàng Đình Phúc	Khoa Xây dựng
80	Đặng Quang Huy	Khoa Xây dựng
81	Bùi Anh Thắng	Khoa Xây dựng
82	Phạm Thanh Huyền	Khoa Xây dựng
83	Nguyễn Thị Hương	Khoa Xây dựng
84	Nguyễn Thúy Hà	Phòng Cơ sở vật chất
85	Nguyễn Thị Thu Hà	Phòng Cơ sở vật chất
86	Nguyễn Đình Cường	Phòng Cơ sở vật chất
87	Phạm Thị Hương	Phòng Công tác chính trị - Sinh viên
88	Dương Mai Yến	Phòng Đảm bảo chất lượng giáo dục
89	Nguyễn Văn Đức	Phòng Đào tạo đại học
90	Bùi Thị Mai	Phòng Đào tạo đại học
91	Phạm Ngọc Hà	Phòng đào tạo sau đại học
92	Nguyễn Đức Năng	Phòng Hành chính - Tổng hợp
93	Phạm Văn Khương	Phòng Hành chính - Tổng hợp
94	Nguyễn Thị Nga	Phòng Hành chính - Tổng hợp
95	Nguyễn Thị Dàng	Phòng Hành chính - Tổng hợp
96	Nguyễn Thị Phương Thảo	Phòng Hợp tác quốc tế
97	Nguyễn Thị Phương Thảo	Phòng Kế hoạch Tài chính
98	Phạm Đức Nghiệp	Phòng Khoa học Công nghệ
99	Nguyễn Văn Khẩn	Trung tâm Dịch vụ
100	Đỗ Thị Thanh Thủy	Trung tâm ngoại ngữ - Tin học
101	Trịnh Thế Lực	Trung tâm PTTN công nghệ cao
102	Vũ Thị Ngọc	Trung tâm Thông tin - Thư viện
103	Hoàng Thị Nga	Trung tâm Thông tin - Thư viện
104	Đỗ Thị Mường	Trung tâm Thông tin - Thư viện
105	Nguyễn Thị Hải Yến	Trung tâm Thông tin - Thư viện
106	Bùi Thị Thanh Vân	Trạm Y tế
107	Phạm Thị Việt Nga	Văn phòng Đảng - Đoàn thể
108	Nguyễn Gia Khuê	Ban Quản lý các dự án
109	Nguyễn Kim Chung	Phòng Quan hệ Công chúng và Doanh nghiệp

B. ĐỀ XUẤT KHEN THƯỞNG BẬC CAO

I. TẬP THỂ LAO ĐỘNG XUẤT SẮC

TT	Đơn vị
1	Khoa Cơ - Điện
2	Bộ môn Điện khí hóa xí nghiệp
3	Bộ môn Kỹ thuật Điện - Điện tử
4	Bộ môn Máy và Thiết bị Công nghiệp
5	Bộ môn Tự động hóa xí nghiệp mỏ và dầu khí
6	Xưởng Cơ - Điện
7	Khoa Công nghệ thông tin
8	Bộ môn Tin học Kinh tế

9	Bộ môn Khoa học máy tính
10	Bộ môn Mạng máy tính
11	Bộ môn Hệt thống Thông tin và Tri thức
12	Bộ môn Tin học Trắc địa
13	Bộ môn Công nghệ phần mềm
14	Phòng Thí nghiệm Địa - Tin học
15	Bộ môn Khoan - Khai thác
16	Bộ môn Lọc - Hóa dầu
17	Bộ môn Thiết bị dầu khí và Công trình
18	Khoa Giáo dục quốc phòng
19	Bộ môn Đường lối quân sự
20	Bộ môn Kỹ thuật quân sự
21	Bộ môn Toán
22	Bộ môn Vật lý
23	Bộ môn Địa chất công trình
24	Bộ môn Tìm kiếm thăm dò
25	Khoa Kinh tế - Quản trị kinh doanh
26	Bộ môn Quản trị kinh doanh Địa chất - Dầu khí
27	Bộ môn Quản trị kinh doanh Mỏ
28	Bộ môn Kinh tế cơ sở
29	Bộ môn Kế toán doanh nghiệp
30	Khoa Lý luận chính trị
31	Bộ môn Kinh tế Chính trị và Lịch sử Đảng Cộng sản Việt Nam
32	Bộ môn Tư tưởng Hồ Chí Minh và Chủ nghĩa xã hội khoa học
33	Bộ môn Khai thác lộ thiên
34	Bộ môn Kỹ thuật Môi trường
35	Khoa Trắc địa- Bản đồ và Quản lý đất đai
36	Bộ môn Đo ảnh và Viễn thám
37	Bộ môn Trắc địa Cao cấp
38	Bộ môn Trắc địa Công trình
39	Bộ môn Trắc địa Mỏ
40	Bộ môn Trắc địa Phổ thông
41	Tổ máy Trắc địa
42	Khoa Xây dựng
43	Bộ môn Kỹ thuật Xây dựng
44	Bộ môn Xây dựng Công trình ngầm và Mỏ
45	Bộ môn Xây dựng Hạ tầng Cơ sở
46	Phòng Đào tạo Đại học
47	Phòng Đạo tạo sau đại học
48	Phòng Hành chính - Tổng hợp
49	Phòng Khoa học - Công nghệ
50	Phòng Quan hệ công chúng và Doanh nghiệp
51	Phòng Tổ chức - Cán bộ
52	Trạm Y tế
53	Trung tâm Thông tin - Thư viện

II. BẰNG KHEN BỘ TRƯỞNG CHO TẬP THỂ

TT	Đơn vị
1	Khoa Cơ - Điện
2	Bộ môn Tự động hóa xí nghiệp mỏ và dầu khí
3	Bộ môn Điện khí hóa
4	Bộ môn Khoan - Khai thác
5	Bộ môn Lọc - Hóa dầu
6	Bộ môn Thiết bị dầu khí và Công trình
7	Khoa Giáo dục quốc phòng
8	Bộ môn Tìm kiếm thăm dò
9	Bộ môn Kinh tế Chính trị và Lịch sử Đảng Cộng sản Việt Nam
10	Bộ môn Tư tưởng Hồ Chí Minh và Chủ nghĩa xã hội khoa học
11	Bộ môn Kỹ thuật Môi trường
12	Khoa Xây dựng
13	Trạm Y tế

III. BẰNG KHEN BỘ TRƯỞNG CHO CÁ NHÂN

TT	Họ và tên	Đơn vị
1	Phạm Trung Sơn	Khoa Cơ - Điện
2	Lê Xuân Thành	Phòng Công tác chính trị - Sinh viên
3	Đỗ Như Ý	Khoa Cơ - Điện
4	Hồ Việt Bun	Khoa Cơ - Điện
5	Ngô Thanh Tuấn	Khoa Cơ - Điện
6	Nguyễn Khắc Lĩnh	Khoa Cơ - Điện
7	Phạm Thị Thanh Loan	Khoa Cơ - Điện
8	Đào Hiếu	Khoa Cơ - Điện
9	Khổng Cao Phong	Khoa Cơ - Điện
10	Đặng Văn Chí	Khoa Cơ - Điện
11	Phạm Thị Nguyệt	Khoa Công nghệ thông tin
12	Dương Thị Hiền Thanh	Khoa Công nghệ thông tin
13	Nguyễn Thu Hằng	Khoa Công nghệ thông tin
14	Nguyễn Thị Hữu Phương	Khoa Công nghệ thông tin
15	Hoàng Anh Đức	Khoa Công nghệ thông tin
16	Lê Ngọc Ánh	Khoa Dầu khí
17	Vũ Hồng Dương	Khoa Dầu khí
18	Lê Văn Nam	Khoa Dầu khí
19	Nguyễn Tiến Hùng	Khoa Dầu khí
20	Nguyễn Thị Linh	Khoa Dầu khí
21	Tống Thị Thanh Hương	Khoa Dầu khí
22	Hoàng Anh Dũng	Khoa Dầu khí
23	Nguyễn Thị Thu Hằng	Khoa Dầu khí
24	Trần Văn Độ	Khoa Giáo dục quốc phòng
25	Lê Thị Duyên	Khoa Khoa học cơ bản
26	Dương Thúy Hường	Khoa Khoa học cơ bản
27	Nguyễn Thị Lan Hương	Khoa Khoa học cơ bản
28	Nguyễn Trường Thanh	Khoa Khoa học cơ bản

29	Đỗ Thị Hồng Hải	Khoa Khoa học cơ bản
30	Lê Đắc Tuyên	Khoa Khoa học cơ bản
31	Bùi Vinh Hậu	Khoa Khoa học và Kỹ thuật địa chất
32	Phạm Thị Ngọc Hà	Khoa Khoa học và Kỹ thuật địa chất
33	Bùi Trường Sơn	Khoa Khoa học và Kỹ thuật địa chất
34	Đỗ Mạnh An	Khoa Khoa học và Kỹ thuật địa chất
35	Nguyễn Khắc Du	Khoa Khoa học và Kỹ thuật địa chất
36	Phạm Minh Hải	Khoa Kinh tế - Quản trị kinh doanh
37	Lê Thị Thu Hồng	Khoa Kinh tế - Quản trị kinh doanh
38	Hoàng Thị Thủy	Khoa Kinh tế - Quản trị kinh doanh
39	Phạm Thu Trang	Khoa Kinh tế - Quản trị kinh doanh
40	Trần Anh Dũng	Khoa Kinh tế - Quản trị kinh doanh
41	Phạm Ngọc Tuấn	Khoa Kinh tế - Quản trị kinh doanh
42	Nguyễn Lan Hoàng Thảo	Khoa Kinh tế - Quản trị kinh doanh
43	Đỗ Hữu Tùng	Khoa Kinh tế - Quản trị kinh doanh
44	Nguyễn Thanh Thủy	Khoa Kinh tế - Quản trị kinh doanh
45	Lê Văn Chiến	Khoa Kinh tế - Quản trị kinh doanh
46	Phí Mạnh Phong	Khoa Lý luận chính trị
47	Bùi Thị Thùy Dương	Khoa Lý luận chính trị
48	Đào Thị Tuyết	Khoa Lý luận chính trị
49	Dương Thị Tuyết Nhung	Khoa Lý luận chính trị
50	Đỗ Thị Vân Hà	Khoa Lý luận chính trị
51	Nguyễn Phi Hùng	Khoa Mỏ
52	Nguyễn Văn Quang	Khoa Mỏ
53	Đinh Thị Thanh Nhàn	Khoa Mỏ
54	Nguyễn Văn Thịnh	Khoa Mỏ
55	Phạm Văn Hòa	Khoa Mỏ
56	Trần Trung Tới	Khoa Mỏ
57	Trần Thị Thanh Thủy	Khoa Môi trường
58	Nguyễn Thị Hồng	Khoa Môi trường
59	Đào Trung Thành	Khoa Môi trường
60	Đào Đình Thuần	Khoa Môi trường
61	Nguyễn Văn Trung	Khoa Trắc địa - Bản đồ và Quản lý đất đai
62	Trần Hồng Hạnh	Khoa Trắc địa - Bản đồ và Quản lý đất đai
63	Lê Thanh Nghị	Khoa Trắc địa - Bản đồ và Quản lý đất đai
64	Phạm Trung Dũng	Khoa Trắc địa - Bản đồ và Quản lý đất đai
65	Nguyễn Thị Kim Thanh	Khoa Trắc địa - Bản đồ và Quản lý đất đai
66	Cao Xuân Cường	Khoa Trắc địa - Bản đồ và Quản lý đất đai
67	Phạm Văn Chung	Khoa Trắc địa - Bản đồ và Quản lý đất đai
68	Phạm Thị Nhàn	Khoa Xây dựng
69	Lê Huy Việt	Khoa Xây dựng
70	Bùi Văn Đức	Khoa Xây dựng
71	Nguyễn Duyên Phong	Khoa Xây dựng
72	Nguyễn Chí Thành	Khoa Xây dựng
73	Trần Tuấn Minh	Khoa Xây dựng

74	Nguyễn Thị Hồng Vân	Phòng Công tác chính trị - Sinh viên
75	Dương Thị Hồng Đài	Phòng Đảm bảo chất lượng giáo dục
76	Hà Ngọc Kiên	Phòng đào tạo sau đại học
77	Trần Thị Lan Phương	Phòng Hành chính - Tổng hợp
78	Nguyễn Mai Hà	Trung tâm Dịch vụ
79	Ngô Huyền Giang	Trung tâm ngoại ngữ - Tin học
80	Phạm Thị Việt Nga	Văn phòng Đảng - Đoàn thể
81	Nguyễn Thanh Huyền	Trạm Y tế

IV. CHIẾN SĨ THI ĐUA CẤP BỘ

TT	Họ và tên	Đơn vị
1	Trần Thị Hà	Khoa Khoa học cơ bản
2	Bùi Thị Thu Thủy	Khoa Kinh tế - Quản trị kinh doanh
3	Trần Mạnh Tiến	Khoa Mỏ
4	Trần Thị Thu Hương	Khoa Môi trường
5	Nguyễn Quốc Long	Khoa Trắc địa - Bản đồ và Quản lý đất đai
6	Đỗ Ngọc Anh	Khoa Xây dựng
7	Đặng Văn Kiên	Khoa Xây dựng

V. BẰNG KHEN THỦ TƯỚNG CHÍNH PHỦ

TT	Họ và tên	Đơn vị
1	Phạm Xuân Núi	Khoa Dầu khí
2	Công Ngọc Thắng	Khoa Dầu khí
3	Nguyễn Văn Thịnh	Khoa Dầu khí
4	Khương Thế Hùng	Khoa Khoa học và Kỹ thuật địa chất
5	Bùi Hoàng Bắc	Khoa Khoa học và Kỹ thuật địa chất
6	Lưu Thị Thu Hà	Khoa Kinh tế - Quản trị kinh doanh
7	Lê Đình Chiều	Khoa Kinh tế - Quản trị kinh doanh
8	Trần Thị Phúc An	Khoa Lý luận chính trị
9	Nguyễn Viết Nghĩa	Khoa Trắc địa - Bản đồ và Quản lý đất đai
10	Nguyễn Văn Mạnh	Khoa Xây dựng
11	Trần Xuân Trường	Khoa Trắc địa - Bản đồ và Quản lý đất đai

VI. HUÂN CHƯƠNG LAO ĐỘNG HẠNG BA

TT	Họ và tên	Đơn vị
1	Nguyễn Thị Kim Ngân	Khoa Kinh tế - Quản trị kinh doanh
2	Nguyễn Ngọc Khánh	Khoa Kinh tế - Quản trị kinh doanh
3	Bùi Ngọc Quý	Khoa Trắc địa - Bản đồ và Quản lý đất đai

VII. KỶ NIỆM CHƯƠNG VÌ SỰ NGHIỆP GIÁO DỤC

TT	Họ và tên	Đơn vị
1	Bùi Thị Vân Anh	Khoa Công nghệ thông tin
2	Đào Thị Thu Vân	Khoa Công nghệ thông tin
3	Ngô Thị Phương Thảo	Khoa Công nghệ thông tin
4	Trần Mai Hương	Khoa Công nghệ thông tin
5	Nguyễn Thị Phấn	Khoa Công nghệ thông tin
6	Diêm Thị Thùy	Khoa Công nghệ thông tin
7	Nguyễn Thị Mai Dung	Khoa Công nghệ thông tin
8	Trần Trung Chuyên	Khoa Công nghệ thông tin

9	Đỗ Như Hải	Khoa Công nghệ thông tin
10	Đào Thị Tuyết	Khoa Công nghệ thông tin
11	Dương Thị Tâm	Khoa Công nghệ thông tin
12	Nguyễn Thị Loan	Khoa Công nghệ thông tin
13	Phạm Công Tú	Khoa Giáo dục quốc phòng
14	Bùi Thị Thu Thủy	Khoa Kinh tế - Quản trị kinh doanh
15	Nhữ Thị Kim Dung	Khoa Mỏ
16	Nguyễn Quang Minh	Khoa Trắc địa - Bản đồ và Quản lý đất đai
17	Nguyễn Thị Thu Hương	Khoa Trắc địa - Bản đồ và Quản lý đất đai
18	Nguyễn Xuân Mãn	Khoa Xây dựng
19	Nguyễn Ngọc Sự	Phòng Hành chính - Tổng hợp
20	Nguyễn Đức Năng	Phòng Hành chính - Tổng hợp

BỘ GIÁO DỤC VÀ ĐÀO TẠO
TRƯỜNG ĐẠI HỌC MỎ - ĐỊA CHẤT

Số: 173 /NQ-HĐT

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Hà Nội, ngày 19 tháng 12 năm 2023

NGHỊ QUYẾT
Về việc phê duyệt các danh hiệu thi đua năm học 2022 - 2023 của Trường Đại học Mỏ - Địa chất

HỘI ĐỒNG TRƯỜNG TRƯỜNG ĐẠI HỌC MỎ - ĐỊA CHẤT

Căn cứ Luật Giáo dục đại học ngày 18/6/2012 và Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Giáo dục đại học ngày 19/11/2018;

Căn cứ Luật Thi đua, khen thưởng;

Căn cứ Nghị định số 99/2019/NĐ-CP ngày 30/12/2019 của Chính phủ Quy định chi tiết và hướng dẫn thi hành một số điều của Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Giáo dục đại học;

Căn cứ Thông tư liên tịch số 07/2009/TTLT-BGDĐT-BNV ngày 15/4/2009 của Bộ Giáo dục và Đào tạo và Bộ Nội vụ hướng dẫn thực hiện quyền tự chủ, tự chịu trách nhiệm về thực hiện nhiệm vụ, tổ chức bộ máy, biên chế đối với đơn vị sự nghiệp công lập giáo dục và đào tạo;

Căn cứ Nghị định số 91/2017/NĐ-CP ngày 31/7/2017 của Chính phủ quy định chi tiết thi hành một số điều của Luật Thi đua, khen thưởng;

Căn cứ Thông tư số 21/2020/TT-BGDĐT ngày 31/7/2020 của Bộ Giáo dục và Đào tạo hướng dẫn công tác thi đua, khen thưởng ngành Giáo dục;

Căn cứ Công văn số 3106/BGDĐT-TĐKT ngày 17/8/2020 của Bộ Giáo dục và Đào tạo về việc triển khai một số quy định của Thông tư số 21/2020/TT-BGDĐT ngày ngày 31/7/2020 của Bộ Giáo dục và Đào tạo hướng dẫn công tác thi đua, khen thưởng ngành Giáo dục;

Căn cứ Công văn số 2851/BGDĐT-TĐKT ngày 12/7/2021 của Bộ Giáo dục và Đào tạo về việc hướng dẫn, xét công nhận sáng kiến; phạm vi ảnh hưởng của sáng kiến, đề tài nghiên cứu khoa học làm cơ sở xét danh hiệu thi đua, khen thưởng hàng năm;

Căn cứ Quyết định số 2754/QĐ-BGDĐT ngày 25/9/2020 của Bộ Giáo dục và Đào tạo về việc công nhận Hội đồng trường Trường Đại học Mỏ - Địa chất nhiệm kỳ 2020 - 2025;

Căn cứ Nghị quyết số 05/NQ-HĐT ngày 19/01/2021 của Hội đồng trường về việc ban hành Quy chế tổ chức và hoạt động của Trường Đại học Mỏ - Địa chất;

Căn cứ Nghị quyết số 49/NQ-HĐT ngày 30/09/2021 của Hội đồng trường về việc ban hành Quy định về tiêu chuẩn sáng kiến và quy trình xét công nhận sáng kiến của Trường Đại học Mỏ - Địa chất;

Căn cứ Nghị quyết số 50/NQ-HĐT ngày 30/09/2021 của Hội đồng trường về việc ban hành Quy định về công tác Thi đua, Khen thưởng;

Căn cứ Nghị quyết số 135/NQ-HĐT ngày 26/9/2023 của Hội đồng trường Trường Đại học Mỏ - Địa chất về công nhận kết quả đánh giá, xếp loại chất lượng đối với viên chức quản lý và tập thể năm học 2022 - 2023;

Căn cứ Tờ trình số 70/TTr-MĐC ngày 17/11/2023 của Hiệu trưởng về việc đề xuất các danh hiệu thi đua năm học 2022 - 2023;

Căn cứ kết quả biểu quyết của Hội đồng trường Trường Đại học Mỏ - Địa chất ngày 18/12/2023 về việc phê duyệt các danh hiệu thi đua năm học 2022 - 2023.

QUYẾT NGHỊ:

Điều 1. Phê duyệt các danh hiệu thi đua năm học 2022 - 2023 của Trường Đại học Mỏ - Địa chất như danh sách kèm theo.

Điều 2. Hiệu trưởng có trách nhiệm chỉ đạo triển thực hiện việc khen thưởng các danh hiệu thi đua năm học 2022 - 2023 theo đúng các quy định của pháp luật hiện hành.

Điều 3. Nghị quyết này có hiệu lực kể từ ngày ký ban hành.

Các thành viên Hội đồng trường, Hiệu trưởng, các Phó Hiệu trưởng; Trưởng các đơn vị thuộc và trực thuộc trường; viên chức, người lao động trong trường chịu trách nhiệm thi hành Nghị quyết này./.

Nơi nhận:
- Như điều 3 (để t/hiện);
- Bộ GD&ĐT (để báo cáo) ;
- Đảng ủy Trường (để b/c);
- Các thành viên HĐT, BGH (để t/h);
- HUMG E-OFFICE;
- Lưu: HCTH, HĐT, TCCB(01).

TM. HỘI ĐỒNG TRƯỜNG
CHỦ TỊCH

PGS.TS Trần Xuân Trường

KẾT QUẢ THI ĐUA NĂM HỌC 2022-2023
(Kèm theo Nghị quyết số 173/NQ-HĐT ngày 19/12/2023)

A. KHEN THƯỞNG CẤP TRƯỜNG

I. Khen thưởng cá nhân

1. Danh sách cá nhân đạt danh hiệu chiến sĩ thi đua

TT	Họ tên	Đơn vị	Nhóm
1	Đỗ Như Ý	Khoa Cơ - Điện	3E
2	Đặng Văn Chí	Khoa Cơ - Điện	3E
3	Phạm Thị Thủy	Khoa Cơ - Điện	3E
4	Khổng Cao Phong	Khoa Cơ - Điện	3B
5	Lê Xuân Thành	Phòng Công tác chính trị - SV	3B
6	Nguyễn Thạc Khánh	Khoa Cơ - Điện	3D
7	Nguyễn Đức Khoát	Khoa Cơ - Điện	3B
8	Lê Văn Hưng	Khoa Công nghệ thông tin	3B
9	Đào Thị Thu Vân	Khoa Công nghệ thông tin	3E
10	Lê Hồng Anh	Khoa Công nghệ thông tin	3B
11	Nguyễn Duy Huy	Khoa Công nghệ thông tin	3E
12	Nguyễn Thu Hằng	Khoa Công nghệ thông tin	3E
13	Nguyễn Thị Mai Dung	Khoa Công nghệ thông tin	3E
14	Nguyễn Thế Vinh	Khoa Dầu khí và Năng lượng	3B
15	Nguyễn Thị Linh	Khoa Dầu khí và Năng lượng	3E
16	Ngô Hà Sơn	Khoa Dầu khí và Năng lượng	3E
17	Hoàng Anh Dũng	Khoa Dầu khí và Năng lượng	3B
18	Nguyễn Thanh Tuấn	Khoa Dầu khí và Năng lượng	3B
19	Phạm Quốc Đảm	Khoa Giáo dục quốc phòng	3B
20	Phạm Ngọc Chung	Khoa Khoa học cơ bản	3E
21	Công Tiến Dũng	Khoa Khoa học cơ bản	3B
22	Nguyễn Thị Thảo	Khoa Khoa học cơ bản	3E
23	Bùi Trường Sơn	Khoa Khoa học và KTĐC	3B
24	Nguyễn Tiến Dũng	Khoa Khoa học và KTĐC	3B
25	Lương Quang Khang	Khoa Khoa học và KTĐC	3B
26	Bùi Thị Thu Thủy	Khoa Kinh tế - QTKD	3B
27	Nguyễn Thị Kim Oanh	Khoa Kinh tế - QTKD	3E
28	Nguyễn Thị Kim Ngân	Khoa Kinh tế - QTKD	3E
29	Nguyễn Thanh Thủy	Khoa Kinh tế - QTKD	3E
30	Lê Minh Thống	Khoa Kinh tế - QTKD	3E
31	Đồng Thị Bích	Khoa Kinh tế - QTKD	3E
32	Nguyễn Ngọc Khánh	Khoa Kinh tế - QTKD	3B
33	Nguyễn Thị Thu Hương	Khoa Lý luận chính trị	3E
34	Nguyễn Anh Tuấn	Khoa Mỏ	3E
35	Đỗ Ngọc Tú	Khoa Mỏ	3E
36	Trần Trung Tới	Khoa Mỏ	3E
37	Nhữ Thị Kim Dung	Khoa Mỏ	3D
38	Đỗ Thị Phương Thảo	Khoa Trắc địa - Bản đồ và QLĐĐ	3E

39	Trần Hồng Hạnh	Khoa Trắc địa - Bản đồ và QLĐĐ	3E
40	Lê Đức Tình	Khoa Trắc địa - Bản đồ và QLĐĐ	3B
41	Nguyễn Việt Hà	Khoa Trắc địa - Bản đồ và QLĐĐ	3B
42	Nguyễn Quốc Long	Khoa Trắc địa - Bản đồ và QLĐĐ	3E
43	Hoàng Thị Thủy	Khoa Trắc địa - Bản đồ và QLĐĐ	3E
44	Trần Thùy Dương	Khoa Trắc địa - Bản đồ và QLĐĐ	3E
45	Đặng Văn Kiên	Khoa Xây dựng	3E
46	Đỗ Ngọc Anh	Khoa Xây dựng	3B
47	Vũ Minh Ngạn	Khoa Xây dựng	3E
48	Nguyễn Thị Thu Thảo	Phòng Hành chính - Tổng hợp	3C
49	Nguyễn Hồng Trường	Trung tâm Thông tin - Thư viện	3C
50	Nguyễn Thị Thúy Hằng	Phòng Tổ chức - Cán bộ	2

2. Danh sách cá nhân được tặng giấy khen của Hiệu trưởng

TT	Họ và tên	Khoa	Nhóm
1	Hồ Việt Bun	Khoa Cơ - Điện	3E
2	Trần Viết Linh	Khoa Cơ - Điện	3E
3	Nguyễn Thanh Tùng	Khoa Cơ - Điện	3E
4	Phạm Đức Thiên	Khoa Cơ - Điện	3B
5	Hoàng Anh Đức	Khoa Công nghệ thông tin	3E
6	Nguyễn Thị Hải Yến	Khoa Công nghệ thông tin	3E
7	Dương Thị Hiền Thanh	Khoa Công nghệ thông tin	3E
8	Trần Trung Chuyên	Khoa Công nghệ thông tin	3E
9	Phạm Văn Tuấn	Khoa Dầu khí và Năng lượng	3B
10	Nguyễn Tiến Hùng	Khoa Dầu khí và Năng lượng	3E
11	Tống Thị Thanh Hương	Khoa Dầu khí và Năng lượng	3E
12	Trần Bắc Bộ	Khoa Giáo dục quốc phòng	3E
13	Vũ Quang Hay	Khoa Giáo dục quốc phòng	3E
14	Lương Anh Hùng	Khoa Khoa học cơ bản	3E
15	Lê Thị Phương Thảo	Khoa Khoa học cơ bản	3E
16	Nguyễn Thị Lan Hương	Khoa Khoa học cơ bản	3D
17	Nguyễn Văn Phóng	Khoa Khoa học và KTĐC	3E
18	Tô Xuân Bản	Khoa Khoa học và KTĐC	3E
19	Phạm Thị Hồng Hạnh	Khoa Kinh tế - QTKD	3E
20	Phí Mạnh Cường	Khoa Kinh tế - QTKD	3E
21	Vũ Diệp Anh	Khoa Kinh tế - QTKD	3E
22	Nguyễn Thị Hoài Nga	Khoa Kinh tế - QTKD	3B
23	Vũ Trung Tiến	Khoa Mỏ	3E
24	Trần Thị Thanh Thủy	Khoa Môi trường	3E
25	Nguyễn Văn Trung	Khoa Trắc địa - Bản đồ và QLĐĐ	3E
26	Nguyễn Gia Trọng	Khoa Trắc địa - Bản đồ và QLĐĐ	3E
27	Phạm Văn Chung	Khoa Trắc địa - Bản đồ và QLĐĐ	3E
28	Bùi Văn Đức	Khoa Xây dựng	3E
29	Hoàng Đình Phúc	Khoa Xây dựng	3E
30	Nguyễn Thanh Huyền	Trạm y tế	3C
31	Nguyễn Thị Hải Yến	Trung tâm Thông tin - Thư viện	3C
32	Nguyễn Gia Khuê	Ban quản lý các dự án	3C

3. Danh sách cá nhân đạt danh hiệu Lao động tiên tiến

TT	Họ và tên	Khoa	Nhóm
1	Hồ Việt Bun	Khoa Cơ - Điện	3E
2	Ngô Thanh Tuấn	Khoa Cơ - Điện	3E
3	Trần Viết Linh	Khoa Cơ - Điện	3E
4	Hà Văn Thủy	Khoa Cơ - Điện	3C
5	Nguyễn Thanh Tùng	Khoa Cơ - Điện	3E
6	Nguyễn Văn Xô	Khoa Cơ - Điện	3E
7	Kim Thị Cẩm Ánh	Khoa Cơ - Điện	3E
8	Nguyễn Tiến Sỹ	Khoa Cơ - Điện	3E
9	Phạm Đức Thiên	Khoa Cơ - Điện	3B
10	Hoàng Anh Đức	Khoa Công nghệ thông tin	3E
11	Nguyễn Thế Lộc	Khoa Công nghệ thông tin	3D
12	Diêm Công Hoàng	Khoa Công nghệ thông tin	3B
13	Trần Thị Thu Thúy	Khoa Công nghệ thông tin	3E
14	Nguyễn Thị Hải Yến	Khoa Công nghệ thông tin	3E
15	Đặng Văn Nam	Khoa Công nghệ thông tin	3E
16	Dương Thị Hiền Thanh	Khoa Công nghệ thông tin	3E
17	Nguyễn Hoàng Long	Khoa Công nghệ thông tin	3E
18	Trần Trung Chuyên	Khoa Công nghệ thông tin	3E
19	Phạm Hữu Lợi	Khoa Công nghệ thông tin	3C
20	Lê Ngọc Ánh	Khoa Dầu khí và Năng lượng	3E
21	Phạm Văn Tuấn	Khoa Dầu khí và Năng lượng	3B
22	Kiều Duy Thông	Khoa Dầu khí và Năng lượng	3E
23	Lê Quang Duyến	Khoa Dầu khí và Năng lượng	3E
24	Nguyễn Tiến Hùng	Khoa Dầu khí và Năng lượng	3E
25	Vũ Thiết Thạch	Khoa Dầu khí và Năng lượng	3E
26	Tống Thị Thanh Hương	Khoa Dầu khí và Năng lượng	3E
27	Công Ngọc Thắng	Khoa Dầu khí và Năng lượng	3B
28	Lê Đức Vinh	Khoa Dầu khí và Năng lượng	3B
29	Nguyễn Văn Thịnh	Khoa Dầu khí và Năng lượng	3D
30	Trần Bắc Bộ	Khoa Giáo dục quốc phòng	3E
31	Vũ Quang Hay	Khoa Giáo dục quốc phòng	3E
32	Bùi Thị Thúy	Khoa Khoa học cơ bản	3E
33	Thái Việt Hưng	Khoa Khoa học cơ bản	3E
34	Lương Anh Hùng	Khoa Khoa học cơ bản	3E
35	Lê Thị Thanh Hằng	Khoa Khoa học cơ bản	3E
36	Vũ Hữu Tuyên	Khoa Khoa học cơ bản	3E
37	Vũ Thị Minh Hồng	Khoa Khoa học cơ bản	3E
38	Lê Thị Phương Thảo	Khoa Khoa học cơ bản	3E
39	Vũ Kim Thư	Khoa Khoa học cơ bản	3D
40	Dương Thúy Hường	Khoa Khoa học cơ bản	3E
41	Trương Thị Thanh Thủy	Khoa Khoa học cơ bản	3E
42	Nguyễn Thị Nguyệt Ánh	Khoa Khoa học cơ bản	3D

43	Nguyễn Trường Thanh	Khoa Khoa học cơ bản	3E
44	Phạm Tuấn Cường	Khoa Khoa học cơ bản	3D
45	Nguyễn Thị Lan Hương	Khoa Khoa học cơ bản	3D
46	Nguyễn Mạnh Hùng	Khoa Khoa học cơ bản	3E
47	Lê Đắc Tuyên	Khoa Khoa học cơ bản	3E
48	Ngô Xuân Thành	Khoa Khoa học và KTĐC	3E
49	Nguyễn Hữu Hiệp	Khoa Khoa học và KTĐC	3D
50	Nguyễn Văn Phóng	Khoa Khoa học và KTĐC	3E
51	Nguyễn Thị Nụ	Khoa Khoa học và KTĐC	3E
52	Nguyễn Bách Thảo	Khoa Khoa học và KTĐC	3E
53	Tô Xuân Bản	Khoa Khoa học và KTĐC	3E
54	Bùi Hoàng Bắc	Khoa Khoa học và KTĐC	3B
55	Phạm Thị Hồng Hạnh	Khoa Kinh tế - QTKD	3E
56	Phí Mạnh Cường	Khoa Kinh tế - QTKD	3E
57	Vũ Diệp Anh	Khoa Kinh tế - QTKD	3E
58	Trần Anh Dũng	Khoa Kinh tế - QTKD	3D
59	Đào Anh Tuấn	Khoa Kinh tế - QTKD	3E
60	Nguyễn Thị Hoài Nga	Khoa Kinh tế - QTKD	3B
61	Trần Thị Phúc An	Khoa Lý luận chính trị	3B
62	Phí Mạnh Phong	Khoa Lý luận chính trị	3E
63	Nguyễn Cao Khải	Khoa Mỏ	3E
64	Vũ Trung Tiến	Khoa Mỏ	3E
65	Nguyễn Văn Thịnh	Khoa Mỏ	3E
66	Bùi Mạnh Tùng	Khoa Mỏ	3D
67	Phạm Văn Hòa	Khoa Mỏ	3B
68	Trần Quang Hiếu	Khoa Mỏ	3E
69	Phạm Văn Luận	Khoa Mỏ	3E
70	Đỗ Văn Bình	Khoa Môi trường	3B
71	Trần Thị Thanh Thủy	Khoa Môi trường	3E
72	Nguyễn Hoàng Nam	Khoa Môi trường	3E
73	Đào Đình Thuần	Khoa Môi trường	3E
74	Nguyễn Quốc Phi	Khoa Môi trường	3E
75	Nguyễn Văn Dũng	Khoa Môi trường	3E
76	Bùi Ngọc Quý	Khoa Trắc địa - Bản đồ và QLĐĐ	3E
77	Trần Trung Anh	Khoa Trắc địa - Bản đồ và QLĐĐ	3E
78	Nguyễn Văn Trung	Khoa Trắc địa - Bản đồ và QLĐĐ	3E
79	Nguyễn Gia Trọng	Khoa Trắc địa - Bản đồ và QLĐĐ	3E
80	Phạm Quốc Khánh	Khoa Trắc địa - Bản đồ và QLĐĐ	3E
81	Phạm Văn Chung	Khoa Trắc địa - Bản đồ và QLĐĐ	3E
82	Nguyễn Viết Nghĩa	Khoa Trắc địa - Bản đồ và QLĐĐ	3B
83	Dương Thành Trung	Khoa Trắc địa - Bản đồ và QLĐĐ	3E
84	Lưu Anh Tuấn	Khoa Trắc địa - Bản đồ và QLĐĐ	3E
85	Nguyễn Thị Kim Yến	Khoa Trắc địa - Bản đồ và QLĐĐ	3E
86	Phạm Thế Huynh	Khoa Trắc địa - Bản đồ và QLĐĐ	3E

87	Nguyễn Thế Hiệp	Khoa Trắc địa - Bản đồ và QLĐĐ	3C
88	Nguyễn Văn Mạnh	Khoa Xây dựng	3E
89	Bùi Văn Đức	Khoa Xây dựng	3E
90	Đặng Trung Thành	Khoa Xây dựng	3B
91	Trần Tuấn Minh	Khoa Xây dựng	3E
92	Hoàng Đình Phúc	Khoa Xây dựng	3E
93	Phạm Đức Thọ	Khoa Xây dựng	3E
94	Huỳnh Thanh Tùng	Phòng Cơ sở vật chất	3C
95	Phạm Thị Phương Chi	Phòng Kế hoạch Tài chính	3C
96	Phạm Thị Thu Thủy	Phòng Kế hoạch Tài chính	3C
97	Nguyễn Kim Chung	Phòng Quan hệ CC và DN	3C
98	Nguyễn Thanh Huyền	Trạm y tế	3C
99	Nguyễn Thị Hải Yến	Trung tâm Thông tin - Thư viện	3C
100	Trần Thị Thu Trang	VP Đảng - Đoàn thể	3C
101	Nguyễn Gia Khuê	Ban quản lý các dự án	3C
102	Trần Xuân Trường	Khoa Trắc địa - Bản đồ và QLĐĐ	3A
103	Trần Thanh Hải	Khoa Khoa học và KTĐC	3A
104	Triệu Hùng Trường	Khoa Dầu khí và Năng lượng	3A
105	Bùi Xuân Nam	Khoa Mỏ	3A

II. Khen thưởng tập thể

1. Tập thể được tặng giấy khen của Hiệu trưởng

TT	Đơn vị
1	Bộ môn Điện khí hóa XN
2	Bộ môn Tự động hóa XN M&DK
3	Khoa Giáo dục quốc phòng
4	Bộ môn Cơ lý thuyết
5	Khoa Kinh tế - QTKD
6	Bộ môn QTDN Địa chất - Dầu khí
7	Khoa Lý luận chính trị
8	Bộ môn Tư tưởng HCM và CNXHKH
9	Bộ môn Tuyển khoáng
10	Bộ môn Kỹ thuật Môi trường
11	Khoa Trắc địa - BĐ và QLĐĐ
12	Khoa Xây dựng
13	Bộ môn Xây dựng CTN và Mỏ
14	Phòng Công tác chính trị - SV
15	Phòng Đào tạo Đại học
16	Phòng Đạo tạo sau đại học
17	Phòng Hành chính - Tổng hợp
18	Trạm y tế

2. Danh sách tập thể Lao động tiên tiến

TT	Đơn vị
1	Khoa Cơ - Điện
2	Bộ môn Điện khí hóa XN
3	Bộ môn Kỹ thuật cơ khí
4	Bộ môn Kỹ thuật Điện - Điện tử
5	Bộ môn Máy và Thiết bị CN
6	Bộ môn Tự động hóa XN M&DK
7	Xưởng Cơ - Điện
8	Khoa Công nghệ thông tin
9	Bộ môn Tin học Kinh tế
10	Bộ môn Khoa học máy tính
11	Bộ môn Mạng máy tính
12	Bộ môn Tin học Địa chất
13	Bộ môn HT Thông tin và Tri thức
14	Bộ môn Tin học Trắc địa
15	Bộ môn Công nghệ phần mềm
16	Phòng TN Địa - Tin học
17	Khoa Dầu khí và năng lượng
18	Bộ môn Địa vật lý
19	Bộ môn Khoan - Khai thác
20	Bộ môn Lọc - Hóa dầu
21	Bộ môn Thiết bị dầu khí và công trình

22	Khoa Giáo dục quốc phòng
23	Bộ môn Đường lối quân sự
24	Bộ môn Kỹ thuật quân sự
25	Khoa Khoa học cơ bản
26	Bộ môn Cơ lý thuyết
27	Bộ môn Giáo dục thể chất
28	Bộ môn Ngoại ngữ
29	Bộ môn Toán
30	Bộ môn Vật lý
31	Khoa Khoa học và KTĐC
32	Bộ môn Địa chất
33	Bộ môn Địa chất công trình
34	Bộ môn Khoáng thạch và Địa hóa
35	Bộ môn Tìm kiếm thăm dò
36	Khoa Kinh tế - QTKD
37	Bộ môn QTDN Địa chất - Dầu khí
38	Bộ môn QTDN Mỏ
39	Bộ môn Kinh tế cơ sở
40	Bộ môn Kế toán doanh nghiệp
41	Khoa Lý luận chính trị
42	Bộ môn Kinh tế CT và LSĐCS VN
43	Bộ môn Triết học và Pháp luật
44	Bộ môn Tư tưởng HCM và CNXHKH
45	Bộ môn Khai thác lộ thiên
46	Bộ môn Sức bền vật liệu
47	Bộ môn Tuyển khoáng
48	Bộ môn Kỹ thuật Môi trường
49	Khoa Trắc địa - BĐ và QLĐĐ
50	Bộ môn Đo ảnh và Viễn thám
51	Bộ môn Trắc địa Cao cấp
52	Bộ môn Trắc địa Công trình
53	Bộ môn Trắc địa Mỏ
54	Bộ môn Địa chính
55	Bộ môn Trắc địa Phổ thông
56	Tổ máy Trắc địa
57	Khoa Xây dựng
58	Bộ môn Kỹ thuật Xây dựng
59	Bộ môn Xây dựng CTN và Mỏ
60	Bộ môn Xây dựng Hạ tầng Cơ sở
61	Phòng Công tác chính trị - SV
62	Phòng Cơ sở vật chất
63	Phòng Đào tạo Đại học
64	Phòng Đạo tạo sau đại học
65	Phòng ĐBCLGD

66	Phòng Hành chính - Tổng hợp
67	Phòng Hợp tác quốc tế
68	Phòng KHCN
69	Phòng Kế hoạch Tài chính
70	Phòng Quan hệ CC và DN
71	Phòng Tổ chức - Cán bộ
72	Văn phòng Chương trình tiên tiến
73	Văn phòng Đảng - Đoàn thể
74	Trạm y tế
75	Trung tâm dịch vụ
76	Trung tâm Ngoại ngữ - Tin học
77	Trung tâm PTTN CN cao
78	Trung tâm Thông tin - Thư viện
79	Ban quản lý các dự án
80	Văn phòng Đại diện

B DANH SÁCH ĐỀ NGHỊ KHEN THƯỞNG BẬC CAO

I. Khen thưởng cá nhân

1. Danh sách cá nhân được đề nghị tặng Bằng khen Bộ trưởng

TT	Họ và tên	Đơn vị
1	Nguyễn Thế Hoàng	Khoa Cơ - Điện
2	Nguyễn Thanh Tùng	Khoa Cơ - Điện
3	Nông Thị Oanh	Khoa Công nghệ thông tin
4	Lê Hồng Anh	Khoa Công nghệ thông tin
5	Nguyễn Duy Huy	Khoa Công nghệ thông tin
6	Nguyễn Thị Mai Dung	Khoa Công nghệ thông tin
7	Nguyễn Khắc Long	Khoa Dầu khí và Năng lượng
8	Trương Văn Từ	Khoa Dầu khí và Năng lượng
9	Nguyễn Thế Vinh	Khoa Dầu khí và Năng lượng
10	Phạm Trung Kiên	Khoa Dầu khí và Năng lượng
11	Ngô Hà Sơn	Khoa Dầu khí và Năng lượng
12	Lê Đức Vinh	Khoa Dầu khí và Năng lượng
13	Nguyễn Thanh Tuấn	Khoa Dầu khí và Năng lượng
14	Phạm Quốc Đảm	Khoa Giáo dục quốc phòng
15	Lê Viết Tuấn	Khoa Khoa học cơ bản
16	Lã Ngọc Linh	Khoa Khoa học cơ bản
17	Nguyễn Huy Thông	Khoa Khoa học cơ bản
18	Chu Thị Hồng Hạnh	Khoa Khoa học cơ bản
19	Thái Việt Hưng	Khoa Khoa học cơ bản
20	Phạm Ngọc Anh	Khoa Khoa học cơ bản
21	Lê Bích Phượng	Khoa Khoa học cơ bản
22	Hoàng Ngự Huấn	Khoa Khoa học cơ bản
23	Nguyễn Thu Hằng	Khoa Khoa học cơ bản
24	Nguyễn Thị Hậu	Khoa Khoa học cơ bản
25	Đào Việt Thắng	Khoa Khoa học cơ bản
26	Nguyễn Thị Hà	Khoa Khoa học cơ bản
27	Ngô Thị Kim Chi	Khoa Khoa học và KTĐC
28	Bùi Thị Thu Hiền	Khoa Khoa học và KTĐC
29	Nguyễn Văn Phóng	Khoa Khoa học và KTĐC
30	Nguyễn Thị Nụ	Khoa Khoa học và KTĐC
31	Nguyễn Thị Thanh Thảo	Khoa Khoa học và KTĐC
32	Lưu Thị Thu Hà	Khoa Kinh tế - QTKD
33	Nguyễn Tiến Hưng	Khoa Kinh tế - QTKD
34	Phí Thị Kim Thư	Khoa Kinh tế - QTKD
35	Phạm Thu Hương	Khoa Kinh tế - QTKD
36	Dương Thị Nhàn	Khoa Kinh tế - QTKD
37	Nguyễn Thị Minh Thu	Khoa Kinh tế - QTKD
38	Nguyễn Thị Huyền Trang	Khoa Kinh tế - QTKD
39	Phan Minh Quang	Khoa Kinh tế - QTKD
40	Bùi Thị Thu Thủy	Khoa Kinh tế - QTKD

41	Nguyễn Thị Kim Oanh	Khoa Kinh tế - QTKD
42	Phạm Thị Hồng Hạnh	Khoa Kinh tế - QTKD
43	Nguyễn Thị Ngọc Anh	Khoa Kinh tế - QTKD
44	Nguyễn Thanh Thảo	Khoa Kinh tế - QTKD
45	Vũ Diệp Anh	Khoa Kinh tế - QTKD
46	Trần Văn Hiệp	Khoa Kinh tế - QTKD
47	Nguyễn Thu Hà	Khoa Kinh tế - QTKD
48	Nguyễn Thị Hường	Khoa Kinh tế - QTKD
49	Phạm Kiên Trung	Khoa Kinh tế - QTKD
50	Đồng Thị Bích	Khoa Kinh tế - QTKD
51	Nguyễn Thị Kim Dung	Khoa Lý luận chính trị
52	Lê Thị Yến	Khoa Lý luận chính trị
53	Trần Thị Lan Hương	Khoa Lý luận chính trị
54	Nguyễn Thị Thúy Hà	Khoa Lý luận chính trị
55	Lê Quốc Hiệp	Khoa Lý luận chính trị
56	Đặng Thị Thanh Trâm	Khoa Lý luận chính trị
57	Nguyễn Tuấn Vương	Khoa Lý luận chính trị
58	Nguyễn Thị Thu Hương	Khoa Lý luận chính trị
59	Lê Tiến Dũng	Khoa Mỏ
60	Vũ Trung Tiến	Khoa Mỏ
61	Trần Văn Được	Khoa Mỏ
62	Phạm Thị Nhung	Khoa Mỏ
63	Nguyễn Thị Hòa	Khoa Môi trường
64	Nguyễn Hoàng Nam	Khoa Môi trường
65	Vũ Thị Phương Thảo	Khoa Môi trường
66	Đỗ Thị Phương Thảo	Khoa Trắc địa - Bản đồ và QLĐĐ
67	Trần Vân Anh	Khoa Trắc địa - Bản đồ và QLĐĐ
68	Phạm Thị Thanh Hòa	Khoa Trắc địa - Bản đồ và QLĐĐ
69	Đoàn Thị Nam Phương	Khoa Trắc địa - Bản đồ và QLĐĐ
70	Phạm Ngọc Quang	Khoa Trắc địa - Bản đồ và QLĐĐ
71	Nguyễn Gia Trọng	Khoa Trắc địa - Bản đồ và QLĐĐ
72	Lê Thị Thu Hà	Khoa Trắc địa - Bản đồ và QLĐĐ
73	Phạm Thị Làn	Khoa Trắc địa - Bản đồ và QLĐĐ
74	Tăng Văn Lâm	Khoa Xây dựng
75	Đỗ Ngọc Thái	Khoa Xây dựng
76	Phạm Văn Hùng	Khoa Xây dựng
77	Đặng Quang Huy	Khoa Xây dựng
78	Vũ Minh Ngạn	Khoa Xây dựng
79	Phạm Đức Thọ	Khoa Xây dựng
80	Phạm Thị Hương	Phòng Công tác chính trị - SV
81	Phạm Thị Nguyên	Phòng Đào tạo Đại học
82	Nguyễn Tuấn Thành	Phòng Đào tạo Đại học
83	Nguyễn Minh Thu	Phòng Hành chính - Tổng hợp
84	Nguyễn Thị Dàng	Phòng Hành chính - Tổng hợp

85	Nguyễn Thị Thắm	Phòng Hành chính - Tổng hợp
86	Nguyễn Thị Thu Thảo	Phòng Hành chính - Tổng hợp
87	Nguyễn Thị Phương Thảo	Phòng Hợp tác quốc tế
88	Nguyễn Thu Hà	Phòng Kế hoạch Tài chính
89	Hoàng Thu Hằng	Phòng KHCN
90	Nguyễn Thị Thúy Hằng	Phòng Tổ chức - Cán bộ
91	Lê Thị Thu	Phòng Tổ chức - Cán bộ
92	Đoàn Nguyễn Thanh Hương	Phòng Tổ chức - Cán bộ
93	Nguyễn Hồng Trường	Trung tâm Thông tin - Thư viện
94	Phạm Tố Uyên	VP Đảng - Đoàn thể
95	Trần Thị Thu Trang	VP Đảng - Đoàn thể

2. Danh sách cá nhân đề nghị danh hiệu Chiến sĩ thi đua cấp Bộ

TT	Họ và tên	Đơn vị
1	Đỗ Như Ý	Khoa Cơ - Điện
2	Lê Xuân Thành	Phòng Công tác chính trị - SV
3	Lê Văn Hưng	Khoa Công nghệ thông tin
4	Bùi Trường Sơn	Khoa Khoa học và KTĐC
5	Nguyễn Thị Kim Ngân	Khoa Kinh tế - QTKD
6	Lê Minh Thống	Khoa Kinh tế - QTKD
7	Nguyễn Phương Đông	Khoa Môi trường

3. Danh sách đề nghị Tặng Bằng khen Thủ tướng Chính phủ

TT	Họ và tên	Đơn vị
1	Công Ngọc Thắng	Khoa Dầu khí và Năng lượng
2	Lê Đắc Tuyên	Khoa Khoa học cơ bản
3	Bùi Hoàng Bắc	Khoa Khoa học và KTĐC
4	Lê Đình Chiều	Khoa Kinh tế - QTKD
5	Trần Thị Phúc An	Khoa Lý luận chính trị
6	Trần Quang Hiếu	Khoa Mỏ
7	Nguyễn Viết Nghĩa	Khoa Trắc địa - Bản đồ và QLĐĐ
8	Nguyễn Văn Mạnh	Khoa Xây dựng
9	Đào Viết Đoàn	Khoa Xây dựng
10	Đặng Văn Kiên	Khoa Xây dựng
11	Đỗ Ngọc Anh	Khoa Xây dựng

4. Danh sách đề nghị Chiến sĩ thi đua Toàn quốc

TT	**Họ và tên**	**Đơn vị**
1	Đỗ Như Ý	**Khoa Cơ - Điện**

5. Danh sách đề nghị Tặng Kỷ niệm chương

TT	**Họ và tên**	Đơn vị
1	Phạm Trung Sơn	Khoa Cơ - Điện
2	Nguyễn Văn Lại	Khoa Cơ - Điện
3	Phạm Văn Tiến	Khoa Cơ - Điện
4	Đặng Văn Chí	Khoa Cơ - Điện
5	Phạm Thị Thủy	Khoa Cơ - Điện
6	Khổng Cao Phong	Khoa Cơ - Điện
7	Nguyễn Đức Khoát	Khoa Cơ - Điện
8	Phạm Đức Thiên	Khoa Cơ - Điện
9	Lê Văn Hưng	Khoa Công nghệ thông tin
10	Nguyễn Thị Hải Yến	Khoa Công nghệ thông tin
11	Phạm An Cương	Khoa Công nghệ thông tin
12	Bùi Thị Ánh Nguyệt	Khoa Công nghệ thông tin
13	Phạm Đức Hậu	Khoa Công nghệ thông tin

14	Vũ Lan Phương	Khoa Công nghệ thông tin
15	Trần Thị Như Hoa	Khoa Công nghệ thông tin
16	Nguyễn Thị Phương Bắc	Khoa Công nghệ thông tin
17	Nguyễn Thùy Dương	Khoa Công nghệ thông tin
18	Nông Thị Oanh	Khoa Công nghệ thông tin
19	Nguyễn Duy Huy	Khoa Công nghệ thông tin
20	Lê Thanh Huệ	Khoa Công nghệ thông tin
21	Dương Thị Hiền Thanh	Khoa Công nghệ thông tin
22	Nguyễn Thu Hằng	Khoa Công nghệ thông tin
23	Vũ Thị Kim Liên	Khoa Công nghệ thông tin
24	Nguyễn Quang Khánh	Khoa Công nghệ thông tin
25	Phạm Hữu Lợi	Khoa Công nghệ thông tin
26	Lê Ngọc Ánh	Khoa Dầu khí và Năng lượng
27	Phạm Văn Tuấn	Khoa Dầu khí và Năng lượng
28	Nguyễn Thế Vinh	Khoa Dầu khí và Năng lượng
29	Lê Quang Duyến	Khoa Dầu khí và Năng lượng
30	Vũ Thiết Thạch	Khoa Dầu khí và Năng lượng
31	Ngô Thanh Hải	Khoa Dầu khí và Năng lượng
32	Nguyễn Thị Linh	Khoa Dầu khí và Năng lượng
33	Công Ngọc Thắng	Khoa Dầu khí và Năng lượng
34	Lê Đức Vinh	Khoa Dầu khí và Năng lượng
35	Kiều Duy Thông	Khoa Dầu khí và Năng lượng
36	Triệu Hùng Trường	Khoa Dầu khí và Năng lượng
37	Lê Văn Nam	Khoa Dầu khí và Năng lượng
38	Vũ Cúc Phương	Khoa Dầu khí và Năng lượng
39	Lê Thị Thanh Hằng	Khoa Khoa học cơ bản
40	Nguyễn Thị Thu Phúc	Khoa Khoa học cơ bản
41	Lê Thị Thúy Hà	Khoa Khoa học cơ bản
42	Đặng Thanh Mai	Khoa Khoa học cơ bản
43	Nguyễn Hồng Vân	Khoa Khoa học cơ bản
44	Dương Thúy Hường	Khoa Khoa học cơ bản
45	Trương Thị Thanh Thủy	Khoa Khoa học cơ bản
46	Nguyễn Thị Thảo	Khoa Khoa học cơ bản
47	Nguyễn Thị Nguyệt Ánh	Khoa Khoa học cơ bản
48	Nguyễn Thị Hằng	Khoa Khoa học cơ bản
49	Đào Xuân Hưng	Khoa Khoa học cơ bản
50	Nguyễn Thị Lan Hương	Khoa Khoa học cơ bản
51	Nguyễn Quốc Hưng	Khoa Khoa học và KTĐC
52	Bùi Thị Thu Hiền	Khoa Khoa học và KTĐC
53	Vũ Thu Hiền	Khoa Khoa học và KTĐC
54	Dương Thị Thanh Thủy	Khoa Khoa học và KTĐC
55	Kiều Thị Vân Anh	Khoa Khoa học và KTĐC
56	Nguyễn Thị Kim Ngân	Khoa Kinh tế - QTKD
57	Trần Thị Lan Hương	Khoa Lý luận chính trị

58	Nguyễn Thị Thúy Hà	Khoa Lý luận chính trị
59	Nguyễn Thị Thu Hương	Khoa Lý luận chính trị
60	Phạm Văn Hòa	Khoa Mỏ
61	Nguyễn Thị Thúy Hà	Phòng Cơ sở vật chất
62	Nguyễn Thế Tĩnh	Phòng Cơ sở vật chất
63	Hà Ngọc Kiên	Phòng Đạo tạo sau đại học
64	Hoàng Thị Phương Dung	Phòng Đạo tạo sau đại học
65	Nhâm Quỳnh Giang	Phòng Kế hoạch Tài chính
66	Phạm Thị Phương Chi	Phòng Kế hoạch Tài chính
67	Vũ Thị Ngọc	Trung tâm Thông tin - Thư viện
68	Ngô Thị Thanh Hương	Trung tâm Thông tin - Thư viện
69	Phan Thị Phượng	Trung tâm Thông tin - Thư viện
70	Đào Thị Hồng Diệp	Trung tâm Thông tin - Thư viện
71	Nguyễn Hồng Trường	Trung tâm Thông tin - Thư viện
72	Nguyễn Thị Hải Yến	Trung tâm Thông tin - Thư viện
73	Phạm Tố Uyên	VP Đảng - Đoàn thể

II. Tập thể

1. Tập thể lao động Xuất sắc

TT	Đơn vị
1	Khoa Cơ - Điện
2	Bộ môn Điện khí hóa XN
3	Bộ môn Kỹ thuật cơ khí
4	Bộ môn Kỹ thuật Điện - Điện tử
5	Bộ môn Máy và Thiết bị CN
6	Bộ môn Tự động hóa XN M&DK
7	Xưởng Cơ - Điện
8	Khoa Công nghệ thông tin
9	Bộ môn Tin học Kinh tế
10	Bộ môn Khoa học máy tính
11	Bộ môn Mạng máy tính
12	Bộ môn HT Thông tin và Tri thức
13	Bộ môn Tin học Trắc địa
14	Khoa Dầu khí và năng lượng
15	Bộ môn Khoan - Khai thác
16	Bộ môn Lọc - Hóa dầu
17	Bộ môn Thiết bị dầu khí và công trình
18	Khoa Giáo dục quốc phòng
19	Bộ môn Đường lối quân sự
20	Bộ môn Kỹ thuật quân sự
21	Bộ môn Cơ lý thuyết
22	Bộ môn Giáo dục thể chất
23	Bộ môn Toán
24	Bộ môn Vật lý
25	Bộ môn Địa chất

26	Bộ môn Địa chất công trình
27	Bộ môn Tìm kiếm thăm dò
28	Khoa Kinh tế - QTKD
29	Bộ môn QTDN Địa chất - Dầu khí
30	Bộ môn QTDN Mỏ
31	Bộ môn Kinh tế cơ sở
32	Bộ môn Kế toán doanh nghiệp
33	Khoa Lý luận chính trị
34	Bộ môn Kinh tế CT và LSĐCS VN
35	Bộ môn Triết học và Pháp luật
36	Bộ môn Tư tưởng HCM và CNXHKH
37	Bộ môn Khai thác lộ thiên
38	Bộ môn Sức bền vật liệu
39	Bộ môn Tuyển khoáng
40	Bộ môn Kỹ thuật Môi trường
41	Khoa Trắc địa - BĐ và QLĐĐ
42	Bộ môn Đo ảnh và Viễn thám
43	Bộ môn Trắc địa Cao cấp
44	Bộ môn Trắc địa Công trình
45	Bộ môn Trắc địa Mỏ
46	Bộ môn Địa chính
47	Tổ máy Trắc địa
48	Khoa Xây dựng
49	Bộ môn Kỹ thuật Xây dựng
50	Bộ môn Xây dựng CTN và Mỏ
51	Bộ môn Xây dựng Hạ tầng Cơ sở
52	Phòng Công tác chính trị - SV
53	Phòng Đào tạo Đại học
54	Phòng Đạo tạo sau đại học
55	Phòng Hành chính - Tổng hợp
56	Phòng Hợp tác quốc tế
57	Phòng KHCN
58	Phòng Kế hoạch Tài chính
59	Phòng Tổ chức - Cán bộ
60	Văn phòng Đảng - Đoàn thể
61	Trung tâm PTTN CN cao
62	Trung tâm Thông tin - Thư viện

2. Tập thể Lao động xuất sắc đề nghị tặng bằng khen của Bộ trưởng

TT	Đơn vị
1	Khoa Công nghệ thông tin
2	Bộ môn Mạng máy tính
3	Bộ môn HT Thông tin và Tri thức
4	Bộ môn Đường lối quân sự

5	Bộ môn Kỹ thuật quân sự
6	Bộ môn Toán
7	Bộ môn Vật lý
8	Bộ môn Kinh tế cơ sở
9	Bộ môn Kế toán doanh nghiệp
10	Khoa Lý luận chính trị
11	Khoa Trắc địa - BĐ và QLĐĐ
12	Bộ môn Kỹ thuật Xây dựng
13	Bộ môn Xây dựng CTN và Mỏ
14	Bộ môn Xây dựng Hạ tầng Cơ sở
15	Phòng Hành chính - Tổng hợp
16	Phòng KHCN
17	Phòng Tổ chức - Cán bộ
18	Trung tâm Thông tin - Thư viện

BỘ GIÁO DỤC VÀ ĐÀO TẠO
TRƯỜNG ĐẠI HỌC MỎ - ĐỊA CHẤT

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Số: 10 /NQ-HĐT

Hà Nội, ngày 10 tháng 02 năm 2025

NGHỊ QUYẾT

Về việc phê duyệt danh hiệu thi đua, khen thưởng cấp cơ sở và đề xuất các danh hiệu thi đua khen thưởng bậc cao đối với viên chức quản lý, viên chức là thành viên Hội đồng trường và tập thể năm học 2023 - 2024

HỘI ĐỒNG TRƯỜNG TRƯỜNG ĐẠI HỌC MỎ - ĐỊA CHẤT

Căn cứ Luật Giáo dục đại học ngày 18/6/2012 và Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Giáo dục đại học ngày 19/11/2018;

Căn cứ Luật Thi đua, khen thưởng ngày 15/6/2022;

Căn cứ Nghị định số 99/2019/NĐ-CP ngày 30/12/2019 của Chính phủ Quy định chi tiết và hướng dẫn thi hành một số điều của Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Giáo dục đại học;

Căn cứ Nghị định số 98/2023/NĐ-CP ngày 31/12/2023 của Chính phủ quy định chi tiết thi hành một số điều của Luật Thi đua, khen thưởng;

Căn cứ Thông tư số 29/2023/TT-BGDĐT ngày 29/12/2023của Bộ Giáo dục và Đào tạo hướng dẫn công tác thi đua, khen thưởng đối với ngành Giáo dục;

Căn cứ Quyết định số 2754/QĐ-BGDĐT ngày 25/9/2020 của Bộ Giáo dục và Đào tạo về việc công nhận Hội đồng trường Trường Đại học Mỏ - Địa chất nhiệm kỳ 2020 - 2025;

Căn cứ Công văn số 2851/BGDĐT-TĐKT ngày 12/7/2021 của Bộ Giáo dục và Đào tạo về việc hướng dẫn, xét công nhận sáng kiến; phạm vi ảnh hưởng của sáng kiến, đề tài nghiên cứu khoa học làm cơ sở xét danh hiệu thi đua, khen thưởng hàng năm;

Căn cứ Nghị quyết số 05/NQ-HĐT ngày 19/01/2021 của Hội đồng trường về việc ban hành Quy chế tổ chức và hoạt động của Trường Đại học Mỏ - Địa chất;

Căn cứ Nghị quyết số 101/NQ-HĐT ngày 26/09/2024 của Hội đồng trường về việc ban hành Quy định về tiêu chuẩn sáng kiến và quy trình xét công nhận sáng kiến của Trường Đại học Mỏ - Địa chất;

Căn cứ Nghị quyết số 102/NQ-HĐT ngày 26/09/2024 của Hội đồng trường về việc ban hành Quy định về công tác Thi đua, Khen thưởng;

Căn cứ Quyết định số 1916/QĐ-MĐC ngày 26/11/2024 của Hiệu trưởng về việc công nhận sáng kiến cấp cơ sở năm học 2023 - 2024;

Căn cứ Nghị quyết số 126/NQ-HĐT ngày 19/11/2024 của Hội đồng trường về công nhận kết quả đánh giá, xếp loại chất lượng đối với viên chức quản lý và tập thể năm học 2023 - 2024;

Căn cứ Quyết định số 718-QĐ/ĐU ngày 17/12/2024 của Đảng ủy Trường về việc công nhận kết quả đánh giá, xếp loại chất lượng tổ chức đảng, đảng viên năm 2024;

Căn cứ Tờ trình số 02/TTr-MĐC ngày 13/01/2025 của Hiệu trưởng về việc đề xuất công nhận danh hiệu thi đua, khen thưởng cấp cơ sở và đề xuất các danh hiệu thi đua khen thưởng bậc cao đối với viên chức quản lý, viên chức là thành viên Hội đồng trường và tập thể năm học 2023 - 2024;

Căn cứ kết quả biểu quyết ngày 23/01/2025 của Hội đồng trường về việc phê duyệt danh hiệu thi đua, khen thưởng cấp cơ sở và đề xuất các danh hiệu thi đua khen thưởng bậc cao đối với viên chức quản lý, viên chức là thành viên Hội đồng trường và tập thể năm học 2023 - 2024.

QUYẾT NGHỊ:

Điều 1. Phê duyệt danh hiệu thi đua, khen thưởng cấp cơ sở và đề xuất các danh hiệu thi đua khen thưởng bậc cao đối với viên chức quản lý, viên chức là thành viên Hội đồng trường và tập thể năm học 2023 - 2024 (có danh sách kèm theo).

Điều 2. Hiệu trưởng có trách nhiệm chỉ đạo triển thực hiện việc khen thưởng cấp cơ sở và đề xuất các danh hiệu thi đua khen thưởng bậc cao đối với viên chức quản lý, viên chức là thành viên Hội đồng trường và tập thể năm học 2023 - 2024 của Trường Đại học Mỏ - Địa chất theo đúng các quy định của pháp luật hiện hành.

Điều 3. Nghị quyết này có hiệu lực kể từ ngày ký ban hành.

Các thành viên Hội đồng trường, Hiệu trưởng, các Phó Hiệu trưởng; Trưởng các đơn vị thuộc và trực thuộc trường; viên chức, người lao động trong trường chịu trách nhiệm thi hành Nghị quyết này./.

Nơi nhận:
- Như điều 3 (để t/hiện);
- Bộ GD&ĐT (để báo cáo)
- Đảng ủy Trường (để b/c);
- Các thành viên HĐT, BGH (để t/h);
- HUMG E-OFFICE;
- Lưu: HCTH, HĐT, TCCB(01).

TM. HỘI ĐỒNG TRƯỜNG
CHỦ TỊCH

PGS.TS Trần Xuân Trường

PHỤ LỤC

Danh hiệu thi đua, khen thưởng cấp cơ sở và đề xuất các danh hiệu thi đua, hình thức khen thưởng bậc cao đối với các viên chức quản lý, viên chức là thành viên Hội đồng trường và tập thể năm học 2023 - 2024

(Kèm theo Nghị quyết số 10 /NQ-HĐ ngày 10 tháng 02 năm 2025)

A - CÔNG NHẬN DANH HIỆU THI ĐUA CẤP CƠ SỞ:

TT	Tên Cá nhân/Tập thể	Đơn vị	Hình thức khen thưởng/danh hiệu thi đua
1. Chiến sĩ thi đua cơ sở			
1	Đỗ Như Ý	Khoa Cơ - Điện	CSTĐ cơ sở
2	Hồ Việt Bun	Khoa Cơ - Điện	CSTĐ cơ sở
3	Khổng Cao Phong	Khoa Cơ - Điện	CSTĐ cơ sở
4	Nguyễn Thạc Khánh	Khoa Cơ - Điện	CSTĐ cơ sở
5	Phạm Đức Thiên	Khoa Cơ - Điện	CSTĐ cơ sở
6	Phạm Thị Thanh Loan	Khoa Cơ - Điện	CSTĐ cơ sở
7	Phạm Thị Thủy	Khoa Cơ - Điện	CSTĐ cơ sở
8	Bùi Thị Vân Anh	Khoa Công nghệ thông tin	CSTĐ cơ sở
9	Đào Thị Thu Vân	Khoa Công nghệ thông tin	CSTĐ cơ sở
10	Hoàng Anh Đức	Khoa Công nghệ thông tin	CSTĐ cơ sở
11	Lê Hồng Anh	Khoa Công nghệ thông tin	CSTĐ cơ sở
12	Nguyễn Duy Huy	Khoa Công nghệ thông tin	CSTĐ cơ sở
13	Nguyễn Hoàng Long	Khoa Công nghệ thông tin	CSTĐ cơ sở
14	Nguyễn Thế Lộc	Khoa Công nghệ thông tin	CSTĐ cơ sở
15	Nguyễn Thị Mai Dung	Khoa Công nghệ thông tin	CSTĐ cơ sở
16	Hoàng Anh Dũng	Khoa Dầu khí và Năng lượng	CSTĐ cơ sở
17	Lê Quang Duyến	Khoa Dầu khí và Năng lượng	CSTĐ cơ sở
18	Ngô Hà Sơn	Khoa Dầu khí và Năng lượng	CSTĐ cơ sở
19	Nguyễn Thanh Tuấn	Khoa Dầu khí và Năng lượng	CSTĐ cơ sở
20	Nguyễn Thế Vinh	Khoa Dầu khí và Năng lượng	CSTĐ cơ sở
21	Nguyễn Thị Linh	Khoa Dầu khí và Năng lượng	CSTĐ cơ sở
22	Nguyễn Tiến Hùng	Khoa Dầu khí và Năng lượng	CSTĐ cơ sở
23	Nguyễn Văn Thịnh	Khoa Dầu khí và Năng lượng	CSTĐ cơ sở
24	Phạm Văn Tuấn	Khoa Dầu khí và Năng lượng	CSTĐ cơ sở
25	Trần Danh Hùng	Khoa Dầu khí và Năng lượng	CSTĐ cơ sở
26	Triệu Hùng Trường	Khoa Dầu khí và Năng lượng	CSTĐ cơ sở
27	Phạm Quốc Đảm	Khoa Giáo dục quốc phòng	CSTĐ cơ sở
28	Trần Bắc Bộ	Khoa Giáo dục quốc phòng	CSTĐ cơ sở
29	Công Tiến Dũng	Khoa Khoa học cơ bản	CSTĐ cơ sở
30	Đỗ Tiến Thiết	Khoa Khoa học cơ bản	CSTĐ cơ sở

TT	Tên Cá nhân/Tập thể	Đơn vị	Hình thức khen thưởng/danh hiệu thi đua
31	Dương Thúy Hường	Khoa Khoa học cơ bản	CSTĐ cơ sở
32	Lê Đắc Tuyên	Khoa Khoa học cơ bản	CSTĐ cơ sở
33	Lê Thị Phương Thảo	Khoa Khoa học cơ bản	CSTĐ cơ sở
34	Lương Anh Hùng	Khoa Khoa học cơ bản	CSTĐ cơ sở
35	Nguyễn Huy Thông	Khoa Khoa học cơ bản	CSTĐ cơ sở
36	Nguyễn Thị Hằng	Khoa Khoa học cơ bản	CSTĐ cơ sở
37	Nguyễn Thị Lan Hương	Khoa Khoa học cơ bản	CSTĐ cơ sở
38	Nguyễn Thị Nguyệt Ánh	Khoa Khoa học cơ bản	CSTĐ cơ sở
39	Phạm Tuấn Cường	Khoa Khoa học cơ bản	CSTĐ cơ sở
40	Thái Việt Hưng	Khoa Khoa học cơ bản	CSTĐ cơ sở
41	Trương Thị Thanh Thủy	Khoa Khoa học cơ bản	CSTĐ cơ sở
42	Bùi Hoàng Bắc	Khoa Khoa học và KTĐC	CSTĐ cơ sở
43	Bùi Trường Sơn	Khoa Khoa học và KTĐC	CSTĐ cơ sở
44	Khương Thế Hùng	Khoa Khoa học và KTĐC	CSTĐ cơ sở
45	Lương Quang Khang	Khoa Khoa học và KTĐC	CSTĐ cơ sở
46	Nguyễn Hữu Hiệp	Khoa Khoa học và KTĐC	CSTĐ cơ sở
47	Nguyễn Thị Nụ	Khoa Khoa học và KTĐC	CSTĐ cơ sở
48	Nguyễn Thị Thanh Thảo	Khoa Khoa học và KTĐC	CSTĐ cơ sở
49	Nguyễn Văn Phóng	Khoa Khoa học và KTĐC	CSTĐ cơ sở
50	Tô Xuân Bản	Khoa Khoa học và KTĐC	CSTĐ cơ sở
51	Trần Thanh Hải	Khoa Khoa học và KTĐC	CSTĐ cơ sở
52	Bùi Thị Thu Thủy	Khoa KT-QTKD	CSTĐ cơ sở
53	Đào Anh Tuấn	Khoa KT-QTKD	CSTĐ cơ sở
54	Đồng Thị Bích	Khoa KT-QTKD	CSTĐ cơ sở
55	Lê Minh Thống	Khoa KT-QTKD	CSTĐ cơ sở
56	Nguyễn Ngọc Khánh	Khoa KT-QTKD	CSTĐ cơ sở
57	Nguyễn Thanh Thủy	Khoa KT-QTKD	CSTĐ cơ sở
58	Nguyễn Thị Hoài Nga	Khoa KT-QTKD	CSTĐ cơ sở
59	Nguyễn Thị Kim Ngân	Khoa KT-QTKD	CSTĐ cơ sở
60	Nguyễn Thị Kim Oanh	Khoa KT-QTKD	CSTĐ cơ sở
61	Phí Mạnh Cường	Khoa KT-QTKD	CSTĐ cơ sở
62	Trần Anh Dũng	Khoa KT-QTKD	CSTĐ cơ sở
63	Vũ Diệp Anh	Khoa KT-QTKD	CSTĐ cơ sở
64	Ngô Văn Hưởng	Khoa Lý luận chính trị	CSTĐ cơ sở
65	Phí Mạnh Phong	Khoa Lý luận chính trị	CSTĐ cơ sở
66	Trần Thị Phúc An	Khoa Lý luận chính trị	CSTĐ cơ sở
67	Bùi Mạnh Tùng	Khoa Mỏ	CSTĐ cơ sở

TT	Tên Cá nhân/Tập thể	Đơn vị	Hình thức khen thưởng/danh hiệu thi đua
68	Nguyễn Cao Khải	Khoa Mỏ	CSTĐ cơ sở
69	Nguyễn Văn Thịnh	Khoa Mỏ	CSTĐ cơ sở
70	Nhữ Thị Kim Dung	Khoa Mỏ	CSTĐ cơ sở
71	Phạm Văn Luận	Khoa Mỏ	CSTĐ cơ sở
72	Trần Mạnh Tiến	Khoa Mỏ	CSTĐ cơ sở
73	Trần Quang Hiếu	Khoa Mỏ	CSTĐ cơ sở
74	Vũ Trung Tiến	Khoa Mỏ	CSTĐ cơ sở
75	Đào Trung Thành	Khoa Môi trường	CSTĐ cơ sở
76	Nguyễn Hoàng Nam	Khoa Môi trường	CSTĐ cơ sở
77	Nguyễn Quốc Phi	Khoa Môi trường	CSTĐ cơ sở
78	Nguyễn Văn Dũng	Khoa Môi trường	CSTĐ cơ sở
79	Đỗ Thị Phương Thảo	Khoa TĐ-BĐ và QLĐĐ	CSTĐ cơ sở
80	Dương Thành Trung	Khoa TĐ-BĐ và QLĐĐ	CSTĐ cơ sở
81	Lê Đức Tình	Khoa TĐ-BĐ và QLĐĐ	CSTĐ cơ sở
82	Lưu Anh Tuấn	Khoa TĐ-BĐ và QLĐĐ	CSTĐ cơ sở
83	Nguyễn Gia Trọng	Khoa TĐ-BĐ và QLĐĐ	CSTĐ cơ sở
84	Nguyễn Quốc Long	Khoa TĐ-BĐ và QLĐĐ	CSTĐ cơ sở
85	Nguyễn Thị Kim Yến	Khoa TĐ-BĐ và QLĐĐ	CSTĐ cơ sở
86	Nguyễn Thị Thu Hương	Khoa TĐ-BĐ và QLĐĐ	CSTĐ cơ sở
87	Nguyễn Văn Trung	Khoa TĐ-BĐ và QLĐĐ	CSTĐ cơ sở
88	Nguyễn Việt Hà	Khoa TĐ-BĐ và QLĐĐ	CSTĐ cơ sở
89	Nguyễn Viết Nghĩa	Khoa TĐ-BĐ và QLĐĐ	CSTĐ cơ sở
90	Phạm Ngọc Quang	Khoa TĐ-BĐ và QLĐĐ	CSTĐ cơ sở
91	Phạm Văn Chung	Khoa TĐ-BĐ và QLĐĐ	CSTĐ cơ sở
92	Trần Hồng Hạnh	Khoa TĐ-BĐ và QLĐĐ	CSTĐ cơ sở
93	Trần Trung Anh	Khoa TĐ-BĐ và QLĐĐ	CSTĐ cơ sở
94	Trần Xuân Trường	Khoa TĐ-BĐ và QLĐĐ	CSTĐ cơ sở
95	Bùi Văn Đức	Khoa Xây dựng	CSTĐ cơ sở
96	Đặng Trung Thành	Khoa Xây dựng	CSTĐ cơ sở
97	Đặng Văn Kiên	Khoa Xây dựng	CSTĐ cơ sở
98	Đỗ Ngọc Anh	Khoa Xây dựng	CSTĐ cơ sở
99	Hoàng Đình Phúc	Khoa Xây dựng	CSTĐ cơ sở
100	Nguyễn Văn Mạnh	Khoa Xây dựng	CSTĐ cơ sở
101	Trần Tuấn Minh	Khoa Xây dựng	CSTĐ cơ sở
102	Vũ Minh Ngạn	Khoa Xây dựng	CSTĐ cơ sở
103	Lê Xuân Thành	Phòng Công tác Chính trị - SV	CSTĐ cơ sở
104	Nguyễn Thị Thu Thảo	Phòng Hành chính - Tổng hợp	CSTĐ cơ sở

TT	Tên Cá nhân/Tập thể	Đơn vị	Hình thức khen thưởng/danh hiệu thi đua
105	Nguyễn Kim Chung	Phòng Quan hệ CC và DN	CSTĐ cơ sở
106	Nguyễn Hồng Trường	Trung tâm Thông tin - Thư viện	CSTĐ cơ sở
107	Trần Thị Thu Trang	Văn phòng Đảng - Đoàn thể	CSTĐ cơ sở
108	Nguyễn Thị Thúy Hằng	Phòng Tổ chức – Cán bộ	CSTĐ cơ sở
2. Danh hiệu lao động tiên tiến			
1	Đặng Văn Chí	Khoa Cơ - Điện	Lao động tiên tiến
2	Hà Văn Thủy	Khoa Cơ - Điện	Lao động tiên tiến
3	Kim Thị Cẩm Ánh	Khoa Cơ - Điện	Lao động tiên tiến
4	Ngô Thanh Tuấn	Khoa Cơ - Điện	Lao động tiên tiến
5	Nguyễn Đức Khoát	Khoa Cơ - Điện	Lao động tiên tiến
6	Nguyễn Thanh Tùng	Khoa Cơ - Điện	Lao động tiên tiến
7	Nguyễn Tiến Sỹ	Khoa Cơ - Điện	Lao động tiên tiến
8	Nguyễn Văn xô	Khoa Cơ - Điện	Lao động tiên tiến
9	Trần Viết Linh	Khoa Cơ - Điện	Lao động tiên tiến
10	Đặng Văn Nam	Khoa Công nghệ thông tin	Lao động tiên tiến
11	Dương Thị Hiền Thanh	Khoa Công nghệ thông tin	Lao động tiên tiến
12	Nguyễn Thị Hải Yến	Khoa Công nghệ thông tin	Lao động tiên tiến
13	Nguyễn Thu Hằng	Khoa Công nghệ thông tin	Lao động tiên tiến
14	Trần Thị Thu Thúy	Khoa Công nghệ thông tin	Lao động tiên tiến
15	Trần Trung Chuyên	Khoa Công nghệ thông tin	Lao động tiên tiến
16	Công Ngọc Thắng	Khoa Dầu khí và Năng lượng	Lao động tiên tiến
17	Lê Đức Vinh	Khoa Dầu khí và Năng lượng	Lao động tiên tiến
18	Tống Thị Thanh Hương	Khoa Dầu khí và Năng lượng	Lao động tiên tiến
19	Vũ Quang Hay	Khoa Giáo dục quốc phòng	Lao động tiên tiến
20	Bùi Thị Thúy	Khoa Khoa học cơ bản	Lao động tiên tiến
21	Lê Thị Thanh Hằng	Khoa Khoa học cơ bản	Lao động tiên tiến
22	Nguyễn Mạnh Hùng	Khoa Khoa học cơ bản	Lao động tiên tiến
23	Nguyễn Thị Thảo	Khoa Khoa học cơ bản	Lao động tiên tiến
24	Nguyễn Thu Hằng	Khoa Khoa học cơ bản	Lao động tiên tiến
25	Phạm Ngọc Chung	Khoa Khoa học cơ bản	Lao động tiên tiến
26	Ngô Xuân Thành	Khoa Khoa học và KTĐC	Lao động tiên tiến
27	Nguyễn Hữu Trọng	Khoa Khoa học và KTĐC	Lao động tiên tiến
28	Phạm Thị Hồng Hạnh	Khoa KT-QTKD	Lao động tiên tiến
29	Nguyễn Thị Thu Hương	Khoa Lý luận chính trị	Lao động tiên tiến
30	Nguyễn Anh Tuấn	Khoa Mỏ	Lao động tiên tiến
31	Phạm Văn Hòa	Khoa Mỏ	Lao động tiên tiến
32	Đỗ Văn Bình	Khoa Môi trường	Lao động tiên tiến

TT	Tên Cá nhân/Tập thể	Đơn vị	Hình thức khen thưởng/danh hiệu thi đua
33	Trần Thị Thanh Thủy	Khoa Môi trường	Lao động tiên tiến
34	Đinh Hải Nam	Khoa TĐ-BĐ và QLĐĐ	Lao động tiên tiến
35	Nguyễn Thế Hiệp	Khoa TĐ-BĐ và QLĐĐ	Lao động tiên tiến
36	Phạm Quốc Khánh	Khoa TĐ-BĐ và QLĐĐ	Lao động tiên tiến
37	Phạm Thế Huynh	Khoa TĐ-BĐ và QLĐĐ	Lao động tiên tiến
38	Phạm Đức Thọ	Khoa Xây dựng	Lao động tiên tiến
39	Huỳnh Thanh Tùng	Phòng Cơ sở vật chất	Lao động tiên tiến
40	Phạm Thị Phương Chi	Phòng Kế hoạch Tài chính	Lao động tiên tiến
41	Nguyễn Thị Hải Yến	Trung tâm Thông tin - Thư viện	Lao động tiên tiến
B - ĐỀ XUẤT DANH HIỆU THI ĐUA, HÌNH THỨC KHEN THƯỞNG BẬC CAO:			
1. Danh hiệu CSTĐ cấp Bộ			
1	Lê Tiến Dũng	Khoa Mỏ	CSTĐ cấp Bộ
2	Vũ Thị Phương Thảo	Khoa Môi trường	CSTĐ cấp Bộ
3	Vũ Minh Ngạn	Khoa Xây dựng	CSTĐ cấp Bộ
4	Lê Huy Việt	Khoa Xây dựng	CSTĐ cấp Bộ
2. Bằng khen Bộ trưởng			
1	Đào Hiếu	Khoa Cơ - Điện	Bằng khen Bộ trưởng
2	Hồ Việt Bun	Khoa Cơ - Điện	Bằng khen Bộ trưởng
3	Nguyễn Khắc Lĩnh	Khoa Cơ - Điện	Bằng khen Bộ trưởng
4	Phạm Thị Thủy	Khoa Cơ - Điện	Bằng khen Bộ trưởng
5	Hoàng Anh Đức	Khoa Công nghệ thông tin	Bằng khen Bộ trưởng
6	Lê Quang Duyến	Khoa Dầu khí và Năng lượng	Bằng khen Bộ trưởng
7	Vũ Hồng Dương	Khoa Dầu khí và Năng lượng	Bằng khen Bộ trưởng
8	Phạm Công Tú	Khoa Giáo dục quốc phòng	Bằng khen Bộ trưởng
9	Trần Bắc Bộ	Khoa Giáo dục quốc phòng	Bằng khen Bộ trưởng
10	Trần Thanh Hanh	Khoa Giáo dục quốc phòng	Bằng khen Bộ trưởng
11	Đỗ Thị Hồng Hải	Khoa Khoa học cơ bản	Bằng khen Bộ trưởng
12	Nguyễn Thị Hằng	Khoa Khoa học cơ bản	Bằng khen Bộ trưởng
13	Nguyễn Thị Lan Hương	Khoa Khoa học cơ bản	Bằng khen Bộ trưởng
14	Nguyễn Thùy Linh	Khoa Khoa học cơ bản	Bằng khen Bộ trưởng
15	Đỗ Mạnh An	Khoa Khoa học và KTĐC	Bằng khen Bộ trưởng
16	Khương Thế Hùng	Khoa Khoa học và KTĐC	Bằng khen Bộ trưởng
17	Nguyễn Khắc Du	Khoa Khoa học và KTĐC	Bằng khen Bộ trưởng
18	Hoàng Thị Thủy	Khoa KT-QTKD	Bằng khen Bộ trưởng
19	Lê Đình Chiều	Khoa KT-QTKD	Bằng khen Bộ trưởng
20	Lê Minh Thống	Khoa KT-QTKD	Bằng khen Bộ trưởng

TT	Tên Cá nhân/Tập thể	Đơn vị	Hình thức khen thưởng/danh hiệu thi đua
21	Lê Văn Chiến	Khoa KT-QTKD	Bằng khen Bộ trưởng
22	Nguyễn Lan Hoàng Thảo	Khoa KT-QTKD	Bằng khen Bộ trưởng
23	Nguyễn Thị Kim Oanh	Khoa KT-QTKD	Bằng khen Bộ trưởng
24	Phạm Ngọc Tuấn	Khoa KT-QTKD	Bằng khen Bộ trưởng
25	Phí Mạnh Cường	Khoa KT-QTKD	Bằng khen Bộ trưởng
26	Lê Quang Phục	Khoa Mỏ	Bằng khen Bộ trưởng
27	Nhữ Thị Kim Dung	Khoa Mỏ	Bằng khen Bộ trưởng
28	Phạm Thanh Hải	Khoa Mỏ	Bằng khen Bộ trưởng
29	Phan Thị Mai Hoa	Khoa Môi trường	Bằng khen Bộ trưởng
30	Trần Anh Quân	Khoa Môi trường	Bằng khen Bộ trưởng
31	Lê Thị Thanh Tâm	Khoa TĐ-BĐ và QLĐĐ	Bằng khen Bộ trưởng
32	Lê Văn Cảnh	Khoa TĐ-BĐ và QLĐĐ	Bằng khen Bộ trưởng
33	Nguyễn Thế Công	Khoa TĐ-BĐ và QLĐĐ	Bằng khen Bộ trưởng
34	Trần Hồng Hạnh	Khoa TĐ-BĐ và QLĐĐ	Bằng khen Bộ trưởng
35	Trần Thùy Dương	Khoa TĐ-BĐ và QLĐĐ	Bằng khen Bộ trưởng
36	Bùi Văn Đức	Khoa Xây dựng	Bằng khen Bộ trưởng
37	Đặng Văn Kiên	Khoa Xây dựng	Bằng khen Bộ trưởng
38	Hoàng Đình Phúc	Khoa Xây dựng	Bằng khen Bộ trưởng
39	Nguyễn Chí Thành	Khoa Xây dựng	Bằng khen Bộ trưởng
40	Nguyễn Duyên Phong	Khoa Xây dựng	Bằng khen Bộ trưởng
41	Nguyễn Tài Tiến	Khoa Xây dựng	Bằng khen Bộ trưởng
42	Chu Thị Thúy Nga	Phòng Công tác Chính trị - SV	Bằng khen Bộ trưởng
43	Nguyễn Thị Phương Thảo	Phòng Hợp tác quốc tế	Bằng khen Bộ trưởng
44	Lê Thị Thu	Phòng Tổ chức - Cán bộ	Bằng khen Bộ trưởng
45	Nguyễn Thị Thắm	Phòng Tổ chức - Cán bộ	Bằng khen Bộ trưởng
46	Đặng Thị Hằng Nga	Văn phòng Đảng - Đoàn thể	Bằng khen Bộ trưởng
3. Bằng khen Thủ tướng Chính phủ			
1	Phạm Trung Sơn	Khoa Cơ - Điện	Bằng khen Thủ tướng Chính Phủ
2	Nguyễn Duy Huy	Khoa Công nghệ thông tin	Bằng khen Thủ tướng Chính Phủ
3	Nguyễn Thị Mai Dung	Khoa Công nghệ thông tin	Bằng khen Thủ tướng Chính Phủ
4	Ngô Hà Sơn	Khoa Dầu khí và Năng lượng	Bằ-ng khen Thủ tướng Chính Phủ
5	Nguyễn Thanh Tuấn	Khoa Dầu khí và Năng lượng	Bằng khen Thủ tướng Chính Phủ
6	Nguyễn Văn Thịnh	Khoa Dầu khí và Năng lượng	Bằng khen Thủ tướng Chính Phủ
7	Phạm Xuân Núi	Khoa Dầu khí và Năng lượng	Bằng khen Thủ tướng Chính Phủ
8	Bùi Hoàng Bắc	Khoa Khoa học và KTĐC	Bằng khen Thủ tướng Chính Phủ
9	Đồng Thị Bích	Khoa KT-QTKD	Bằng khen Thủ tướng Chính Phủ
10	Nguyễn Thị Hồng Loan	Khoa KT-QTKD	Bằng khen Thủ tướng Chính Phủ

TT	Tên Cá nhân/Tập thể	Đơn vị	Hình thức khen thưởng/danh hiệu thi đua
11	Đặng Thị Thanh Trâm	Khoa Lý luận chính trị	Bằng khen Thủ tướng Chính Phủ
12	Nguyễn Thị Thu Hương	Khoa Lý luận chính trị	Bằng khen Thủ tướng Chính Phủ
13	Phạm Văn Hòa	Khoa Mỏ	Bằng khen Thủ tướng Chính Phủ
14	Trần Văn Được	Khoa Mỏ	Bằng khen Thủ tướng Chính Phủ
15	Nguyễn Văn Dũng	Khoa Môi trường	Bằng khen Thủ tướng Chính Phủ
16	Lê Đức Tình	Khoa TĐ-BĐ và QLĐĐ	Bằng khen Thủ tướng Chính Phủ
17	Nguyễn Việt Hà	Khoa TĐ-BĐ và QLĐĐ	Bằng khen Thủ tướng Chính Phủ
18	Nguyễn Viết Nghĩa	Khoa TĐ-BĐ và QLĐĐ	Bằng khen Thủ tướng Chính Phủ
19	Đỗ Ngọc Anh	Khoa Xây dựng	Bằng khen Thủ tướng Chính Phủ
20	Nguyễn Văn Mạnh	Khoa Xây dựng	Bằng khen Thủ tướng Chính Phủ
21	Nguyễn Tuấn Thành	Phòng Đào tạo Đại học	Bằng khen Thủ tướng Chính Phủ
22	Nguyễn Thị Thúy Hằng	Phòng Tổ chức - Cán bộ	Bằng khen Thủ tướng Chính Phủ
23	Trần Thị Thu Trang	Văn phòng Đảng - Đoàn thể	Bằng khen Thủ tướng Chính Phủ
4. Huân chương Lao động hạng Ba			
1	Nguyễn Thế Vinh	Khoa Dầu khí và Năng lượng	Huân chương Lao động hạng Ba
2	Lê Đức Vinh	Khoa Dầu khí và Năng lượng	Huân chương Lao động hạng Ba
3	Triệu Hùng Trường	Khoa Dầu khí và Năng lượng	Huân chương Lao động hạng Ba
5. Kỷ niệm chương "Vì sự nghiệp giáo dục"			
1	Hà Văn Thủy	Khoa Cơ - Điện	Kỷ niệm chương
2	Lê Thị Hồng Thắng	Khoa Cơ - Điện	Kỷ niệm chương
3	Nguyễn Văn Xô	Khoa Cơ - Điện	Kỷ niệm chương
4	Phạm Thị Thanh Loan	Khoa Cơ - Điện	Kỷ niệm chương
5	Bùi Thị Lệ Thủy	Khoa Dầu khí và Năng lượng	Kỷ niệm chương
6	Phạm Xuân Núi	Khoa Dầu khí và Năng lượng	Kỷ niệm chương
7	Trần Danh Hùng	Khoa Dầu khí và Năng lượng	Kỷ niệm chương
8	Đỗ Thị Hải	Khoa Khoa học cơ bản	Kỷ niệm chương
9	Hà Mạnh Hùng	Khoa Khoa học cơ bản	Kỷ niệm chương
10	Lê Đắc Tuyên	Khoa Khoa học cơ bản	Kỷ niệm chương
11	Lê Thị Phương Thảo	Khoa Khoa học cơ bản	Kỷ niệm chương
12	Lê Thị Vinh	Khoa Khoa học cơ bản	Kỷ niệm chương
13	Nguyễn Mạnh Hà	Khoa Khoa học cơ bản	Kỷ niệm chương
14	Nguyễn Thu Hà	Khoa Khoa học cơ bản	Kỷ niệm chương
15	Vũ Kim Thư	Khoa Khoa học cơ bản	Kỷ niệm chương
16	Vũ Thị Minh Hồng	Khoa Khoa học cơ bản	Kỷ niệm chương
17	Đặng Thị Vinh	Khoa Khoa học và KTĐC	Kỷ niệm chương
18	Phạm Trường Sinh	Khoa Khoa học và KTĐC	Kỷ niệm chương
19	Tô Xuân Bản	Khoa Khoa học và KTĐC	Kỷ niệm chương

TT	Tên Cá nhân/Tập thể	Đơn vị	Hình thức khen thưởng/danh hiệu thi đua
20	Lưu Thị Thu Hà	Khoa KT-QTKD	Kỷ niệm chương
21	Nguyễn Thị Hồng Loan	Khoa KT-QTKD	Kỷ niệm chương
22	Nguyễn Thị Kim Oanh	Khoa KT-QTKD	Kỷ niệm chương
23	Nguyễn Tiến Hưng	Khoa KT-QTKD	Kỷ niệm chương
24	Phạm Thị Hồng Hạnh	Khoa KT-QTKD	Kỷ niệm chương
25	Phí Mạnh Cường	Khoa KT-QTKD	Kỷ niệm chương
26	Phí Thị Kim Thư	Khoa KT-QTKD	Kỷ niệm chương
27	Trần Anh Dũng	Khoa KT-QTKD	Kỷ niệm chương
28	Vũ Diệp Anh	Khoa KT-QTKD	Kỷ niệm chương
29	Nguyễn Thị Kim Dung	Khoa Lý luận chính trị	Kỷ niệm chương
30	Đỗ Anh Sơn	Khoa Mỏ	Kỷ niệm chương
31	Lê Việt Hà	Khoa Mỏ	Kỷ niệm chương
32	Nguyễn Anh Tuấn	Khoa Mỏ	Kỷ niệm chương
33	Nguyễn Cao Khải	Khoa Mỏ	Kỷ niệm chương
34	Nguyễn Đình An	Khoa Mỏ	Kỷ niệm chương
35	Phạm Văn Luận	Khoa Mỏ	Kỷ niệm chương
36	Vũ Thị Chinh	Khoa Mỏ	Kỷ niệm chương
37	Vũ Trung Tiến	Khoa Mỏ	Kỷ niệm chương
38	Đỗ Thị Hải	Khoa Môi trường	Kỷ niệm chương
39	Đỗ Thị Phương Thảo	Khoa TĐ-BĐ và QLĐĐ	Kỷ niệm chương
40	Nguyễn Văn Sáng	Khoa TĐ-BĐ và QLĐĐ	Kỷ niệm chương
41	Trần Vân Anh	Khoa TĐ-BĐ và QLĐĐ	Kỷ niệm chương
42	Phạm Thị Thu Thủy	Phòng Kế hoạch Tài chính	Kỷ niệm chương
II - TẬP THỂ			
	1. Huân chương lao động hạng 3		
1	Bộ môn Điện khí hóa		Huân chương lao động hạng Ba
	2. Bằng khen Thủ tướng Chính phủ		
2	Phòng Đào tạo sau đại học		Bằng khen Thủ tướng Chính phủ
	3. Bằng khen Bộ trưởng		
1	Bộ môn Điện khí hóa		Bằng khen Bộ trưởng
2	Khoa Kinh tế - QTKD		Bằng khen Bộ trưởng
3	Bộ môn QTDN Địa chất - Dầu khí		Bằng khen Bộ trưởng
4	Bộ môn QTDN Mỏ		Bằng khen Bộ trưởng
	4. Tập thể Lao động xuất sắc		
1	Bộ môn Điện khí hóa		Tập thể Lao động xuất sắc
2	Khoa Công nghệ thông tin		Tập thể Lao động xuất sắc
3	Bộ môn Lọc - Hóa dầu		Tập thể Lao động xuất sắc

TT	Tên Cá nhân/Tập thể	Đơn vị	Hình thức khen thưởng/danh hiệu thi đua
4	Bộ môn Toán		Tập thể Lao động xuất sắc
5	Khoa Kinh tế - QTKD		Tập thể Lao động xuất sắc
6	Bộ môn QTDN Địa chất - Dầu khí		Tập thể Lao động xuất sắc
7	Bộ môn QTDN Mỏ		Tập thể Lao động xuất sắc
8	Bộ môn Kế toán doanh nghiệp		Tập thể Lao động xuất sắc
9	Khoa Trắc địa - BĐ và QLĐĐ		Tập thể Lao động xuất sắc
10	Bộ môn Đo ảnh và Viễn thám		Tập thể Lao động xuất sắc
11	Bộ môn Trắc địa Mỏ		Tập thể Lao động xuất sắc
12	Khoa Xây dựng		Tập thể Lao động xuất sắc
13	Bộ môn Kỹ thuật Xây dựng		Tập thể Lao động xuất sắc
14	Bộ môn Xây dựng CTN và Mỏ		Tập thể Lao động xuất sắc
15	Bộ môn Xây dựng Hạ tầng Cơ sở		Tập thể Lao động xuất sắc
16	Phòng KHCN		Tập thể Lao động xuất sắc
17	Ban quản lý các dự án		Tập thể Lao động xuất sắc

BỘ GIÁO DỤC VÀ ĐÀO TẠO
TRƯỜNG ĐẠI HỌC MỎ - ĐỊA CHẤT

Số: 123 /NQ - HĐT

CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Hà Nội, ngày 30 tháng 12 năm 2025

NGHỊ QUYẾT

V/v phê duyệt danh hiệu thi đua, khen thưởng cấp cơ sở và đề xuất các danh hiệu thi đua, khen thưởng bậc cao đối với viên chức quản lý, viên chức là thành viên Hội đồng trường và tập thể năm học 2024 - 2025

HỘI ĐỒNG TRƯỜNG TRƯỜNG ĐẠI HỌC MỎ - ĐỊA CHẤT

Căn cứ Luật Giáo dục đại học ngày 18/6/2012 và Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Giáo dục đại học ngày 19/11/2018;

Căn cứ Nghị định số 99/2019/NĐ-CP ngày 30/12/2019 của Chính phủ về việc quy định chi tiết và hướng dẫn thi hành một số điều của Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Giáo dục đại học;

Căn cứ Luật Thi đua, khen thưởng ngày 15/6/2022;

Căn cứ Nghị định số 152/2025/NĐ-CP ngày 14/6/2025 của Chính phủ quy định về phân cấp, phân quyền trong lĩnh vực thi đua, khen thưởng; quy định chi tiết và hướng dẫn thi hành một số điều của Luật thi đua, khen thưởng;

Căn cứ Thông tư số 29/TT-BGDĐT ngày 29/12/2023 của Bộ Giáo dục và Đào tạo quy định chi tiết thi hành một số điều của Luật Thi đua, khen thưởng đối với ngành giáo dục;

Căn cứ Nghị quyết số 101/NQ-HĐT ngày 26/9/2024 về việc ban hành Quy định về tiêu chuẩn sáng kiến cấp cơ sở và quy trình xét công nhận sáng kiến của Trường Đại học Mỏ - Địa chất; Nghị quyết số 56/NQ-HĐT ngày 14/8/2025 về việc Sửa đổi, bổ sung một số điều của Quy định về tiêu chuẩn sáng kiến cấp cơ sở và quy trình xét công nhận sáng kiến của Trường Đại học Mỏ - Địa chất;

Căn cứ Nghị Quyết số 102/NQ-HĐT ngày 26/9/2024 của Hội đồng trường Trường Đại học Mỏ - Địa chất về việc ban hành Quy định về công tác Thi đua, Khen thưởng; Nghị quyết số 43/NQ-HĐT ngày 01/7/2025 của Hội đồng trường Trường Đại học Mỏ - Địa chất về việc sửa đổi, bổ sung Điều 4 Quy định về công tác thi đua, khen thưởng ban hành kèm theo Nghị quyết số 102/NQ-HĐT ngày 26/9/2024;

Căn cứ Quyết định số 2558/QĐ-MĐC ngày 31/10/2025 về việc công nhận sáng kiến cấp cơ sở năm học 2024 – 2025;

Căn cứ Nghị quyết số 104/NQ-HĐT ngày 10/12/2025 của Hội đồng trường Trường Đại học Mỏ - Địa chất về việc công nhận kết quả đánh giá, xếp loại chất lượng đối với viên chức quản lý, viên chức là thành viên HĐT và tập thể năm học 2024-2025;

Căn cứ Quyết định số 52-QĐ/ĐU ngày 15/12/2025 của Đảng ủy Trường Đại học Mỏ - Địa chất về việc công nhận kết quả đánh giá, xếp loại chất lượng tổ chức đảng, đảng viên năm 2025;

Căn cứ Kết quả họp Hội đồng đánh giá, xếp loại chất lượng và xét sáng kiến ,thi đua khen thưởng ngày 29/12/2025;

Xét Tờ trình số 117/TTr-MĐC ngày 30/12/2025 của Hiệu trưởng Trường Đại học Mỏ - Địa chất về việc phê duyệt danh hiệu thi đua, khen thưởng cấp cơ sở và đề xuất các danh

hiệu thi đua, khen thưởng bậc cao đối với viên chức quản lý, viên chức là thành viên Hội đồng trường và tập thể năm học 2024 - 2025;

Căn cứ kết quả lấy ý kiến ngày 30/12/2025 của Hội đồng trường Trường Đại học Mỏ - Địa chất về việc phê duyệt danh hiệu thi đua, khen thưởng cấp cơ sở và đề xuất các danh hiệu thi đua, khen thưởng bậc cao đối với viên chức quản lý, viên chức là thành viên Hội đồng trường và tập thể năm học 2024 - 2025.

QUYẾT NGHỊ

Điều 1. Phê duyệt danh hiệu thi đua, khen thưởng cấp cơ sở và đề xuất các danh hiệu thi đua, khen thưởng bậc cao đối với viên chức quản lý, viên chức là thành viên Hội đồng trường và tập thể năm học 2024 - 2025 (có danh sách kèm theo).

Điều 2. Hiệu trưởng có trách nhiệm chỉ đạo triển khai thực hiện việc khen thưởng các danh hiệu thi đua năm học 2024 - 2025 theo đúng quy định của pháp luật hiện hành.

Điều 3. Nghị quyết này có hiệu lực kể từ ngày ký ban hành.

Các thành viên Hội đồng trường, Hiệu trưởng, các Phó Hiệu trưởng; Trưởng các đơn vị thuộc và trực thuộc trường; viên chức, người lao động trong trường chịu trách nhiệm thi hành Nghị quyết này./.

Nơi nhận:
- Như Điều 3;
- Đảng ủy Trường (để b/c);
- Các thành viên HĐT, HT, PHT (để t/h);
- HUMG E-OFFICE;
- Lưu HCTH, HĐT, TCCB(01).

TM. HỘI ĐỒNG TRƯỜNG
CHỦ TỊCH

TRƯỜNG ĐẠI HỌC MỎ ĐỊA CHẤT

PGS.TS Trần Xuân Trường

PHỤ LỤC

Danh hiệu thi đua, khen thưởng cấp cơ sở và đề xuất các danh hiệu thi đua, khen thưởng bậc cao đối với viên chức quản lý, viên chức là thành viên Hội đồng trường và tập thể năm học 2024-2025

(Kèm theo Nghị quyết số 123 /NQ-HĐT ngày 30/12/2025)

A - CÔNG NHẬN DANH HIỆU THI ĐUA CẤP CƠ SỞ:

TT	Tên Cá nhân/Tập thể	Đơn vị	Hình thức khen thưởng/danh hiệu thi đua
1. Chiến sĩ thi đua cơ sở			
1	Đỗ Như Ý	Khoa Cơ - Điện	CSTĐ cơ sở
2	Hồ Việt Bun	Khoa Cơ - Điện	CSTĐ cơ sở
3	Nguyễn Thanh Tùng	Khoa Cơ - Điện	CSTĐ cơ sở
4	Phạm Thị Thủy	Khoa Cơ - Điện	CSTĐ cơ sở
5	Phạm Đức Thiên	Khoa Cơ - Điện	CSTĐ cơ sở
6	Nguyễn Văn Xô	Khoa Cơ - Điện	CSTĐ cơ sở
7	Phạm Thị Thanh Loan	Khoa Cơ - Điện	CSTĐ cơ sở
8	Nguyễn Thế Lộc	Khoa Công nghệ thông tin	CSTĐ cơ sở
9	Bùi Thị Vân Anh	Khoa Công nghệ thông tin	CSTĐ cơ sở
10	Đào Thị Thu Vân	Khoa Công nghệ thông tin	CSTĐ cơ sở
11	Lê Hồng Anh	Khoa Công nghệ thông tin	CSTĐ cơ sở
12	Nguyễn Thu Hằng	Khoa Công nghệ thông tin	CSTĐ cơ sở
13	Nguyễn Hoàng Long	Khoa Công nghệ thông tin	CSTĐ cơ sở
14	Nguyễn Thị Mai Dung	Khoa Công nghệ thông tin	CSTĐ cơ sở
15	Nguyễn Thế Vinh	Khoa Dầu khí và Năng lượng	CSTĐ cơ sở
16	Nguyễn Khắc Long	Khoa Dầu khí và Năng lượng	CSTĐ cơ sở
17	Nguyễn Tiến Hùng	Khoa Dầu khí và Năng lượng	CSTĐ cơ sở
18	Lê Quang Duyến	Khoa Dầu khí và Năng lượng	CSTĐ cơ sở
19	Ngô Hà Sơn	Khoa Dầu khí và Năng lượng	CSTĐ cơ sở
20	Nguyễn Thị Linh	Khoa Dầu khí và Năng lượng	CSTĐ cơ sở
21	Tống Thị Thanh Hương	Khoa Dầu khí và Năng lượng	CSTĐ cơ sở
22	Nguyễn Văn Thịnh	Khoa Dầu khí và Năng lượng	CSTĐ cơ sở
23	Triệu Hùng Trường	Khoa Dầu khí và Năng lượng	CSTĐ cơ sở

TT	Tên Cá nhân/Tập thể	Đơn vị	Hình thức khen thưởng/danh hiệu thi đua
24	Lê Đức Vinh	Khoa Dầu khí và Năng lượng	CSTĐ cơ sở
25	Nguyễn Thanh Tuấn	Khoa Dầu khí và Năng lượng	CSTĐ cơ sở
26	Trần Bắc Bộ	Khoa Giáo dục quốc phòng	CSTĐ cơ sở
27	Đỗ Tiến Thiết	Khoa Khoa học cơ bản	CSTĐ cơ sở
28	Lương Anh Hùng	Khoa Khoa học cơ bản	CSTĐ cơ sở
29	Nguyễn Huy Thông	Khoa Khoa học cơ bản	CSTĐ cơ sở
30	Công Tiến Dũng	Khoa Khoa học cơ bản	CSTĐ cơ sở
31	Dương Thúy Hường	Khoa Khoa học cơ bản	CSTĐ cơ sở
32	Nguyễn Thị Thảo	Khoa Khoa học cơ bản	CSTĐ cơ sở
33	Trương Thị Thanh Thủy	Khoa Khoa học cơ bản	CSTĐ cơ sở
34	Nguyễn Thị Quỳnh Hoa	Khoa Khoa học cơ bản	CSTĐ cơ sở
35	Nguyễn Thị Nguyệt Ánh	Khoa Khoa học cơ bản	CSTĐ cơ sở
36	Nguyễn Thị Hằng	Khoa Khoa học cơ bản	CSTĐ cơ sở
37	Nguyễn Thị Lan Hương	Khoa Khoa học cơ bản	CSTĐ cơ sở
38	Phạm Tuấn Cường	Khoa Khoa học cơ bản	CSTĐ cơ sở
39	Đào Việt Thắng	Khoa Khoa học cơ bản	CSTĐ cơ sở
40	Ngô Xuân Thành	Khoa Khoa học và KT Địa chất	CSTĐ cơ sở
41	Nguyễn Hữu Hiệp	Khoa Khoa học và KT Địa chất	CSTĐ cơ sở
42	Nguyễn Thị Nụ	Khoa Khoa học và KT Địa chất	CSTĐ cơ sở
43	Trần Thanh Hải	Khoa Khoa học và KT Địa chất	CSTĐ cơ sở
44	Nguyễn Văn Phóng	Khoa Khoa học và KT Địa chất	CSTĐ cơ sở
45	Bùi Trường Sơn	Khoa Khoa học và KT Địa chất	CSTĐ cơ sở
46	Khương Thế Hùng	Khoa Khoa học và KT Địa chất	CSTĐ cơ sở
47	Nguyễn Thị Thanh Thảo	Khoa Khoa học và KT Địa chất	CSTĐ cơ sở
48	Lương Quang Khang	Khoa Khoa học và KT Địa chất	CSTĐ cơ sở

TT	Tên Cá nhân/Tập thể	Đơn vị	Hình thức khen thưởng/danh hiệu thi đua
49	Nguyễn Hữu Trọng	Khoa Khoa học và KT Địa chất	CSTĐ cơ sở
50	Tô Xuân Bản	Khoa Khoa học và KT Địa chất	CSTĐ cơ sở
51	Nguyễn Thị Kim Oanh	Khoa Kinh tế - QTKD	CSTĐ cơ sở
52	Nguyễn Tiến Hưng	Khoa Kinh tế - QTKD	CSTĐ cơ sở
53	Phí Mạnh Cường	Khoa Kinh tế - QTKD	CSTĐ cơ sở
54	Nguyễn Ngọc Khánh	Khoa Kinh tế - QTKD	CSTĐ cơ sở
55	Vũ Diệp Anh	Khoa Kinh tế - QTKD	CSTĐ cơ sở
56	Nguyễn Thanh Thủy	Khoa Kinh tế - QTKD	CSTĐ cơ sở
57	Lê Minh Thống	Khoa Kinh tế - QTKD	CSTĐ cơ sở
58	Đồng Thị Bích	Khoa Kinh tế - QTKD	CSTĐ cơ sở
59	Nguyễn Thị Hoài Nga	Khoa Kinh tế - QTKD	CSTĐ cơ sở
60	Bùi Thị Thu Thủy	Khoa Kinh tế - QTKD	CSTĐ cơ sở
61	Nguyễn Thị Thu Hương	Khoa Lý luận chính trị	CSTĐ cơ sở
62	Ngô Văn Hưởng	Khoa Lý luận chính trị	CSTĐ cơ sở
63	Trần Thị Phúc An	Khoa Lý luận chính trị	CSTĐ cơ sở
64	Vũ Trung Tiến	Khoa Mỏ	CSTĐ cơ sở
65	Bùi Mạnh Tùng	Khoa Mỏ	CSTĐ cơ sở
66	Trần Quang Hiếu	Khoa Mỏ	CSTĐ cơ sở
67	Trần Mạnh Tiến	Khoa Mỏ	CSTĐ cơ sở
68	Phạm Văn Luận	Khoa Mỏ	CSTĐ cơ sở
69	Nhữ Thị Kim Dung	Khoa Mỏ	CSTĐ cơ sở
70	Đào Trung Thành	Khoa Môi trường	CSTĐ cơ sở
71	Nguyễn Hoàng Nam	Khoa Môi trường	CSTĐ cơ sở
72	Nguyễn Quốc Phi	Khoa Môi trường	CSTĐ cơ sở
73	Nguyễn Văn Dũng	Khoa Môi trường	CSTĐ cơ sở

TT	Tên Cá nhân/Tập thể	Đơn vị	Hình thức khen thưởng/danh hiệu thi đua
74	Trần Thị Thanh Thủy	Khoa Môi trường	CSTĐ cơ sở
75	Đỗ Thị Phương Thảo	Khoa Trắc địa - BĐ và QLĐĐ	CSTĐ cơ sở
76	Trần Xuân Trường	Khoa Trắc địa - BĐ và QLĐĐ	CSTĐ cơ sở
77	Nguyễn Văn Trung	Khoa Trắc địa - BĐ và QLĐĐ	CSTĐ cơ sở
78	Trần Hồng Hạnh	Khoa Trắc địa - BĐ và QLĐĐ	CSTĐ cơ sở
79	Nguyễn Gia Trọng	Khoa Trắc địa - BĐ và QLĐĐ	CSTĐ cơ sở
80	Lê Đức Tình	Khoa Trắc địa - BĐ và QLĐĐ	CSTĐ cơ sở
81	Nguyễn Việt Hà	Khoa Trắc địa - BĐ và QLĐĐ	CSTĐ cơ sở
82	Nguyễn Quốc Long	Khoa Trắc địa - BĐ và QLĐĐ	CSTĐ cơ sở
83	Phạm Văn Chung	Khoa Trắc địa - BĐ và QLĐĐ	CSTĐ cơ sở
84	Nguyễn Viết Nghĩa	Khoa Trắc địa - BĐ và QLĐĐ	CSTĐ cơ sở
85	Dương Thành Trung	Khoa Trắc địa - BĐ và QLĐĐ	CSTĐ cơ sở
86	Hoàng Thị Thủy	Khoa Trắc địa - BĐ và QLĐĐ	CSTĐ cơ sở
87	Lưu Anh Tuấn	Khoa Trắc địa - BĐ và QLĐĐ	CSTĐ cơ sở
88	Nguyễn Thị Kim Yến	Khoa Trắc địa - BĐ và QLĐĐ	CSTĐ cơ sở
89	Bùi Văn Đức	Khoa Xây dựng	CSTĐ cơ sở
90	Đặng Văn Kiên	Khoa Xây dựng	CSTĐ cơ sở
91	Đặng Trung Thành	Khoa Xây dựng	CSTĐ cơ sở
92	Đỗ Ngọc Anh	Khoa Xây dựng	CSTĐ cơ sở
93	Hoàng Đình Phúc	Khoa Xây dựng	CSTĐ cơ sở
94	Vũ Minh Ngạn	Khoa Xây dựng	CSTĐ cơ sở
95	Nguyễn Thị Thu Thảo	Phòng Hành chính - Tổng hợp	CSTĐ cơ sở
96	Phạm Thị Thu Thủy	Phòng Kế hoạch Tài chính	CSTĐ cơ sở
97	Nguyễn Kim Chung	Phòng Quan hệ CC và DN	CSTĐ cơ sở
98	Nguyễn Thị Thúy Hằng	Phòng Tổ chức cán bộ	CSTĐ cơ sở

TT	Tên Cá nhân/Tập thể	Đơn vị	Hình thức khen thưởng/danh hiệu thi đua
99	Trần Thị Thu Trang	VP Đảng - Đoàn thể	CSTĐ cơ sở
2. Danh hiệu lao động tiên tiến			
1	Ngô Thanh Tuấn	Khoa Cơ - Điện	Lao động tiên tiến
2	Lê Xuân Thành	Khoa Cơ - Điện	Lao động tiên tiến
3	Kim Thị Cẩm Ánh	Khoa Cơ - Điện	Lao động tiên tiến
4	Nguyễn Tiến Sỹ	Khoa Cơ - Điện	Lao động tiên tiến
5	Nguyễn Thạc Khánh	Khoa Cơ - Điện	Lao động tiên tiến
6	Trần Viết Linh	Khoa Cơ - Điện	Lao động tiên tiến
7	Đặng Văn Chí	Khoa Cơ - Điện	Lao động tiên tiến
8	Khổng Cao Phong	Khoa Cơ - Điện	Lao động tiên tiến
9	Nguyễn Đức Khoát	Khoa Cơ - Điện	Lao động tiên tiến
10	Hà Văn Thủy	Khoa Cơ - Điện	Lao động tiên tiến
11	Hoàng Anh Đức	Khoa Công nghệ thông tin	Lao động tiên tiến
12	Đặng Văn Nam	Khoa Công nghệ thông tin	Lao động tiên tiến
13	Nguyễn Duy Huy	Khoa Công nghệ thông tin	Lao động tiên tiến
14	Trần Thị Thu Thúy	Khoa Công nghệ thông tin	Lao động tiên tiến
15	Dương Thị Hiền Thanh	Khoa Công nghệ thông tin	Lao động tiên tiến
16	Trần Trung Chuyên	Khoa Công nghệ thông tin	Lao động tiên tiến
17	Lê Ngọc Ánh	Khoa Dầu khí và Năng lượng	Lao động tiên tiến
18	Phạm Văn Tuấn	Khoa Dầu khí và Năng lượng	Lao động tiên tiến
19	Trần Danh Hùng	Khoa Dầu khí và Năng lượng	Lao động tiên tiến
20	Vũ Thiết Thạch	Khoa Dầu khí và Năng lượng	Lao động tiên tiến
21	Công Ngọc Thắng	Khoa Dầu khí và Năng lượng	Lao động tiên tiến
22	Phạm Ngọc Chung	Khoa Khoa học cơ bản	Lao động tiên tiến
23	Lê Thị Thanh Hằng	Khoa Khoa học cơ bản	Lao động tiên tiến
24	Hà Mạnh Hùng	Khoa Khoa học cơ bản	Lao động tiên tiến
25	Lê Thị Phương Thảo	Khoa Khoa học cơ bản	Lao động tiên tiến
26	Vũ Thị Minh Hồng	Khoa Khoa học cơ bản	Lao động tiên tiến
27	Lê Đắc Tuyên	Khoa Khoa học cơ bản	Lao động tiên tiến
28	Nguyễn Mạnh Hùng	Khoa Khoa học cơ bản	Lao động tiên tiến
29	Nguyễn Bách Thảo	Khoa Khoa học và KT Địa chất	Lao động tiên tiến
30	Trần Quang Tuấn	Khoa Khoa học và KT Địa chất	Lao động tiên tiến
31	Bùi Hoàng Bắc	Khoa Khoa học và KT Địa chất	Lao động tiên tiến
32	Phạm Thị Hồng Hạnh	Khoa Kinh tế - QTKD	Lao động tiên tiến

TT	Tên Cá nhân/Tập thể	Đơn vị	Hình thức khen thưởng/danh hiệu thi đua
33	Trần Anh Dũng	Khoa Kinh tế - QTKD	Lao động tiên tiến
34	Đào Anh Tuấn	Khoa Kinh tế - QTKD	Lao động tiên tiến
35	Phí Mạnh Phong	Khoa Lý luận chính trị	Lao động tiên tiến
36	Nguyễn Cao Khải	Khoa Mỏ	Lao động tiên tiến
37	Nguyễn Văn Thịnh	Khoa Mỏ	Lao động tiên tiến
38	Đỗ Ngọc Hoàn	Khoa Mỏ	Lao động tiên tiến
39	Nguyễn Anh Tuấn	Khoa Mỏ	Lao động tiên tiến
40	Phạm Văn Hòa	Khoa Mỏ	Lao động tiên tiến
41	Trần Trung Tới	Khoa Mỏ	Lao động tiên tiến
42	Đỗ Văn Bình	Khoa Môi trường	Lao động tiên tiến
43	Trần Trung Anh	Khoa Trắc địa - BĐ và QLĐĐ	Lao động tiên tiến
44	Phạm Ngọc Quang	Khoa Trắc địa - BĐ và QLĐĐ	Lao động tiên tiến
45	Nguyễn Hà	Khoa Trắc địa - BĐ và QLĐĐ	Lao động tiên tiến
46	Phạm Quốc Khánh	Khoa Trắc địa - BĐ và QLĐĐ	Lao động tiên tiến
47	Đinh Hải Nam	Khoa Trắc địa - BĐ và QLĐĐ	Lao động tiên tiến
48	Phạm Thế Huynh	Khoa Trắc địa - BĐ và QLĐĐ	Lao động tiên tiến
49	Nguyễn Thế Hiệp	Khoa Trắc địa - BĐ và QLĐĐ	Lao động tiên tiến
50	Nguyễn Văn Mạnh	Khoa Xây dựng	Lao động tiên tiến
51	Trần Tuấn Minh	Khoa Xây dựng	Lao động tiên tiến
52	Phạm Đức Thọ	Khoa Xây dựng	Lao động tiên tiến
53	Nguyễn Gia Khuê	PBan quản lý các dự án	Lao động tiên tiến
54	Huỳnh Thanh Tùng	Phòng Cơ sở vật chất	Lao động tiên tiến
55	Phạm Thị Phương Chi	Phòng Kế hoạch Tài chính	Lao động tiên tiến
56	Nguyễn Thanh Huyền	Trạm y tế	Lao động tiên tiến
57	Nguyễn Hồng Trường	Trung tâm Thông tin - Thư viện	Lao động tiên tiến
58	Nguyễn Thị Hải Yến	Trung tâm Thông tin - Thư viện	Lao động tiên tiến
3. Tập thể Lao động tiên tiến			
1	Khoa Cơ - Điện		Tập thể Lao động tiên tiến
2	Bộ môn Điện khí hóa		Tập thể Lao động tiên tiến
3	Bộ môn Kỹ thuật cơ khí		Tập thể Lao động tiên tiến
4	Bộ môn Kỹ thuật Điện - Điện tử		Tập thể Lao động tiên tiến
5	Bộ môn Tự động hóa XN Mỏ và Dầu khí		Tập thể Lao động tiên tiến
6	Xưởng Cơ - Điện		Tập thể Lao động tiên tiến
7	Khoa Công nghệ thông tin		Tập thể Lao động tiên tiến
8	Bộ môn Tin học Kinh tế		Tập thể Lao động tiên tiến

TT	Tên Cá nhân/Tập thể	Đơn vị	Hình thức khen thưởng/danh hiệu thi đua
9	Bộ môn Khoa học máy tính		Tập thể Lao động tiên tiến
10	Bộ môn Mạng máy tính		Tập thể Lao động tiên tiến
11	Bộ môn HT Thông tin và Tri thức		Tập thể Lao động tiên tiến
12	Bộ môn Tin học Trắc địa		Tập thể Lao động tiên tiến
13	Bộ môn Công nghệ phần mềm		Tập thể Lao động tiên tiến
14	Phòng TN Địa - Tin học		Tập thể Lao động tiên tiến
15	Khoa Dầu khí và năng lượng		Tập thể Lao động tiên tiến
16	Bộ môn Địa vật lý		Tập thể Lao động tiên tiến
17	Bộ môn Khoan - Khai thác		Tập thể Lao động tiên tiến
18	Bộ môn Lọc - Hóa dầu		Tập thể Lao động tiên tiến
19	Bộ môn Thiết bị dầu khí và công trình		Tập thể Lao động tiên tiến
20	Khoa Khoa học cơ bản		Tập thể Lao động tiên tiến
21	Bộ môn Cơ lý thuyết		Tập thể Lao động tiên tiến
22	Bộ môn Giáo dục thể chất		Tập thể Lao động tiên tiến
23	Bộ môn Hóa		Tập thể Lao động tiên tiến
24	Bộ môn Ngoại ngữ		Tập thể Lao động tiên tiến
25	Bộ môn Toán		Tập thể Lao động tiên tiến
26	Bộ môn Vật lý		Tập thể Lao động tiên tiến
27	Khoa Khoa học và KTĐC		Tập thể Lao động tiên tiến
28	Bộ môn Địa chất		Tập thể Lao động tiên tiến
29	Bộ môn Địa chất công trình		Tập thể Lao động tiên tiến
30	Bộ môn Địa chất Thủy văn		Tập thể Lao động tiên tiến
31	Bộ môn Khoáng thạch và Địa hóa		Tập thể Lao động tiên tiến
32	Bộ môn Tìm kiếm thăm dò		Tập thể Lao động tiên tiến
33	Bộ môn Kinh tế cơ sở		Tập thể Lao động tiên tiến
34	Bộ môn Kế toán doanh nghiệp		Tập thể Lao động tiên tiến
35	Khoa Lý luận chính trị		Tập thể Lao động tiên tiến
36	Bộ môn Kinh tế CT và LSĐCS VN		Tập thể Lao động tiên tiến
37	Bộ môn Triết học và Pháp luật		Tập thể Lao động tiên tiến
38	Bộ môn Tư tưởng HCM và CNXHKH		Tập thể Lao động tiên tiến
39	Khoa Mỏ		Tập thể Lao động tiên tiến
40	Bộ môn Khai thác hầm lò		Tập thể Lao động tiên tiến
41	Bộ môn Khai thác lộ thiên		Tập thể Lao động tiên tiến
42	Bộ môn Sức bền vật liệu		Tập thể Lao động tiên tiến
43	Bộ môn Tuyển khoáng		Tập thể Lao động tiên tiến
44	Khoa Môi trường		Tập thể Lao động tiên tiến

TT	Tên Cá nhân/Tập thể	Đơn vị	Hình thức khen thưởng/danh hiệu thi đua
45	Bộ môn Địa sinh thái và CNMT		Tập thể Lao động tiên tiến
46	Bộ môn Kỹ thuật Môi trường		Tập thể Lao động tiên tiến
47	Bộ môn QLTN và môi trường		Tập thể Lao động tiên tiến
48	Khoa Trắc địa - BĐ và QLĐĐ		Tập thể Lao động tiên tiến
49	Bộ môn Đo ảnh và Viễn thám		Tập thể Lao động tiên tiến
50	Bộ môn Trắc địa Công trình		Tập thể Lao động tiên tiến
51	Bộ môn Địa chính		Tập thể Lao động tiên tiến
52	Bộ môn Trắc địa Phổ thông		Tập thể Lao động tiên tiến
53	Tổ máy Trắc địa		Tập thể Lao động tiên tiến
54	Bộ môn Xây dựng Hạ tầng Cơ sở		Tập thể Lao động tiên tiến
55	Phòng Công tác chính trị - SV		Tập thể Lao động tiên tiến
56	Phòng Cơ sở vật chất		Tập thể Lao động tiên tiến
57	Phòng Đào tạo Đại học		Tập thể Lao động tiên tiến
58	Phòng ĐBCLGD		Tập thể Lao động tiên tiến
59	Phòng Hành chính - Tổng hợp		Tập thể Lao động tiên tiến
60	Phòng KHCN		Tập thể Lao động tiên tiến
61	Phòng Kế hoạch Tài chính		Tập thể Lao động tiên tiến
62	Phòng Quan hệ CC và DN		Tập thể Lao động tiên tiến
63	Phòng Tổ chức - Cán bộ		Tập thể Lao động tiên tiến
64	Phòng Xuất bản		Tập thể Lao động tiên tiến
65	Văn phòng Chương trình tiên tiến		Tập thể Lao động tiên tiến
66	VP Đảng - Đoàn thể		Tập thể Lao động tiên tiến
67	Trạm y tế		Tập thể Lao động tiên tiến
68	Trung tâm dịch vụ		Tập thể Lao động tiên tiến
69	Trung tâm PTTN CN cao		Tập thể Lao động tiên tiến
70	Trung tâm Thông tin - Thư viện		Tập thể Lao động tiên tiến
71	Văn phòng Đại diện		Tập thể Lao động tiên tiến
B - ĐỀ XUẤT DANH HIỆU THI ĐUA, HÌNH THỨC KHEN THƯỞNG BẬC CAO:			
1. Danh hiệu CSTĐ cấp Bộ			
1	Trần Anh Quân	Khoa Môi trường	CSTĐ cấp Bộ
2	Tăng Văn Lâm	Khoa Xây dựng	CSTĐ cấp Bộ
2. Bằng khen Bộ trưởng			
1	Nguyễn Sơn Tùng	Khoa Cơ - Điện	Bằng khen Bộ trưởng
2	Đặng Vũ Đinh	Khoa Cơ - Điện	Bằng khen Bộ trưởng

TT	Tên Cá nhân/Tập thể	Đơn vị	Hình thức khen thưởng/danh hiệu thi đua
3	Phạm Thị Thanh Loan	Khoa Cơ - Điện	Bằng khen Bộ trưởng
4	Đào Thị Thu Vân	Khoa Công nghệ thông tin	Bằng khen Bộ trưởng
5	Nguyễn Tuấn Anh	Khoa Công nghệ thông tin	Bằng khen Bộ trưởng
6	Bùi Thị Lệ Thủy	Khoa Dầu khí và Năng lượng	Bằng khen Bộ trưởng
7	Phạm Xuân Núi	Khoa Dầu khí và Năng lượng	Bằng khen Bộ trưởng
8	Đỗ Tiến Thiết	Khoa Khoa học cơ bản	Bằng khen Bộ trưởng
9	Lương Anh Hùng	Khoa Khoa học cơ bản	Bằng khen Bộ trưởng
10	Nguyễn Huy Thông	Khoa Khoa học cơ bản	Bằng khen Bộ trưởng
11	Nguyễn Trường Đông	Khoa Khoa học cơ bản	Bằng khen Bộ trưởng
12	Thái Việt Hưng	Khoa Khoa học cơ bản	Bằng khen Bộ trưởng
13	Vũ Thị Hương Giang	Khoa Khoa học cơ bản	Bằng khen Bộ trưởng
14	Lê Thị Duyên	Khoa Khoa học cơ bản	Bằng khen Bộ trưởng
15	Trần Thị Thu Hiền	Khoa Khoa học cơ bản	Bằng khen Bộ trưởng
16	Hoàng Ngự Huấn	Khoa Khoa học cơ bản	Bằng khen Bộ trưởng
17	Lê Bích Phượng	Khoa Khoa học cơ bản	Bằng khen Bộ trưởng
18	Nguyễn Thị Hậu	Khoa Khoa học cơ bản	Bằng khen Bộ trưởng
19	Nguyễn Thị Nụ	Khoa Khoa học và KT Địa chất	Bằng khen Bộ trưởng
20	Nguyễn Thành Dương	Khoa Khoa học và KT Địa chất	Bằng khen Bộ trưởng
21	Nguyễn Thị Thanh Thảo	Khoa Khoa học và KT Địa chất	Bằng khen Bộ trưởng
22	Lê Xuân Trường	Khoa Khoa học và KT Địa chất	Bằng khen Bộ trưởng
23	Nguyễn Tiến Hưng	Khoa Kinh tế - QTKD	Bằng khen Bộ trưởng
24	Nguyễn Thị Minh Thu	Khoa Kinh tế - QTKD	Bằng khen Bộ trưởng
25	Phạm Thu Hương	Khoa Kinh tế - QTKD	Bằng khen Bộ trưởng
26	Phan Minh Quang	Khoa Kinh tế - QTKD	Bằng khen Bộ trưởng
27	Phí Thị Kim Thư	Khoa Kinh tế - QTKD	Bằng khen Bộ trưởng
28	Nguyễn Thị Hồng Loan	Khoa Kinh tế - QTKD	Bằng khen Bộ trưởng
29	Nguyễn Thanh Thủy	Khoa Kinh tế - QTKD	Bằng khen Bộ trưởng
30	Nguyễn Thu Hà	Khoa Kinh tế - QTKD	Bằng khen Bộ trưởng
31	Trần Văn Hiệp	Khoa Kinh tế - QTKD	Bằng khen Bộ trưởng
32	Nguyễn Đức Thắng	Khoa Kinh tế - QTKD	Bằng khen Bộ trưởng
33	Nguyễn Thị Hường	Khoa Kinh tế - QTKD	Bằng khen Bộ trưởng

TT	Tên Cá nhân/Tập thể	Đơn vị	Hình thức khen thưởng/danh hiệu thi đua
34	Phạm Kiên Trung	Khoa Kinh tế - QTKD	Bằng khen Bộ trưởng
35	Bùi Thị Thu Thủy	Khoa Kinh tế - QTKD	Bằng khen Bộ trưởng
36	Nguyễn Ngọc Khánh	Khoa Kinh tế - QTKD	Bằng khen Bộ trưởng
37	Dương Thị Tuyết Nhung	Khoa Lý luận chính trị	Bằng khen Bộ trưởng
38	Trần Thị Phúc An	Khoa Lý luận chính trị	Bằng khen Bộ trưởng
39	Lê Thị Yến	Khoa Lý luận chính trị	Bằng khen Bộ trưởng
40	Bùi Mạnh Tùng	Khoa Mỏ	Bằng khen Bộ trưởng
41	Phạm Đức Hưng	Khoa Mỏ	Bằng khen Bộ trưởng
42	Trần Mạnh Tiến	Khoa Mỏ	Bằng khen Bộ trưởng
43	Phạm Văn Luận	Khoa Mỏ	Bằng khen Bộ trưởng
44	Nguyễn Phương Đông	Khoa Môi trường	Bằng khen Bộ trưởng
45	Nguyễn Thị Hòa	Khoa Môi trường	Bằng khen Bộ trưởng
46	Nguyễn Thị Hồng	Khoa Môi trường	Bằng khen Bộ trưởng
47	Đỗ Thị Phương Thảo	Khoa Trắc địa - BĐ và QLĐĐ	Bằng khen Bộ trưởng
48	Nguyễn Văn Trung	Khoa Trắc địa - BĐ và QLĐĐ	Bằng khen Bộ trưởng
49	Đoàn Thị Nam Phương	Khoa Trắc địa - BĐ và QLĐĐ	Bằng khen Bộ trưởng
50	Nguyễn Gia Trọng	Khoa Trắc địa - BĐ và QLĐĐ	Bằng khen Bộ trưởng
51	Đặng Văn Phi	Khoa Xây dựng	Bằng khen Bộ trưởng
52	Phạm Thị Nhàn	Khoa Xây dựng	Bằng khen Bộ trưởng
53	Đỗ Ngọc Anh	Khoa Xây dựng	Bằng khen Bộ trưởng
54	Đỗ Ngọc Thái	Khoa Xây dựng	Bằng khen Bộ trưởng
55	Đặng Quang Huy	Khoa Xây dựng	Bằng khen Bộ trưởng
56	Phạm Văn Hùng	Khoa Xây dựng	Bằng khen Bộ trưởng
57	Nguyễn Thị Thu Thảo	Phòng Hành chính - Tổng hợp	Bằng khen Bộ trưởng
58	Nguyễn Minh Thu	Phòng Hành chính - Tổng hợp	Bằng khen Bộ trưởng
59	Đoàn Nguyễn Thanh Hương	Phòng Tổ chức - Cán bộ	Bằng khen Bộ trưởng
60	Hà Thị Liễu	Phòng Tổ chức - Cán bộ	Bằng khen Bộ trưởng
61	Phạm Tố Uyên	VP Đảng - Đoàn thể	Bằng khen Bộ trưởng
3. Bằng khen Thủ tướng Chính phủ			
1	Nguyễn Văn Thịnh	Khoa Dầu khí và Năng lượng	Bằng khen Thủ tướng Chính Phủ
2	Nguyễn Thanh Tuấn	Khoa Dầu khí và Năng lượng	Bằng khen Thủ tướng Chính Phủ
3	Đỗ Thị Hồng Hải	Khoa Khoa học cơ bản	Bằng khen Thủ tướng Chính Phủ
4	Bùi Trường Sơn	Khoa Khoa học và KT Địa chất	Bằng khen Thủ tướng Chính Phủ

TT	Tên Cá nhân/Tập thể	Đơn vị	Hình thức khen thưởng/danh hiệu thi đua
5	Đồng Thị Bích	Khoa Kinh tế - QTKD	Bằng khen Thủ tướng Chính Phủ
6	Lê Đình Chiều	Khoa Kinh tế - QTKD	Bằng khen Thủ tướng Chính Phủ
7	Đặng Thị Thanh Trâm	Khoa Lý luận chính trị	Bằng khen Thủ tướng Chính Phủ
8	Trần Quang Hiếu	Khoa Mỏ	Bằng khen Thủ tướng Chính Phủ
9	Phạm Văn Hòa	Khoa Mỏ	Bằng khen Thủ tướng Chính Phủ
10	Nguyễn Văn Dũng	Khoa Môi trường	Bằng khen Thủ tướng Chính Phủ
11	Lê Đức Tình	Khoa Trắc địa - BĐ và QLĐĐ	Bằng khen Thủ tướng Chính Phủ
12	Nguyễn Viết Nghĩa	Khoa Trắc địa - BĐ và QLĐĐ	Bằng khen Thủ tướng Chính Phủ
13	Đặng Văn Kiên	Khoa Xây dựng	Bằng khen Thủ tướng Chính Phủ
14	Nguyễn Thị Thúy Hằng	Phòng Tổ chức - Cán bộ	Bằng khen Thủ tướng Chính Phủ
4. Huân chương Lao động hạng Ba			
1	Trần Thanh Hải	Khoa Khoa học và Kỹ thuật địa chất	Huân chương Lao động hạng Ba
2	Triệu Hùng Trường	Khoa Dầu khí và Năng lượng	Huân chương Lao động hạng Ba
3	Lê Hồng Anh	Khoa Công nghệ thông tin	Huân chương Lao động hạng Ba
5. Kỷ niệm chương "Vì sự nghiệp giáo dục"			
1	Đỗ Như Ý	Khoa Cơ - Điện	Kỷ niệm chương
2	Ngô Thanh Tuấn	Khoa Cơ - Điện	Kỷ niệm chương
3	Nguyễn Thế Lộc	Khoa Công nghệ thông tin	Kỷ niệm chương
4	Trần Thị Thu Thúy	Khoa Công nghệ thông tin	Kỷ niệm chương
5	Đào Anh Thư	Khoa Công nghệ thông tin	Kỷ niệm chương
6	Nguyễn Tuấn Anh	Khoa Công nghệ thông tin	Kỷ niệm chương
7	Phạm Thị Nguyệt	Khoa Công nghệ thông tin	Kỷ niệm chương
8	Nguyễn Văn Thịnh	Khoa Dầu khí và Năng lượng	Kỷ niệm chương
9	Lương Anh Hùng	Khoa Khoa học cơ bản	Kỷ niệm chương
10	Lã Ngọc Linh	Khoa Khoa học cơ bản	Kỷ niệm chương
11	Lê Viết Tuấn	Khoa Khoa học cơ bản	Kỷ niệm chương
12	Thái Việt Hưng	Khoa Khoa học cơ bản	Kỷ niệm chương
13	Công Tiến Dũng	Khoa Khoa học cơ bản	Kỷ niệm chương
14	Lê Thị Duyên	Khoa Khoa học cơ bản	Kỷ niệm chương
15	Nguyễn Thị Thu Hiền	Khoa Khoa học cơ bản	Kỷ niệm chương
16	Vũ Duy Thịnh	Khoa Khoa học cơ bản	Kỷ niệm chương
17	Hồ Quỳnh Anh	Khoa Khoa học cơ bản	Kỷ niệm chương
18	Nguyễn Thị Diệu Thu	Khoa Khoa học cơ bản	Kỷ niệm chương
19	Ngô Xuân Thành	Khoa Khoa học và KT Địa chất	Kỷ niệm chương

TT	Tên Cá nhân/Tập thể	Đơn vị	Hình thức khen thưởng/danh hiệu thi đua
20	Ngô Thị Kim Chi	Khoa Khoa học và KT Địa chất	Kỷ niệm chương
21	Nguyễn Thị Nụ	Khoa Khoa học và KT Địa chất	Kỷ niệm chương
22	Bùi Trường Sơn	Khoa Khoa học và KT Địa chất	Kỷ niệm chương
23	Nhữ Việt Hà	Khoa Khoa học và KT Địa chất	Kỷ niệm chương
24	Phạm Thị Việt Nga	Khoa Khoa học và KT Địa chất	Kỷ niệm chương
25	Nguyễn Bách Thảo	Khoa Khoa học và KT Địa chất	Kỷ niệm chương
26	Khương Thế Hùng	Khoa Khoa học và KT Địa chất	Kỷ niệm chương
27	Nguyễn Thị Thanh Thảo	Khoa Khoa học và KT Địa chất	Kỷ niệm chương
28	Bùi Hoàng Bắc	Khoa Khoa học và KT Địa chất	Kỷ niệm chương
29	Lê Thị Thu	Khoa Khoa học và KT Địa chất	Kỷ niệm chương
30	Phan Viết Sơn	Khoa Khoa học và KT Địa chất	Kỷ niệm chương
31	Tạ Thị Toán	Khoa Khoa học và KT Địa chất	Kỷ niệm chương
32	Nguyễn Tiến Hưng	Khoa Kinh tế - QTKD	Kỷ niệm chương
33	Nguyễn Thanh Thủy	Khoa Kinh tế - QTKD	Kỷ niệm chương
34	Lê Minh Thống	Khoa Kinh tế - QTKD	Kỷ niệm chương
35	Trần Văn Hiệp	Khoa Kinh tế - QTKD	Kỷ niệm chương
36	Đào Anh Tuấn	Khoa Kinh tế - QTKD	Kỷ niệm chương
37	Nguyễn Thị Hoài Nga	Khoa Kinh tế - QTKD	Kỷ niệm chương
38	Lê Thị Thu Hường	Khoa Kinh tế - QTKD	Kỷ niệm chương
39	Phí Mạnh Phong	Khoa Lý luận chính trị	Kỷ niệm chương
40	Đặng Thị Thanh Trâm	Khoa Lý luận chính trị	Kỷ niệm chương
41	Trần Thị Phúc An	Khoa Lý luận chính trị	Kỷ niệm chương
42	Phạm Đức Hưng	Khoa Mỏ	Kỷ niệm chương
43	Nguyễn Viết Thắng	Khoa Mỏ	Kỷ niệm chương
44	Trần Trung Tới	Khoa Mỏ	Kỷ niệm chương
45	Trần Thị Thanh Thủy	Khoa Môi trường	Kỷ niệm chương
46	Đỗ Cao Cường	Khoa Môi trường	Kỷ niệm chương
47	Nguyễn Mai Hoa	Khoa Môi trường	Kỷ niệm chương
48	Phạm Khánh Huy	Khoa Môi trường	Kỷ niệm chương
49	Trần Thị Thu Hương	Khoa Môi trường	Kỷ niệm chương

TT	Tên Cá nhân/Tập thể	Đơn vị	Hình thức khen thưởng/danh hiệu thi đua
50	Trần Trung Anh	Khoa Trắc địa - BĐ và QLĐĐ	Kỷ niệm chương
51	Trần Thanh Hà	Khoa Trắc địa - BĐ và QLĐĐ	Kỷ niệm chương
52	Nguyễn Gia Trọng	Khoa Trắc địa - BĐ và QLĐĐ	Kỷ niệm chương
53	Nguyễn Hà	Khoa Trắc địa - BĐ và QLĐĐ	Kỷ niệm chương
54	Phạm Quốc Khánh	Khoa Trắc địa - BĐ và QLĐĐ	Kỷ niệm chương
55	Nguyễn Viết Nghĩa	Khoa Trắc địa - BĐ và QLĐĐ	Kỷ niệm chương
56	Lê Thị Thu Hà	Khoa Trắc địa - BĐ và QLĐĐ	Kỷ niệm chương
57	Võ Ngọc Dũng	Khoa Trắc địa - BĐ và QLĐĐ	Kỷ niệm chương
58	Dương Thành Trung	Khoa Trắc địa - BĐ và QLĐĐ	Kỷ niệm chương
59	Hoàng Thị Thủy	Khoa Trắc địa - BĐ và QLĐĐ	Kỷ niệm chương
60	Lưu Anh Tuấn	Khoa Trắc địa - BĐ và QLĐĐ	Kỷ niệm chương
61	Nguyễn Thị Kim Yến	Khoa Trắc địa - BĐ và QLĐĐ	Kỷ niệm chương
62	Phạm Thế Huynh	Khoa Trắc địa - BĐ và QLĐĐ	Kỷ niệm chương
63	Đặng Thị Hoàng Nga	Khoa Trắc địa - BĐ và QLĐĐ	Kỷ niệm chương
64	Nguyễn Thế Công	Khoa Trắc địa - BĐ và QLĐĐ	Kỷ niệm chương
65	Nguyễn Thị Dung	Khoa Trắc địa - BĐ và QLĐĐ	Kỷ niệm chương
66	Phạm Thị Kim Thoa	Khoa Trắc địa - BĐ và QLĐĐ	Kỷ niệm chương
67	Trần Đình Thành	Khoa Trắc địa - BĐ và QLĐĐ	Kỷ niệm chương
68	Trần Thùy Dương	Khoa Trắc địa - BĐ và QLĐĐ	Kỷ niệm chương
69	Đặng Trung Thành	Khoa Xây dựng	Kỷ niệm chương
70	Nguyễn Thanh Huyền	Trạm Y tế	Kỷ niệm chương
II - TẬP THỂ			
	1. Bằng khen Thủ tướng Chính phủ		
1	Khoa Xây dựng		Bằng khen Thủ tướng Chính phủ
2	Khoa Kinh tế và Quản trị Kinh doanh		Bằng khen Thủ tướng Chính phủ
	2. Bằng khen Bộ trưởng		
1	Khoa Xây dựng		Bằng khen Bộ trưởng
2	Bộ môn Kỹ thuật Xây dựng		Bằng khen Bộ trưởng
3	Bộ môn Xây dựng CTN và Mỏ		Bằng khen Bộ trưởng
	3. Tập thể Lao động xuất sắc		
1	Bộ môn Máy và Thiết bị công nghiệp		Tập thể Lao động xuất sắc
2	Khoa Giáo dục quốc phòng		Tập thể Lao động xuất sắc
3	Bộ môn Đường lối quân sự		Tập thể Lao động xuất sắc
4	Bộ môn Kỹ thuật quân sự		Tập thể Lao động xuất sắc
5	Khoa Kinh tế - QTKD		Tập thể Lao động xuất sắc
6	Bộ môn QTDN Địa chất - Dầu khí		Tập thể Lao động xuất sắc

TT	Tên Cá nhân/Tập thể	Đơn vị	Hình thức khen thưởng/danh hiệu thi đua
7	Bộ môn QTDN Mỏ		Tập thể Lao động xuất sắc
8	Bộ môn Bản đồ		Tập thể Lao động xuất sắc
9	Bộ môn Trắc địa Cao cấp		Tập thể Lao động xuất sắc
10	Bộ môn Trắc địa Mỏ		Tập thể Lao động xuất sắc
11	Khoa Xây dựng		Tập thể Lao động xuất sắc
12	Bộ môn Kỹ thuật Xây dựng		Tập thể Lao động xuất sắc
13	Bộ môn Xây dựng CTN và Mỏ		Tập thể Lao động xuất sắc
14	Phòng Đào tạo sau đại học		Tập thể Lao động xuất sắc
15	Phòng Hợp tác quốc tế		Tập thể Lao động xuất sắc
16	Trung tâm Ngoại ngữ - Tin học		Tập thể Lao động xuất sắc
17	Ban quản lý các dự án		Tập thể Lao động xuất sắc